

Số: 1661/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp chứng chỉ
Giáo dục quốc phòng - an ninh, bậc đại học hệ chính quy
khóa học 2016 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-ĐHTDM ngày 08/8/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Tờ trình số 08 /TTr-TTGDTC&QPAN ngày 13/11/2017 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh về việc đề nghị công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh cho 2745 (hai ngàn bảy trăm bốn mươi lăm) sinh viên bậc đại học hệ chính quy khóa học 2016 - 2020.

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thể chất - Quốc phòng an ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh cho 2745 (hai ngàn bảy trăm bốn mươi lăm) sinh viên bậc đại học hệ chính quy khóa học 2016 - 2020 của trường Đại học Thủ Dầu Một (đính kèm danh sách).

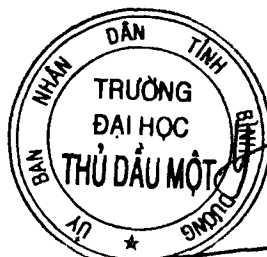
Điều 2. Các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các P. HT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiên

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN CẤP CHỨNG CHỈ
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH BẬC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

KHOÁ HỌC: 2016 - 2017

(Kèm theo Quyết định số 1.664../QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 12 năm 2017 của

Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1	1622202010002	Lê Thị An	Nữ	27/12/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16AV01	
2	1622202010003	Nguyễn Thị An	Nữ	03/06/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16AV01	
3	1622202010005	Nguyễn Thúy An	Nữ	06/05/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16AV01	
4	1622202010022	Trần Hoàng Ân	Nam	02/03/1997	Cần Thơ	8.3	Giỏi	D16AV01	
5	1622202010008	Nguyễn Minh Anh	Nữ	18/12/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16AV01	
6	1622202010009	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	18/03/1997	Lâm Đồng	8.5	Giỏi	D16AV01	
7	1622202010011	Nguyễn Việt Tuấn Anh	Nam	05/08/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16AV01	
8	1622202010012	Phạm Minh Nhựt Anh	Nữ	22/07/1998	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16AV01	
9	1622202010013	Phan Phương Anh	Nữ	23/04/1998	Vĩnh Long	8.5	Giỏi	D16AV01	
10	1622202010015	Trần Thị Vân Anh	Nữ	01/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16AV01	
11	1622202010016	Vân Vân Anh	Nữ	05/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV01	
12	1622202010020	Trịnh Thị Nguyệt Ánh	Nữ	21/02/1998	Tây Ninh	8.7	Giỏi	D16AV01	
13	1622202010021	Trương Ngọc Ánh	Nữ	05/02/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16AV01	
14	1622202010023	Nguyễn Nguyễn Bảo	Nam	01/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16AV01	
15	1622202010024	Trần Minh Bảo	Nam	18/04/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV01	
16	1622202010025	Nguyễn Thị Biên	Nữ	26/03/1998	Nghệ An	8.2	Giỏi	D16AV01	
17	1622202010051	H' De Ri Bkrông	Nữ	23/06/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16AV01	
18	1622202010027	Võ Thị Mộng Cẩm	Nữ	09/10/1998	Long An	8.8	Giỏi	D16AV01	
19	1622202010050	Trần Ngọc Đang	Nam	12/07/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16AV01	
20	1622202010029	Đặng Thị Mỹ Diên	Nữ	15/02/1998	Phú Yên	7.7	Khá	D16AV01	
21	1622202010031	Trương Thị Ngọc Diệu	Nữ	16/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16AV01	
22	1622202010033	Đàm Thị Dịp	Nữ	15/09/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16AV01	
23	1622202010052	Lưu Lý Đức	Nam	06/04/1998	Kiên Giang	8.4	Giỏi	D16AV01	
24	1622202010034	Đặng Thị Thùy Dung	Nữ	19/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV01	
25	1622202010035	Đoàn Thị Mỹ Dung	Nữ	16/04/1998	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16AV01	
26	1622202010036	Nguyễn Thị Dung	Nữ	02/09/1992	Nghệ An	8.7	Giỏi	D16AV01	
27	1622202010037	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	25/12/1998	Lâm Đồng	8.5	Giỏi	D16AV01	
28	1622202010048	Trần Ngọc Thùy Dương	Nữ	26/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16AV01	
29	1622202010039	Tạ Vũ Duy	Nam	06/03/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16AV01	
30	1622202010040	Trần Đức Duy	Nam	21/10/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16AV01	
31	1622202010043	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	08/12/1998	Bình Thuận	8.6	Giỏi	D16AV01	
32	1622202010044	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	09/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16AV01	
33	1622202010057	Lâm Quỳnh Giao	Nữ	17/07/1998	Lâm Đồng	7.9	Khá	D16AV01	
34	1622202010059	Hoàng Thị Thanh Hà	Nữ	30/09/1998	Hải Dương	8.4	Giỏi	D16AV01	
35	1622202010060	Nguyễn Thị Như Hà	Nữ	30/06/1998	Bình Định	8.8	Giỏi	D16AV01	
36	1622202010069	Nguyễn Lâm Gia Hân	Nữ	04/10/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16AV02	
37	1622202010070	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	07/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV02	
38	1622202010071	Vân Ngọc Hân	Nữ	15/07/1998	Cà Mau	8.0	Giỏi	D16AV02	
39	1622202010068	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Nữ	17/03/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16AV02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
40	1622202010064	Đỗ Thị Thu	Hạnh	Nữ	06/01/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16AV02	
41	1622202010066	Chung Thanh	Hào	Nữ	12/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV02	
42	1622202010072	Lê Thị Mỹ	Hiền	Nữ	05/07/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16AV02	
43	1622202010073	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	12/12/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV02	
44	1622202010074	Lê Thị Xuân	Hiền	Nữ	01/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV02	
45	1622202010076	Vũ Thị	Hiền	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16AV02	
46	1622202010078	Huỳnh Thúy	Hoa	Nữ	03/03/1998	Long An	8.4	Giỏi	D16AV02	
47	1622202010079	Trần Gia	Hoà	Nam	02/03/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV02	
48	1622202010080	Lê Thị Diễm	Hoài	Nữ	14/07/1998	Đắk Lắk	7.6	Khá	D16AV02	
49	1622202010085	Nguyễn Thị	Hới	Nữ	10/12/1998	Hà Tĩnh	7.9	Khá	D16AV02	
50	1622202010083	Phạm Thị Thúy	Hồng	Nữ	06/07/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16AV02	
51	1622202010098	Nguyễn Phan Thanh	Hương	Nữ	15/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV02	
52	1622202010087	Lê Văn Đăng	Huy	Nam	24/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16AV02	
53	1622202010088	Phan Ngọc	Huy	Nam	26/02/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16AV02	
54	1622202010090	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV02	
55	1622202010093	Phan Thị Thu	Huyền	Nữ	18/06/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16AV02	
56	1622202010094	Trần Thị	Huyền	Nữ	04/05/1998	Nghệ An	7.8	Khá	D16AV02	
57	1622202010096	Nguyễn Cao	Huỳnh	Nam	26/04/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16AV02	
58	1622202010097	Trần	Huỳnh	Nam	01/04/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16AV02	
59	1622202010101	Lưu Thái Đăng	Khoa	Nam	30/01/1998	Cần Thơ	8.2	Giỏi	D16AV02	
60	1622202010102	Nguyễn Minh	Khuong	Nam	22/04/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16AV02	
61	1622202010099	Lương Thị	Kiều	Nữ	04/09/1998	TT. Huế	8.0	Giỏi	D16AV02	
62	1622202010100	Trần Ngọc Vân	Kỳ	Nữ	16/08/1998	Ninh Thuận	7.7	Khá	D16AV02	
63	1622202010104	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	20/10/1998	Bắc Ninh	7.8	Khá	D16AV02	
64	1622202010105	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	13/09/1998	Bắc Ninh	8.0	Giỏi	D16AV02	
65	1622202010106	Dương Thị	Lệ	Nữ	02/03/1998	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16AV02	
66	1622202010108	Bùi Thị Yến	Linh	Nữ	28/09/1998	Bình Thuận	7.8	Khá	D16AV02	
67	1622202010110	Huỳnh Yến	Linh	Nữ	30/05/1998	Tp. HCM	8.6	Giỏi	D16AV02	
68	1622202010111	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	22/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV02	
69	1622202010114	Phạm Khánh	Linh	Nữ	29/06/1998	Yên Bái	6.6	TB Khá	D16AV02	
70	1622202010115	Phan Hoài	Linh	Nam	20/12/1998	Quảng Trị	7.4	Khá	D16AV02	
71	1622202010116	Trương Hoài	Linh	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV02	
72	1622202010118	Trương Thị Ngọc	Linh	Nữ	28/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV02	
73	1622202010117	Trương Tuyết	Linh	Nữ	28/03/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16AV02	
74	1622202010119	Võ Khánh	Linh	Nam	21/01/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16AV03	
75	1622202010120	Tô Thành	Long	Nam	20/08/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16AV03	
76	1622202010122	Trần Ngọc Xuân	Mai	Nữ	03/11/1998	Vĩnh Long	7.9	Khá	D16AV03	
77	1622202010124	Nguyễn Thị Bình	Minh	Nữ	14/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV03	
78	1622202010125	Phạm Cát Khởi	Minh	Nam	23/02/1998	Long An	8.4	Giỏi	D16AV03	
79	1622202010126	Đỗ Văn	Mười	Nam	14/04/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV03	
80	1622202010128	Hứa Thuyền	Mỹ	Nữ	22/12/1998	Tp.HCM	8.7	Giỏi	D16AV03	
81	1622202010130	Nguyễn Kỳ	Nam	Nam	26/10/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16AV03	
82	1622202010131	Nguyễn Thành	Nam	Nam	14/12/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV03	
83	1622202010133	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	05/09/1997	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16AV03	
84	1622202010134	Phạm Ngọc	Nga	Nữ	20/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV03	
85	1622202010135	Lê Thị Thanh	Ngân	Nữ	08/11/1998	Lâm Đồng	8.7	Giỏi	D16AV03	
86	1622202010137	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	20/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
87	1622202010138	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	21/04/1998	Tp. HCM	7.7	Khá	D16AV03	
88	1622202010140	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	26/10/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16AV03	
89	1622202010141	Trần Đoàn Kim	Ngân	Nữ	20/04/1998	Bình Phước	7.0	Khá	D16AV03	
90	1622202010143	Mai Thị Hồng	Ngọc	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16AV03	
91	1622202010144	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	08/06/1997	Tp. HCM	7.9	Khá	D16AV03	
92	1622202010145	Nguyễn Thị Mộng	Ngọc	Nữ	12/08/1998		7.8	Khá	D16AV03	
93	1622202010146	Phùng Thị Bích	Ngọc	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16AV03	
94	1622202010147	Trương Mỹ	Ngọc	Nữ	06/04/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16AV03	
95	1622202010148	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	24/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV03	
96	1622202010149	Trần Trọng	Nhân	Nam	30/06/1997	Tp. HCM	7.6	Khá	D16AV03	
97	1622202010152	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	Nữ	25/05/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16AV03	
98	1622202010153	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Nữ	20/06/1998	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16AV03	
99	1622202010154	Võ Cao Yến	Nhi	Nữ	25/08/1998	Tây Ninh	7.6	Khá	D16AV03	
100	1622202010162	Lê Thị Huỳnh	Như	Nữ	22/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16AV03	
101	1622202010163	Nguyễn Thị Tổ	Như	Nữ	19/01/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16AV03	
102	1622202010156	Lê Thị	Nhung	Nữ	02/02/1998	Nghệ An	8.2	Giỏi	D16AV03	
103	1622202010158	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	17/09/1998	Kiên Giang	8.4	Giỏi	D16AV03	
104	1622202010159	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16AV03	
105	1622202010161	Trần Thị Mỹ	Nhung	Nữ	11/03/1998	Ninh Thuận	8.0	Giỏi	D16AV03	
106	1622202010165	Lê Minh	Nhật	Nam	11/02/1997	Bình Dương	7.8	Khá	D16AV03	
107	1622202010167	Lê Kiều	Oanh	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16AV03	
108	1622202010168	Phạm Thị Thanh	Phú	Nữ	06/09/1998	Ninh Thuận	7.9	Khá	D16AV03	
109	1622202010169	Nguyễn Thị Thê	Phụng	Nữ	18/07/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16AV03	
110	1622202010172	Huỳnh Thị Thanh	Phương	Nữ	24/03/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16AV03	
111	1622202010173	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	29/11/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16AV03	
112	1622202010174	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	10/04/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16AV04	
113	1622202010178	Nguyễn Văn	Quý	Nam	01/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV04	
114	1622202010180	Lê Thị	Quyên	Nữ	02/02/1998	Gia Lai	7.7	Khá	D16AV04	
115	1622202010183	Hồ Lương Như	Quỳnh	Nữ	20/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV04	
116	1622202010186	Hoàng Ngọc	Sơn	Nam	07/06/1998	Gia Lai	8.2	Giỏi	D16AV04	
117	1622202010188	Ngô Thị Minh	Tâm	Nữ	27/04/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16AV04	
118	1622202010190	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	19/06/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16AV04	
119	1622202010191	Trần Văn	Tâm	Nam	02/01/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16AV04	
120	1622202010206	Bùi Nguyễn Dạ	Thảo	Nữ	14/12/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16AV04	
121	1622202010208	Đỗ Trần Phương	Thảo	Nữ	09/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16AV04	
122	1622202010209	Lâm Thanh	Thảo	Nữ	18/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16AV04	
123	1622202010211	Nguyễn Bích	Thảo	Nữ	01/01/1998	Gia Lai	7.6	Khá	D16AV04	
124	1622202010212	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	22/02/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16AV04	
125	1622202010213	Phạm Thị Ngọc	Thảo	Nữ	24/09/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16AV04	
126	1622202010214	Phan Thanh	Thảo	Nữ	10/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV04	
127	1622202010215	Quách Thị	Thảo	Nữ	24/10/1998	Ninh Bình	8.1	Giỏi	D16AV04	
128	1622202010216	Trịnh Ngọc	Thảo	Nữ	17/04/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16AV04	
129	1622202010217	Trương Nguyễn Hiền	Thảo	Nữ	11/08/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16AV04	
130	1622202010219	Nguyễn Hoài	Thi	Nữ	13/02/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16AV04	
131	1622202010220	Vũ Thị	Thiệt	Nữ	27/07/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16AV04	
132	1622202010223	Phạm Hoàng	Thơ	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV04	
133	1622202010224	Ngô Thị	Thơm	Nữ	18/02/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16AV04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
134	1622202010225	Trần Thị Hồng	Thu	Nữ	08/12/1998	Bình Định	8.2	Giỏi	D16AV04	
135	1622202010230	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	17/07/1998	Phú Yên	7.9	Khá	D16AV04	
136	1622202010229	Hoàng Thị Thanh	Thúy	Nữ	12/12/1998	Bình Định	7.6	Khá	D16AV04	
137	1622202010226	Lưu Như	Thùy	Nữ	14/06/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16AV04	
138	1622202010192	Bùi Ngọc Cẩm	Tiên	Nữ	08/12/1998	Phú Yên	8.1	Giỏi	D16AV04	
139	1622202010193	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV04	
140	1622202010194	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	Nữ	20/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16AV04	
141	1622202010197	Dương Lê Thanh	Tú	Nữ	21/10/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16AV04	
142	1622202010198	Lê Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	Nam	18/11/1998	BR. Vũng Tàu	8.2	Giỏi	D16AV04	
143	1622202010199	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	27/07/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16AV04	
144	1622202010204	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV04	
145	1622202010295	Đặng Thị Ngọc	Thảo	Nữ	27/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV05	
146	1622202010235	Nguyễn Phạm Thiên Thu	Thương	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV05	
147	1622202010237	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	11/07/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16AV05	
148	1622202010238	Trần Phạm Thùy	Thương	Nữ	22/04/1998	Đồng Nai	8.8	Giỏi	D16AV05	
149	1622202010239	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	20/05/1998	Đắk Nông	8.1	Giỏi	D16AV05	
150	1622202010240	Bùi Lê Mai	Thy	Nữ	24/04/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16AV05	
151	1622202010241	Hồ Kim	Thy	Nữ	15/10/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV05	
152	1622202010242	Huỳnh Thị Thanh	Thy	Nữ	16/06/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16AV05	
153	1622202010243	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	Nữ	26/08/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16AV05	
154	1622202010244	Trần Minh	Thy	Nữ	16/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV05	
155	1622202010259	Bùi Ngọc	Trâm	Nữ	09/09/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16AV05	
156	1622202010262	Lê Phan Huỳnh	Trâm	Nữ	02/11/1998	Tây Ninh	8.5	Giỏi	D16AV05	
157	1622202010245	Bùi Thị	Trang	Nữ	02/03/1998	Thái Bình	7.8	Khá	D16AV05	
158	1622202010248	Kiều Huyền	Trang	Nữ	04/04/1998	Vĩnh Phúc	8.3	Giỏi	D16AV05	
159	1622202010249	Lê Thị Thuý	Trang	Nữ	17/08/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16AV05	
160	1622202010250	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	01/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16AV05	
161	1622202010251	Lưu Huyền	Trang	Nữ	05/03/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16AV05	
162	1622202010252	Lưu Thị Huyền	Trang	Nữ	03/02/1998	Nam Định	7.8	Khá	D16AV05	
163	1622202010254	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/01/1998	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16AV05	
164	1622202010255	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	12/03/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16AV05	
165	1622202010256	Trần Nguyễn Nhật	Trang	Nữ	22/12/1998	Bình Phước	7.2	Khá	D16AV05	
166	1622202010258	Trịnh Thị	Trang	Nữ	03/01/1998	Quảng Bình	8.1	Giỏi	D16AV05	
167	1622202010264	Lê Thị Thanh	Trí	Nữ	15/05/1998	Ninh Thuận	8.2	Giỏi	D16AV05	
168	1622202010265	Nguyễn Hoàng	Trí	Nam	14/06/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16AV05	
169	1622202010267	Bùi Ngọc	Trinh	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16AV05	
170	1622202010268	Cái Thị Thảo	Trinh	Nữ	27/03/1998	Quảng Trị	8.3	Giỏi	D16AV05	
171	1622202010270	Lê Nguyễn Anh	Trinh	Nữ	24/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV05	
172	1622202010274	Châu Thị	Trúc	Nữ	17/11/1998	TT. Huế	7.7	Khá	D16AV05	
173	1622202010275	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/12/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16AV05	
174	1622202010276	Phạm Trần Thanh	Trúc	Nữ	24/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV05	
175	1622202010277	Bùi Thị Ngọc	Uyên	Nữ	08/03/1997	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16AV05	
176	1622202010281	Phạm Trần Huyền	Vi	Nữ	04/09/1998	Gia Lai	8.4	Giỏi	D16AV05	
177	1622202010282	Phan Tường	Vi	Nữ	19/10/1998	Đồng Tháp	8.8	Giỏi	D16AV05	
178	1622202010283	Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	23/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16AV05	
179	1622202010286	Trần Thị Thảo	Vy	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16AV05	
180	1622202010288	Hồ Thị Lộc	Xuân	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV05	

S.T.T	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
181	1622202010289	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	25/09/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16AV05	
182	1622202010290	Trần Như Ý	Nữ	08/08/1998	Lâm Đồng	8.2	Giỏi	D16AV05	
183	1622202010291	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	06/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16AV05	
184	1622202010292	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	25/08/1998	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16AV05	
185	1622202010293	Võ Thị Bảo Yến	Nữ	13/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16AV05	
186	1625202010001	Lê Doãn An	Nam	20/11/1998	Thanh Hóa	8.7	Giỏi	D16DT01	
187	1625202010003	Thái Trường An	Nam	07/09/1998	Bình Dươg	7.9	Khá	D16DT01	
188	1625202010004	Võ Thành An	Nam	26/02/1997	Đồng Tháp	7.9	Khá	D16DT01	
189	1625202010010	Lê Trọng Ân	Nam	13/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16DT01	
190	1625202010005	Nguyễn Việt Anh	Nam	27/10/1997	Tp. HCM	7.4	Khá	D16DT01	
191	1625202010006	Phạm Công Tuấn Anh	Nam	13/06/1998	Hà Nam	7.5	Khá	D16DT01	
192	1625202010007	Tạ Quang Anh	Nam	15/07/1998	Hà Nội	7.6	Khá	D16DT01	
193	1625202010015	Trịnh Đình Bắc	Nam	01/08/1998	Thanh Hóa	7.4	Khá	D16DT01	
194	1625202010013	Lê Chí Bảo	Nam	25/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT01	
195	1625202010016	Nguyễn Thiện Bé	Nam	26/09/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16DT01	
196	1625202010017	Bùi Công Bình	Nam	24/10/1998	Bình Dương	5.4	TB	D16DT01	
197	1625202010018	Hoàng Quốc Bình	Nam	23/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16DT01	
198	1625202010019	Huỳnh Công Bình	Nam	10/12/1997	Bình Phước	7.8	Khá	D16DT01	
199	1625202010022	Nguyễn Thanh Cang	Nam	11/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT01	
200	1625202010030	Nguyễn Minh Châu	Nam	20/02/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16DT01	
201	1625202010024	Nguyễn Thành Công	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT01	
202	1625202010026	Trần Gia Cường	Nam	16/07/1998	Tây Ninh	7.7	Khá	D16DT01	
203	1625202010027	Trần Quốc Cường	Nam	19/11/1998	Nam Định	7.4	Khá	D16DT01	
204	1625202010028	Trần Quốc Cường	Nam	30/05/1998	Tp. HCM	7.1	Khá	D16DT01	
205	1625202010047	Dương Đình Đại	Nam	20/10/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16DT01	
206	1625202010049	Trần Đạo Đạt	Nam	01/07/1997	Quảng Ngãi	8.4	Giỏi	D16DT01	
207	1625202010051	Mai Văn Đạt	Nam	18/07/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16DT01	
208	1625202010052	Nguyễn Hữu Đạt	Nam	29/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT01	
209	1625202010055	Trần Minh Đạt	Nam	17/04/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16DT01	
210	1625202010032	Nguyễn Trần Đình	Nam	16/04/1998	TT. Huế	8.3	Giỏi	D16DT01	
211	1625202010034	Trần Công Du	Nam	03/02/1998	Tây Ninh	7.6	Khá	D16DT01	
212	1625202010058	Hồ Sỹ Đức	Nam	21/05/1997	Quảng Bình	8.3	Giỏi	D16DT01	
213	1625202010059	Nguyễn Hoài Đức	Nam	01/03/1998	Quảng Trj	8.6	Giỏi	D16DT01	
214	1625202010035	Nguyễn Mộng Thùy Dung	Nữ	09/03/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16DT01	
215	1625202010036	Mai Tuấn Dũng	Nam	08/08/1998	Trà Vinh	8.5	Giỏi	D16DT01	
216	1625202010044	Nguyễn Trần Đông Dương	Nam	25/12/1995	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16DT01	
217	1625202010046	Tổng Minh Dương	Nam	04/06/1996	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16DT01	
218	1625202010061	Nguyễn Văn Đường	Nam	19/02/1997	Nghệ An	8.0	Giỏi	D16DT01	
219	1625202010042	Võ Hoàng Duy	Nam	12/10/1995	Tp. HCM	7.8	Khá	D16DT01	
220	1625202010043	Võ Nhật Duy	Nam	28/04/1998	An Giang	7.8	Khá	D16DT01	
221	1625202010063	Bùi Minh Hải	Nam	22/08/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16DT01	
222	1625202010065	Lê Hoàng Hải	Nam	28/03/1998	Bình Phước	7.3	Khá	D16DT01	
223	1625202010069	Hà Anh Hào	Nam	15/05/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16DT01	
224	1625202010070	Nguyễn Phi Hào	Nam	10/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT01	
225	1625202010071	Phạm Quang Hào	Nam	03/09/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16DT01	
226	1625202010072	Trần Anh Hào	Nam	29/09/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16DT01	
227	1625202010106	Trần Minh Hưng	Nam	17/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
228	1625202010103	Dương Văn	Huynh	Nam	18/12/1996	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16DT02	
229	1625202010110	Huỳnh Hữu	Kha	Nam	12/02/1998	Bình Định	7.6	Khá	D16DT02	
230	1625202010111	Nguyễn Thái Dương	Kha	Nam	20/04/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16DT02	
231	1625202010112	Trần Vũ	Kha	Nam	01/01/1998	Cà Mau	8.7	Giỏi	D16DT02	
232	1625202010113	Nguy Văn	Khải	Nam	10/12/1998	Ninh Thuận	8.1	Giỏi	D16DT02	
233	1625202010114	Huỳnh Duy	Khang	Nam	22/11/1998	Vĩnh Long	8.4	Giỏi	D16DT02	
234	1625202010116	Bùi Minh	Khánh	Nam	14/03/1998	Nghệ An	8.1	Giỏi	D16DT02	
235	1625202010117	Hà Gia Minh	Khánh	Nam	19/10/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16DT02	
236	1625202010120	Đỗ Văn	Khoa	Nam	25/01/1997	Nam Định	8.2	Giỏi	D16DT02	
237	1625202010107	Lê Công	Kiên	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT02	
238	1625202010108	Phạm Tấn	Kiệt	Nam	17/10/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16DT02	
239	1625202010109	Võ Tuấn	Kiệt	Nam	27/11/1998	Đồng Tháp	8.5	Giỏi	D16DT02	
240	1625202010122	Đoàn Thanh	Lâm	Nam	14/07/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16DT02	
241	1625202010123	Lê Ngọc	Lâm	Nam	28/08/1998	Đồng Nai	8.0	Giỏi	D16DT02	
242	1625202010124	Ngô Ngọc	Lâm	Nam	19/05/1998	Quảng Trị	7.6	Khá	D16DT02	
243	1625202010125	Nguyễn Đại	Lâm	Nam	28/12/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16DT02	
244	1625202010126	Lê Thành	Lập	Nam	13/05/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16DT02	
245	1625202010127	Cao Nhật	Linh	Nam	06/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16DT02	
246	1625202010128	Châu Chí	Linh	Nam	05/12/1998	Cà Mau	6.5	TB Khá	D16DT02	
247	1625202010129	Nguyễn Văn	Linh	Nam	02/11/1997	Thanh Hóa	7.2	Khá	D16DT02	
248	1625202010130	Phạm Phước Nhật	Linh	Nam	25/04/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16DT02	
249	1625202010135	Hồ Đức	Lợi	Nam	28/11/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16DT02	
250	1625202010131	Nguyễn Thanh	Long	Nam	19/02/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16DT02	
251	1625202010136	Trần Thanh	Luân	Nam	23/07/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16DT02	
252	1625202010137	Lê Xuân	Lục	Nam	13/04/1998	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16DT02	
253	1625202010138	Phạm Hồng	Lực	Nam	20/02/1998	An Giang	7.9	Khá	D16DT02	
254	1625202010140	Lê Thiện	Lượng	Nam	19/05/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16DT02	
255	1625202010141	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	31/10/1998	Khánh Hòa	8.1	Giỏi	D16DT02	
256	1625202010143	Nguyễn Phan Trí	Minh	Nam	06/04/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16DT02	
257	1625202010144	Đào Văn	Nam	Nam	23/05/1998	Hà Tĩnh	7.8	Khá	D16DT02	
258	1625202010145	Lê Tuấn	Nam	Nam	10/10/1998	Bình Phước	7.6	Khá	D16DT02	
259	1625202010146	Nguyễn Thành	Nam	Nam	03/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT02	
260	1625202010147	Phan Văn Kỳ	Nam	Nam	27/08/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16DT02	
261	1625202010148	Phùng Lê	Nam	Nam	28/07/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16DT02	
262	1625202010159	Bùi Hữu	Nghĩa	Nam	26/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16DT02	
263	1625202010158	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	06/09/1998	Phú Yên	7.3	Khá	D16DT02	
264	1625202010162	Nguyễn Khả	Nguyên	Nam	19/02/1998	Tp. HCM	7.0	Khá	D16DT02	
265	1625202010163	Phùng Văn	Nguyệt	Nam	09/10/1998	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16DT02	
266	1625202010165	Trương Văn	Nhân	Nam	16/12/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16DT02	
267	1625202010201	Nguyễn Nam	Phương	Nam	08/10/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16DT03	
268	1625202010204	Bùi Thanh	Sang	Nam	17/05/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16DT03	
269	1625202010205	Lê Quang	Sang	Nam	28/01/1997	TT. Huế	8.3	Giỏi	D16DT03	
270	1625202010208	Hồ Sĩ	Sơn	Nam	10/01/1998	Quảng Trị	8.1	Giỏi	D16DT03	
271	1625202010209	Nguyễn Huỳnh	Sơn	Nam	09/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16DT03	
272	1625202010210	Trần Ngọc	Tài	Nam	28/03/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT03	
273	1625202010211	Văn Kim	Tài	Nam	30/11/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16DT03	
274	1625202010212	Bùi Minh	Tâm	Nam	18/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
275	1625202010213	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	20/09/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16DT03	
276	1625202010214	Nguyễn Văn	Tâm	Nam	12/11/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16DT03	
277	1625202010244	Nguyễn Hữu	Thạch	Nam	17/05/1998	Bình Thuận	7.7	Khá	D16DT03	
278	1625202010245	Nguyễn Hồng	Thái	Nam	18/07/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16DT03	
279	1625202010247	Phạm Hồng	Thái	Nam	08/07/1996	Bình Dương	7.0	Khá	D16DT03	
280	1625202010248	Phùng Văn	Thái	Nam	15/07/1998	Vĩnh Phúc	8.2	Giỏi	D16DT03	
281	1625202010258	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	02/02/1998	Phú Yên	7.5	Khá	D16DT03	
282	1625202010249	Hồ Hoàng	Thanh	Nam	02/08/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16DT03	
283	1625202010250	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	12/09/1998	Trà Vinh	7.9	Khá	D16DT03	
284	1625202010251	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	23/12/1997	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16DT03	
285	1625202010253	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	23/04/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16DT03	
286	1625202010255	Nguyễn Trần Minh	Thành	Nam	23/10/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16DT03	
287	1625202010254	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	15/04/1998	Long An	8.2	Giỏi	D16DT03	
288	1625202010257	Nguyễn Văn	Thành	Nam	01/09/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16DT03	
289	1625202010259	Phạm Thanh	Thị	Nam	05/08/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16DT03	
290	1625202010260	Trần Duy	Thiện	Nam	07/12/1997	Bình Định	8.4	Giỏi	D16DT03	
291	1625202010261	Trần Văn	Thịnh	Nam	01/04/1998	Phú Yên	7.5	Khá	D16DT03	
292	1625202010262	Nguyễn Xuân	Thông	Nam	08/01/1998	Nam Định	8.2	Giỏi	D16DT03	
293	1625202010263	Trần Văn	Thông	Nam	16/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16DT03	
294	1625202010264	Phạm Minh	Thuận	Nam	12/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16DT03	
295	1625202010267	Đậu Đức	Thuyết	Nam	10/01/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16DT03	
296	1625202010218	Lê Hữu	Tiến	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT03	
297	1625202010219	Lý Đồi	Tiến	Nam	04/08/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16DT03	
298	1625202010221	Lê Hữu	Tiến	Nam	08/02/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16DT03	
299	1625202010224	Nguyễn Bá	Toàn	Nam	28/03/1998	Bình Thuận	8.0	Giỏi	D16DT03	
300	1625202010269	Trần Hải	Triều	Nam	22/08/1998	Quảng Trị	8.2	Giỏi	D16DT03	
301	1625202010227	Cái Anh	Tuấn	Nam	13/04/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16DT03	
302	1625202010229	Hoàng Tuấn	Tuấn	Nam	17/08/1998	An Giang	8.1	Giỏi	D16DT03	
303	1625202010230	Lê Anh	Tuấn	Nam	12/10/1998	Thái Bình	8.0	Giỏi	D16DT03	
304	1625202010231	Lê Như Anh	Tuấn	Nam	13/02/1998	Đồng Nai	7.3	Khá	D16DT03	
305	1625202010233	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	Nam	07/03/1998	Tp. HCM	6.9	TB Khá	D16DT03	
306	1625202010235	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	09/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16DT03	
307	1625202010236	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	17/12/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT03	
308	1625202010238	Trần Hoàng	Tuấn	Nam	05/09/1998	Kiên Giang	8.4	Giỏi	D16DT03	
309	1625202010239	Trương Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	22/08/1998	Tp. HCM	7.5	Khá	D16DT03	
310	1625202010242	Võ Quý	Tường	Nam	25/12/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16DT03	
311	1625202010074	Phạm Minh	Hào	Nam	30/01/1998	Sóc Trăng	7.1	Khá	D16DT04	
312	1625202010076	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	02/12/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16DT04	
313	1625202010077	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	26/03/1997	Bình Dương	7.4	Khá	D16DT04	
314	1625202010078	Lê Minh	Hiếu	Nam	05/09/1997	Bình Dương	7.4	Khá	D16DT04	
315	1625202010080	Nguyễn	Hiếu	Nam	12/09/1998	Lâm Đồng	7.8	Khá	D16DT04	
316	1625202010079	Nguyễn Công	Hiếu	Nam	04/09/1998	Thái Bình	8.3	Giỏi	D16DT04	
317	1625202010081	Nguyễn Lê	Hiếu	Nam	12/01/1998	Ninh Thuận	7.9	Khá	D16DT04	
318	1625202010082	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	Nam	06/02/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16DT04	
319	1625202010083	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	25/02/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16DT04	
320	1625202010087	Nguyễn Vũ	Hoài	Nam	10/02/1998	Phú Yên	6.9	TB Khá	D16DT04	
321	1625202010088	Phạm Minh	Hoài	Nam	01/03/1998	BR. Vũng Tàu	7.7	Khá	D16DT04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
322	1625202010095	Lý Quốc	Hùng	Nam	03/07/1997	Kiên Giang	8.2	Giỏi	D16DT04	
323	1625202010096	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	16/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT04	
324	1625202010097	Phạm Minh	Hùng	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT04	
325	1625202010098	Vương Quốc	Hùng	Nam	19/12/1998	Long An	8.3	Giỏi	D16DT04	
326	1625202010099	Nguyễn Đức Anh	Huy	Nam	04/08/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16DT04	
327	1625202010100	Nguyễn Quang	Huy	Nam	25/09/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16DT04	
328	1625202010167	Nguyễn Quý	Nhân	Nam	03/05/1998	Bình Phước	7.6	Khá	D16DT04	
329	1625202010170	Lê Văn	Nhi	Nam	16/03/1997	Sóc Trăng	7.6	Khá	D16DT04	
330	1625202010171	Ngô Văn	Nhi	Nam	15/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT04	
331	1625202010172	Tô Hồng	Nhi	Nam	27/05/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16DT04	
332	1625202010174	Đinh Quang	Pháp	Nam	19/05/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16DT04	
333	1625202010175	Nguyễn Thanh	Phát	Nam	09/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT04	
334	1625202010176	Nguyễn Thiện	Phát	Nam	26/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16DT04	
335	1625202010177	Võ Tự Duy	Phát	Nam	31/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16DT04	
336	1625202010178	Đinh Văn	Phi	Nam	29/03/1998	Nam Định	7.5	Khá	D16DT04	
337	1625202010182	Nguyễn Hoài	Phong	Nam	14/11/1998	Sóc Trăng	7.5	Khá	D16DT04	
338	1625202010184	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	06/12/1997	Bình Dương	7.5	Khá	D16DT04	
339	1625202010188	Lưu Vĩnh	Phúc	Nam	01/08/1998	Phú Yên	7.6	Khá	D16DT04	
340	1625202010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	04/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16DT04	
341	1625202010270	Võ Thanh	Trịnh	Nam	26/09/1998	Quảng Nam	7.6	Khá	D16DT04	
342	1625202010271	Lê Quốc	Trung	Nam	06/04/1998	Đồng Nai	7.4	Khá	D16DT04	
343	1625202010272	Phan Hoàng Lâm	Trung	Nam	23/06/1998	Bình Thuận	8.0	Giỏi	D16DT04	
344	1625202010273	Phạm Thanh	Truyện	Nam	08/02/1998	Phú Yên	7.9	Khá	D16DT04	
345	1625202010278	Nguyễn Đức	Việt	Nam	07/12/1998	Nam Định	7.7	Khá	D16DT04	
346	1625202010283	Nguyễn Đỗ Đức	Vinh	Nam	23/09/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16DT04	
347	1625202010279	Phạm Văn	Vinh	Nam	16/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16DT04	
348	1625202010280	Lê Minh	Vũ	Nam	19/03/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16DT04	
349	1625202010281	Phạm Minh	Vũ	Nam	14/02/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16DT04	
350	1621401010001	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16GD01	
351	1621401010003	Nguyễn Thế	Bảo	Nam	19/09/1997	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16GD01	
352	1621401010004	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	19/01/1998	Tây Ninh	7.9	Khá	D16GD01	
353	1621401010061	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	05/12/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16GD01	
354	1421401010003	Bùi Công	Dân	Nam	14/02/1996	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16GD01	
355	1621401010005	Chiêm Ngọc	Dung	Nữ	07/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16GD01	
356	1621401010006	Phan Văn	Dũng	Nam	09/11/1997	Vĩnh Long	8.1	Giỏi	D16GD01	
357	1621401010062	Phạm Ngọc	Giàu	Nữ	07/02/1998	Tây Ninh	8.5	Giỏi	D16GD01	
358	1621401010010	Nguyễn Lê Khánh	Hà	Nữ	25/07/1998	Tp. HCM	7.1	Khá	D16GD01	
359	1621401010013	Hoàng Thị	Hạnh	Nữ	17/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16GD01	
360	1621401010016	Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16GD01	
361	1621401010060	Võ Tiến	Hùng	Nam	16/08/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16GD01	
362	1621401010018	Hoàng Thị Thanh Thanh	Huyền	Nữ	08/07/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16GD01	
363	1621401010019	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	17/01/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16GD01	
364	1521401010064	Trần Kim	Linh	Nữ	20/02/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16GD01	
365	1621401010022	Cao Thị Trúc	Linh	Nữ	26/12/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16GD01	
366	1621401010064	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	25/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16GD01	
367	1621401010023	Trần Thị Khánh	Ly	Nữ	20/10/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16GD01	
368	1621401010024	Lê Thị	Mai	Nữ	08/11/1997	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16GD01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
369	1621401010025	Trần Thị Bảo	Ngân	Nữ	10/11/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16GD01	
370	1621401010026	Trần Trung	Nghĩa	Nam	15/03/1998	Tp. HCM	7.6	Khá	D16GD01	
371	1621401010027	Ngô Như	Ngọc	Nữ	07/02/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16GD01	
372	1621401010031	Nguyễn Phương Quỳnh	Như	Nữ	18/10/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16GD01	
373	1621401010033	Nguyễn Văn	Phụng	Nam	22/04/1995	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16GD01	
374	1621401010034	Trần Thanh	Phương	Nam	30/03/1996	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16GD01	
375	1621401010037	Lê Minh	Tân	Nam	21/01/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16GD01	
376	1621401010042	Lê Thị Hoàng	Thảo	Nữ	31/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16GD01	
377	1621401010044	Trần Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16GD01	
378	1621401010066	Lê Thị Phương	Thương	Nữ	27/10/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16GD01	
379	1621401010039	Trần Thị	Tiến	Nữ	05/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16GD01	
380	1621401010050	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Nữ	31/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16GD01	
381	1621401010047	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	18/06/1995	Đắk Nông	8.1	Giỏi	D16GD01	
382	1621401010048	Thái Thùy	Trang	Nữ	14/06/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16GD01	
383	1621401010052	Nguyễn Bảo	Trí	Nam	02/11/1996	Bình Dương	7.9	Khá	D16GD01	
384	1621401010053	Ngô Đình	Triều	Nam	21/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16GD01	
385	1621401010063	Trần Ngọc	Trúc	Nam	27/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16GD01	
386	1621401010056	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	02/12/1999	Bình Dương	7.1	Khá	D16GD01	
387	1621401010065	Phan Thị Hồng	Tuyền	Nữ	04/03/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16GD01	
388	1621401010058	Trần Thị Lan	Vy	Nữ	13/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16GD01	
389	1621401010059	Trà Thanh	Xuân	Nữ	17/11/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16GD01	
390	1624401120003	Đinh Thị Phương	Anh	Nữ	29/11/1998	Hà Tây	8.2	Giỏi	D16HH01	
391	1624401120004	Đỗ Đức	Anh	Nam	02/02/1998	Nam Định	8.1	Giỏi	D16HH01	
392	1624401120001	Dương Hoàng	Anh	Nam	25/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HH01	
393	1624401120005	Kim Nhật	Anh	Nam	30/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HH01	
394	1624401120007	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	21/01/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16HH01	
395	1624401120008	Lê Thanh	Bình	Nữ	26/09/1998	Long An	8.5	Giỏi	D16HH01	
396	1624401120011	Tiết Văn	Cường	Nam	30/09/1997	An Giang	7.5	Khá	D16HH01	
397	1624401120022	Nguyễn Ngọc Kim	Đào	Nữ	08/11/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
398	1624401120015	Lê Thị Thu	Diễm	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
399	1624401120017	Trần Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
400	1624401120020	Ngô Thị Thùy	Dương	Nữ	24/06/1998	Tiền Giang	8.5	Giỏi	D16HH01	
401	1624401120021	Trần Văn	Dương	Nam	07/03/1998	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16HH01	
402	1624401120019	Lê Anh	Duy	Nam	26/08/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16HH01	
403	1624401120023	Lê Thị Trà	Giang	Nữ	01/08/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16HH01	
404	1624401120030	Trần Phương Hồng	Hân	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16HH01	
405	1624401120031	Vũ Thị Đình	Hân	Nữ	22/10/1997	Tây Ninh	7.6	Khá	D16HH01	
406	1624401120028	Nguyễn Thị Kim	Hằng	Nữ	26/03/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16HH01	
407	1624401120029	Trần Diệu	Hằng	Nữ	25/07/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16HH01	
408	1624401120027	Phạm Thị	Hạnh	Nữ	03/09/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16HH01	
409	1624401120034	Lê Thị Hồng	Hoa	Nữ	05/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH01	
410	1624401120035	Trịnh Thị Kim	Hoa	Nữ	19/04/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16HH01	
411	1624401120036	Vũ Thị	Hoa	Nữ	07/01/1998	Thái Bình	9.3	Xuất sắc	D16HH01	
412	1624401120038	Lê Thanh	Hoài	Nam	21/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HH01	
413	1624401120039	Lê Thị	Hoài	Nữ	11/04/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16HH01	
414	1624401120040	Nguyễn Thị Phương	Hoài	Nữ	23/05/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH01	
415	1624401120041	Vũ Thị	Hoài	Nữ	15/11/1998	Nghệ An	8.1	Giỏi	D16HH01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
416	1624401120042	Đỗ Thị Ánh	Hồng	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HH01	
417	1624401120043	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	04/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
418	1624401120045	Lê Thị	Huyền	Nữ	12/08/1997	Nghệ An	8.4	Giỏi	D16HH01	
419	1624401120046	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	23/08/1998	Long An	8.5	Giỏi	D16HH01	
420	1624401120050	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	05/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
421	1624401120053	Trần Thị Ngọc	Liên	Nữ	02/08/1998	Phú Yên	8.5	Giỏi	D16HH01	
422	1624401120055	Đinh Nguyễn Trúc	Linh	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HH01	
423	1624401120056	Đỗ Thị Trúc	Linh	Nữ	12/06/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16HH01	
424	1624401120054	Dương Thị Khánh	Linh	Nữ	20/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH01	
425	1624401120059	Ngô Nhật	Linh	Nam	07/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HH01	
426	1624401120060	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Nữ	22/08/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16HH01	
427	1624401120063	Võ Thị Kiều	Linh	Nữ	10/11/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16HH01	
428	1624401120179	Trần Hoài	Nhân	Nam	02/10/1997	Cà Mau	8.0	Giỏi	D16HH01	
429	1624401120088	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhung	Nữ	14/01/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16HH01	
430	1624401120082	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	22/04/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16HH02	
431	1624401120085	Trần Thị Liễu	Ngư	Nữ	19/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH02	
432	1624401120084	Phan Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	08/01/1998	Phú Yên	8.2	Giỏi	D16HH02	
433	1624401120091	Phạm Quỳnh	Như	Nữ	10/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HH02	
434	1624401120093	Trần Thị Cẩm	Như	Nữ	01/03/1998	TT. Huế	7.9	Khá	D16HH02	
435	1624401120092	Trần Tú	Như	Nữ	28/10/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HH02	
436	1624401120086	Đinh Phú	Nhuận	Nam	14/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HH02	
437	1624401120089	Trần Thị Tuyết	Nhung	Nữ	13/12/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16HH02	
438	1624401120096	Nguyễn Chí	Phong	Nam	01/12/1998	Bình Thuận	8.1	Giỏi	D16HH02	
439	1624401120097	Nguyễn Trần Nhật	Phú	Nam	20/01/1998	Bình Dương	9.2	Xuất sắc	D16HH02	
440	1624401120192	Huỳnh Thị	Phụng	Nữ	15/08/1998	Bình Định	8.0	Giỏi	D16HH02	
441	1624401120180	Lê Thị	Phương	Nữ	04/12/1998	Bình Phước	9.3	Xuất sắc	D16HH02	
442	1624401120181	Đỗ Thị Kim	Phượng	Nữ	16/10/1998	Tây Ninh	7.5	Khá	D16HH02	
443	1624401120105	Nguyễn Văn	Quốc	Nam	21/03/1997	Bình Dương	7.9	Khá	D16HH02	
444	1624401120107	Vũ Thị	Quyên	Nữ	17/12/1997	Hải Dương	7.5	Khá	D16HH02	
445	1624401120108	Lương Phan	Quyên	Nam	03/06/1996	Nghệ An	6.0	TB	D16HH02	
446	1624401120123	Nguyễn Vũ Hoàng	Thái	Nam	12/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HH02	
447	1624401120133	Nguyễn Hồng	Thắm	Nữ	08/10/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16HH02	
448	1624401120125	Nguyễn Văn	Thành	Nam	21/10/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16HH02	
449	1624401120128	Điều Thị	Thảo	Nữ	14/01/1996	Bình Phước	7.9	Khá	D16HH02	
450	1624401120126	Dương Hồng	Thảo	Nữ	11/01/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16HH02	
451	1624401120130	Lê Thái	Thảo	Nữ	04/01/1998	BR.Vũng Tàu	8.5	Giỏi	D16HH02	
452	1624401120132	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/03/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16HH02	
453	1624401120139	Hồ Anh	Thư	Nữ	11/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH02	
454	1624401120140	Nguyễn Quyền	Thương	Nữ	16/03/1998	Bình Định	8.2	Giỏi	D16HH02	
455	1624401120142	Phan Thị Mỹ	Thương	Nữ	02/06/1998	Phú Yên	8.4	Giỏi	D16HH02	
456	1624401120135	Đinh Thị	Thủy	Nữ	26/01/1998	Quảng Bình	8.9	Giỏi	D16HH02	
457	1624401120115	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	15/12/1998	Đồng Nai	8.0	Giỏi	D16HH02	
458	1624401120117	Huỳnh Minh	Tú	Nam	21/07/1998	Phú Yên	7.0	Khá	D16HH02	
459	1624401120118	Võ Thanh	Tùng	Nam	30/07/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16HH02	
460	1624401120122	Phạm Văn Mạnh	Tướng	Nam	27/06/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16HH02	
461	1624401120119	Tô Thanh	Tuyền	Nữ	26/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HH02	
462	1624401120120	Lê Thị Mỹ	Tuyết	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HH02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
463	1624401120121	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	29/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH02	
464	1624401120176	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	13/06/1998	Gia Lai	8.5	Giỏi	D16HH03	
465	1624401120169	Nguyễn Thị Phúc	Nữ	30/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HH03	
466	1624401120172	Nguyễn Trường Huy	Nam	5/12/1998	Nam Định	8.3	Giỏi	D16HH03	
467	1624401120174	Lê Nguyễn Hoàng	Nam	22/02/1998	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16HH03	
468	1624401120065	Lê Văn Lực	Nam	16/02/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16HH03	
469	1624401120066	Lê Thị Lưu	Nữ	20/01/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16HH03	
470	1624401120067	Đỗ Thị Thanh	Nữ	05/05/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH03	
471	1624401120068	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH03	
472	1624401120069	Trần Thị Ngọc	Nữ	02/01/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16HH03	
473	1624401120070	Nguyễn Uyên	Nữ	11/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH03	
474	1624401120071	Nguyễn Nhật Minh	Nam	19/05/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16HH03	
475	1624401120072	Nguyễn Thị Lê	Nữ	27/10/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16HH03	
476	1624401120073	Trần Cao Minh	Nam	21/02/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16HH03	
477	1624401120075	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	28/05/1997	Bình Định	8.2	Giỏi	D16HH03	
478	1624401120076	Nguyễn Hoàn	Nam	24/07/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16HH03	
479	1624401120079	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	13/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16HH03	
480	1624401120080	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	12/02/1998	Quảng Nam	8.4	Giỏi	D16HH03	
481	1624401120083	Nguyễn Thị Lê Nguyệt	Nữ	27/10/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16HH03	
482	1624401120171	Bùi Thị Như Quỳnh	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH03	
483	1624401120175	Ngô Võ Như Quỳnh	Nữ	20/10/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HH03	
484	1624401120143	Nguyễn Mai Thy	Nữ	13/09/1998	Tp. HCM	8.6	Giỏi	D16HH03	
485	1624401120144	Chu Thị Trang	Nữ	19/11/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16HH03	
486	1624401120145	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	27/10/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16HH03	
487	1624401120146	Lương Thị Thu Trang	Nữ	03/02/1997	Hà Nam	8.4	Giỏi	D16HH03	
488	1624401120147	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	01/10/1998	Thái Nguyên	8.3	Giỏi	D16HH03	
489	1624401120148	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	25/03/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH03	
490	1624401120150	Thái Minh Trí	Nam	19/11/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HH03	
491	1624401120154	Huỳnh Thị Kim Trúc	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HH03	
492	1624401120156	Phan Thị Mỹ Uyên	Nữ	21/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16HH03	
493	1624401120157	Tổng Phương Uyên	Nữ	20/07/1998	Bình Dương	9.3	Xuất sắc	D16HH03	
494	1624401120158	Hồ Thị Hồng Vân	Nữ	29/07/1998	Bến Tre	8.6	Giỏi	D16HH03	
495	1624401120160	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	17/11/1997	Hà Nội	8.6	Giỏi	D16HH03	
496	1624401120162	Trần Quốc Việt	Nam	15/09/1998	Gia Lai	7.1	Khá	D16HH03	
497	1624401120163	Đỗ Như Vũ	Nam	10/12/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16HH03	
498	1624401120166	Lê Thị Thanh Xuân	Nữ	19/03/1998	Tp. HCM	8.7	Giỏi	D16HH03	
499	1624401120167	Trần Thị Bích Xuân	Nữ	13/10/1998	Lâm Đồng	7.8	Khá	D16HH03	
500	1624401120182	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ	28/03/1998	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16HH03	
501	1624401120190	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	22/09/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16HH03	
502	1624401120124	Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HH03	
503	1624801040003	Võ Quốc Bảo	Nam	02/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16HT01	
504	1624801040004	Ngô Bá Cường	Nam	09/06/1998	Hà Nam	8.1	Giỏi	D16HT01	
505	1624801040010	Nguyễn Bá Đạt	Nam	15/06/1998	Quảng Ngãi	7.8	Khá	D16HT01	
506	1624801040011	Nguyễn Huỳnh Đức	Nam	19/03/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HT01	
507	1624801040012	Trần Phước Đức	Nam	08/08/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16HT01	
508	1624801040005	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	09/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16HT01	
509	1624801040077	Châu Đại Dương	Nam	6/7/1998	Bình Thuận	7.4	Khá	D16HT01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
510	1624801040014	Trần Văn	Giàu	Nam	01/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HT01	
511	1424801040093	Trần Công	Hậu	Nam	30/03/1996	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HT01	
512	1624801040019	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	03/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HT01	
513	1624801040020	Phạm Trung	Hiếu	Nam	01/10/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16HT01	
514	1624801040022	Bùi Gia	Huy	Nam	02/12/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16HT01	
515	1624801040027	Huỳnh Duy	Khánh	Nam	22/09/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16HT01	
516	1624801040030	Triệu Phước	Lộc	Nam	03/06/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16HT01	
517	1524801040079	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	17/03/1997	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16HT01	
518	1624801040076	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	03/12/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16HT01	
519	1624801040032	Lê Văn	Nam	Nam	10/04/1997	Thanh Hóa	6.9	TB Khá	D16HT01	
520	1624801040033	Trịnh Thị Thúy	Nga	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16HT01	
521	1624801040036	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	25/11/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16HT01	
522	1624801040040	Hồ Minh	Nhật	Nam	25/08/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16HT01	
523	1624801040041	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	30/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16HT01	
524	1624801040074	Hoàng	Phúc	Nam	20/4/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16HT01	
525	1624801040044	Nguyễn Hoài	Phương	Nam	26/07/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16HT01	
526	1624801040046	Nguyễn Ngọc	Quý	Nam	14/04/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16HT01	
527	1624801040047	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	08/08/1998	Bình Định	7.2	Khá	D16HT01	
528	1624801040048	Lê Minh	Sang	Nam	16/08/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16HT01	
529	1624801040049	Nguyễn Châu	Sang	Nam	22/01/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HT01	
530	1624801040050	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	25/03/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16HT01	
531	1624801040051	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	28/09/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HT01	
532	1624801040052	Trần Văn	Tân	Nam	13/03/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16HT01	
533	1624801040059	Đoàn Trung	Thành	Nam	06/07/1998	Đắk Lắk	7.4	Khá	D16HT01	
534	1624801040060	Nguyễn Tấn	Thành	Nam	14/07/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16HT01	
535	1624801040061	Trịnh Trọng	Thành	Nam	27/06/1998	Tp. HCM	7.7	Khá	D16HT01	
536	1624801040062	La Ngọc Phú	Thịnh	Nữ	26/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16HT01	
537	1624801040063	Trần Minh	Thông	Nam	22/02/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16HT01	
538	1624801040053	Hồ Thanh Minh	Tiến	Nam	02/02/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16HT01	
539	1624801040055	Trần Minh	Tiến	Nam	01/08/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16HT01	
540	1624801040065	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14/08/1998	Tây Ninh	7.5	Khá	D16HT01	
541	1624801040064	Hồ Ngọc Thiên	Trang	Nữ	26/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16HT01	
542	1624801040067	Võ Thanh	Trúc	Nữ	17/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16HT01	
543	1624801040068	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	12/05/1997	Bình Dương	7.2	Khá	D16HT01	
544	1624801040069	Nguyễn Tường Minh	Uyên	Nữ	03/10/1998	Tp. HCM	5.3	TB	D16HT01	
545	1624801040070	Hồ Nguyễn Quốc	Vinh	Nam	17/07/1998	Tp. HCM	6.7	TB Khá	D16HT01	
546	1624801040087	Lê Anh	Tuấn	Nam	19/05/1997	Cà Mau	8.1	Giỏi	D16HT01	
547	1623403010012	Lê Thị Ngọc	Án	Nữ	03/04/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16KT01	
548	1623403010002	Huỳnh Kim	Anh	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT01	
549	1623403010004	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	24/03/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KT01	
550	1623403010007	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	19/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT01	
551	1623403010008	Mai Hồng	Ánh	Nữ	11/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16KT01	
552	1623403010009	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	22/01/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16KT01	
553	1623403010013	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	13/01/1998	Hà Tĩnh	9.4	Xuất sắc	D16KT01	
554	1623403010014	Thái Thị	Bích	Nữ	15/04/1998	Nghệ An	7.9	Khá	D16KT01	
555	1623403010015	Lê Tuyết	Bình	Nữ	23/03/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16KT01	
556	1623403010018	Cao Thị Diễm	Châu	Nữ	24/06/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16KT01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
557	1623403010019	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	05/12/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16KT01	
558	1623403010016	Lê Thị Li	Cúc	Nữ	08/05/1998	Hà Tĩnh	8.2	Giỏi	D16KT01	
559	1623403010017	Phan Thị Kim	Cúc	Nữ	07/09/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16KT01	
560	1623403010040	Hoàng Thị Hồng	Đào	Nữ	07/06/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16KT01	
561	1623403010021	Hà Thị	Diệu	Nữ	22/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT01	
562	1623403010025	Nguyễn Ngọc	Dung	Nữ	15/06/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT01	
563	1623403010026	Nguyễn Thụy Phương	Dung	Nữ	14/03/1998	Bình Thuận	8.5	Giỏi	D16KT01	
564	1623403010024	Nông Thị	Dung	Nữ	09/03/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16KT01	
565	1623403010027	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	24/08/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16KT01	
566	1623403010032	Đặng Thị Thùy	Dương	Nữ	24/01/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT01	
567	1623403010035	Lê Thị Thùy	Dương	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KT01	
568	1623403010036	Lê Thùy	Dương	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KT01	
569	1623403010038	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	05/05/1997	Nghệ An	8.5	Giỏi	D16KT01	
570	1623403010039	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	07/07/1997	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16KT01	
571	1623403010028	Bùi Thị	Duyên	Nữ	27/01/1998	Hải Dương	8.2	Giỏi	D16KT01	
572	1623403010029	Dương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	27/09/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16KT01	
573	1623403010030	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/07/1998	Quảng Trị	8.7	Giỏi	D16KT01	
574	1623403010031	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT01	
575	1623403010044	Hoàng Hương	Giang	Nữ	25/09/1998	TT. Huế	8.3	Giỏi	D16KT01	
576	1623403010046	Nguyễn Lê	Giang	Nam	07/10/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16KT01	
577	1623403010047	Nguyễn Thị Trường	Giang	Nữ	25/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT01	
578	1623403010049	Trần Văn	Giang	Nam	05/06/1997	Nam Định	6.9	TB Khá	D16KT01	
579	1623403010051	Nguyễn Hoàng Thu	Hà	Nữ	22/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT01	
580	1623403010053	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	22/02/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16KT01	
581	1623403010055	Phạm Thị Thanh	Hà	Nữ	30/10/1998	Thái Bình	8.0	Giỏi	D16KT01	
582	1623403010056	Bùi Thị	Hải	Nữ	01/06/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16KT01	
583	1623403010063	Ngô Thị	Hằng	Nữ	04/10/1997	Quảng Nam	7.7	Khá	D16KT01	
584	1623403010064	Phan Thị Thu	Hằng	Nữ	07/04/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT01	
585	1623403010058	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16KT01	
586	1623403010066	Huỳnh Trung	Hậu	Nam	18/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT01	
587	1623403010067	Lương Thị	Hậu	Nữ	22/12/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16KT01	
588	1623403010068	Lê Thị	Hiên	Nữ	09/12/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16KT01	
589	1623403010070	Huỳnh Thị Thu	Hiên	Nữ	27/06/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT01	
590	1623403010176	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	29/04/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16KT01	
591	1623403010216	Dương Thị	Tân	Nữ	09/08/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16KT01	
592	1623403010218	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	15/07/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT01	
593	1623403010217	Đoàn Triều	Tiên	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT01	
594	1623403010219	Nguyễn Thành	Tiến	Nam	04/07/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16KT01	
595	1623403010300	Phạm Thị Mỹ	Xuyến	Nữ	30/12/1998	An Giang	8.1	Giỏi	D16KT01	
596	1623403010301	Lê Thị Như	Ý	Nữ	26/06/1998	Quảng Trị	8.5	Giỏi	D16KT01	
597	1623403010305	Lê Thị	Yên	Nữ	08/06/1998	TT. Huế	8.7	Giỏi	D16KT01	
598	1623403010306	Đặng Thị	Yến	Nữ	24/05/1998	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16KT01	
599	1623403010071	Lê Thị Thu	Hiên	Nữ	20/10/1998	Bình Phước	7.4	Khá	D16KT02	
600	1623403010073	Nguyễn Thị	Hiên	Nữ	20/09/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16KT02	
601	1623403010074	Nguyễn Thị Thúy	Hiên	Nữ	08/03/1998	Khánh Hòa	7.7	Khá	D16KT02	
602	1623403010075	Nguyễn Thu	Hiên	Nữ	28/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT02	
603	1623403010078	Nguyễn Linh Minh	Hiếu	Nữ	08/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
604	1623403010080	Trương Thị Minh	Hiếu	Nữ	08/12/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16KT02	
605	1623403010081	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT02	
606	1623403010082	Tô Thị	Hoa	Nữ	17/04/1998	Gia Lai	8.2	Giỏi	D16KT02	
607	1623403010086	Trần Thị	Hoài	Nữ	11/05/1998	Hà Tĩnh	8.4	Giỏi	D16KT02	
608	1623403010087	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	05/07/1998	Kiên Giang	7.9	Khá	D16KT02	
609	1623403010088	Lê Thị	Hồng	Nữ	22/08/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16KT02	
610	1623403010090	Trương Thị	Hồng	Nữ	23/06/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16KT02	
611	1623403010092	Đinh Thị	Huệ	Nữ	11/11/1998	Quảng Ninh	8.1	Giỏi	D16KT02	
612	1623403010093	Hoàng Thị Kim	Huệ	Nữ	03/04/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16KT02	
613	1623403010094	Phan Thị	Huệ	Nữ	23/02/1998	Hải Dương	8.1	Giỏi	D16KT02	
614	1623403010098	Bùi Thị Thanh	Hương	Nữ	11/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT02	
615	1623403010099	Đặng Thị	Hương	Nữ	26/06/1998	Hà Tĩnh	7.9	Khá	D16KT02	
616	1623403010103	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	27/03/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16KT02	
617	1623403010105	Trần Thị Lan	Hương	Nữ	18/03/1997	Nghệ An	8.7	Giỏi	D16KT02	
618	1623403010106	Phạm Mỹ	Khánh	Nữ	01/09/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16KT02	
619	1623403010108	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Nữ	02/04/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT02	
620	1623403010109	Cao Thị Mỹ	Lan	Nữ	26/10/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16KT02	
621	1623403010110	Nguyễn Thị Diệp	Lan	Nữ	19/08/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16KT02	
622	1623403010111	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	02/05/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16KT02	
623	1623403010126	Trần Thị	Linh	Nữ	10/03/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16KT02	
624	1623403010114	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	16/06/1998	Gia Lai	7.9	Khá	D16KT02	
625	1623403010115	Đồng Thị Mỹ	Linh	Nữ	28/06/1998	Bình Phước	6.9	TB Khá	D16KT02	
626	1623403010113	Dương Thị	Linh	Nữ	05/02/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT02	
627	1623403010116	Huỳnh Thị Tuyết	Linh	Nữ	29/08/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16KT02	
628	1623403010117	Lê Thị Bảo	Linh	Nữ	12/10/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16KT02	
629	1623403010120	Nguyễn Diệp	Linh	Nữ	29/06/1998	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16KT02	
630	1623403010121	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	08/09/1998	Hung Yên	8.3	Giỏi	D16KT02	
631	1623403010122	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	10/08/1998	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16KT02	
632	1623403010119	Ninh Hoàng Thuý	Linh	Nữ	27/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT02	
633	1623403010124	Phạm Thị Yến	Linh	Nữ	01/12/1998	Bình Phước	6.9	TB Khá	D16KT02	
634	1623403010130	Nguyễn Thị Kiều	Loan	Nữ	10/09/1998	Khánh Hòa	8.4	Giỏi	D16KT02	
635	1623403010131	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	05/08/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16KT02	
636	1623403010132	Phạm Nguyễn Phương	Loan	Nữ	08/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT02	
637	1623403010133	Phạm Thị Phương	Loan	Nữ	14/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT02	
638	1623403010134	Đinh Tấn	Lộc	Nam	18/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT02	
639	1623403010140	Trần Thanh	Ly	Nữ	04/04/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16KT02	
640	1623403010142	Bùi Thị Xuân	Mai	Nữ	13/07/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16KT02	
641	1623403010143	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	10/01/1998	Bình Định	7.0	Khá	D16KT02	
642	1623403010144	Nguyễn Thị Tư	Mậu	Nữ	20/04/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16KT02	
643	1623403010145	Vũ Thị Thanh	Mây	Nữ	15/05/1998	Nam Định	7.0	Khá	D16KT02	
644	1623403010316	Nguyễn Thị Thiện	Thu	Nữ	02/03/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KT02	
645	1623403010318	Nguyễn Trung	Thuật	Nam	22/11/1997	Phú Yên	7.8	Khá	D16KT02	
646	1623403010311	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	30/10/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16KT02	
647	1623403010315	Vương Thị Kim	Yến	Nữ	16/04/1998	Ninh Thuận	7.9	Khá	D16KT02	
648	1623403010147	Nguyễn Minh	Minh	Nữ	23/12/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16KT03	
649	1623403010149	Trần Ngọc Thảo	My	Nữ	20/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KT03	
650	1623403010150	Trần Thảo	My	Nữ	12/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
651	1623403010151	Lê Doãn Nam	Nam	17/01/1998	Kiên Giang	8.9	Giỏi	D16KT03	
652	1623403010154	Trần Thị Nga	Nữ	05/01/1998	Gia Lai	8.4	Giỏi	D16KT03	
653	1623403010155	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	18/12/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16KT03	
654	1623403010156	Võ Thị Quỳnh Ngân	Nữ	06/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT03	
655	1623403010157	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	01/01/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16KT03	
656	1623403010158	Hồ Hồng Ngọc	Nữ	23/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
657	1623403010159	Nguyễn Hoài Ngọc	Nữ	12/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
658	1623403010160	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	20/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KT03	
659	1623403010161	Nguyễn Thái Ngọc	Nữ	27/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT03	
660	1623403010162	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	23/09/1998	Nam Định	8.4	Giỏi	D16KT03	
661	1623403010164	Trần Thị Như Ngọc	Nữ	06/10/1998	Ninh Thuận	5.7	TB	D16KT03	
662	1623403010167	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	03/02/1998	Gia Lai	7.9	Khá	D16KT03	
663	1623403010168	Phạm Thị Tú Nguyên	Nữ	18/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT03	
664	1623403010170	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	21/10/1997	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16KT03	
665	1623403010171	Trần Thị Nhận	Nữ	25/11/1998	Nam Định	8.1	Giỏi	D16KT03	
666	1623403010172	Huỳnh Thị Yến Nhi	Nữ	23/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KT03	
667	1623403010173	Lê Yến Nhi	Nữ	03/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
668	1623403010174	Lưu Ngọc Nhi	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT03	
669	1623403010177	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	21/07/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16KT03	
670	1623403010178	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	29/03/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT03	
671	1623403010179	Tăng Tiểu Nhi	Nữ	02/06/1998	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16KT03	
672	1623403010181	Trần Thị Ý Nhi	Nữ	18/01/1998	An Giang	8.2	Giỏi	D16KT03	
673	1623403010182	Trương Thị Tuyết Nhi	Nữ	05/11/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16KT03	
674	1623403010180	Từ Thị Kim Nhi	Nữ	24/04/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16KT03	
675	1623403010183	Võ Hoàng Yến Nhi	Nữ	16/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
676	1623403010188	Đặng Phương Như	Nữ	31/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT03	
677	1623403010192	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	05/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KT03	
678	1623403010184	Nguyễn Cẩm Nhung	Nữ	15/11/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16KT03	
679	1623403010185	Nguyễn Thị Phi Nhung	Nữ	18/12/1998	Tây Ninh	6.3	TB Khá	D16KT03	
680	1623403010186	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	18/10/1998	Vĩnh Phúc	8.6	Giỏi	D16KT03	
681	1623403010194	Lê Trương Pháp	Nam	30/04/1997	Quảng Nam	8.3	Giỏi	D16KT03	
682	1623403010195	Lê Thị Mỹ Phương	Nữ	26/06/1997	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16KT03	
683	1623403010196	Nguyễn Thanh Phương	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
684	1623403010197	Nguyễn Thị Phương	Nữ	03/10/1998	Bắc Giang	8.6	Giỏi	D16KT03	
685	1623403010198	Nguyễn Thị Phương	Nữ	20/04/1998	Nghệ An	8.7	Giỏi	D16KT03	
686	1623403010199	Thái Thị Phương	Nữ	22/07/1998	Thanh Hóa	8.6	Giỏi	D16KT03	
687	1623403010202	Nguyễn Thị Hồng Phương	Nữ	05/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16KT03	
688	1623403010205	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	19/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
689	1623403010207	Trần Mộng Như Quỳnh	Nữ	26/10/1998	Đồng Nai	8.6	Giỏi	D16KT03	
690	1623403010208	Văn Thị Như Quỳnh	Nữ	18/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT03	
691	1623403010210	Nguyễn Thị Sen	Nữ	20/10/1998	Hà Tĩnh	8.6	Giỏi	D16KT03	
692	1623403010211	Hồ Thái Sơn	Nam	24/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16KT03	
693	1623403010213	Nguyễn Ngọc Như Tâm	Nữ	09/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16KT03	
694	1623403010215	Trần Thị Tâm	Nữ	21/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT03	
695	1623403010242	Nguyễn Đình Thắng	Nam	21/02/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16KT04	
696	1623403010232	Hồ Thị Thanh	Nữ	06/01/1998	Quảng Trị	8.2	Giỏi	D16KT04	
697	1623403010230	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Nữ	11/12/1998	Nam Định	8.6	Giỏi	D16KT04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
698	1623403010233	Đặng Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT04	
699	1623403010234	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	20/03/1998	Đồng Tháp	8.0	Giỏi	D16KT04	
700	1623403010235	Nguyễn Như	Thảo	Nữ	18/01/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16KT04	
701	1623403010239	Son Thị Thu	Thảo	Nữ	04/12/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16KT04	
702	1623403010240	Trần Thị Thạch	Thảo	Nữ	22/05/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16KT04	
703	1623403010245	Vương Thị	Thơ	Nữ	02/05/1997	Nghệ An	8.0	Giỏi	D16KT04	
704	1623403010247	Vũ Thị Hương	Thu	Nữ	11/12/1998	Nam Định	8.1	Giỏi	D16KT04	
705	1623403010248	Trần Ngọc	Thuận	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16KT04	
706	1623403010258	Bùi Thị Thương	Thương	Nữ	20/04/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16KT04	
707	1623403010259	Cao Hoài	Thương	Nam	30/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
708	1623403010260	Đàm Thị Hoài	Thương	Nữ	13/01/1998	Bình Phước	7.6	Khá	D16KT04	
709	1623403010261	Đào Thị	Thương	Nữ	12/10/1998	Nam Định	7.8	Khá	D16KT04	
710	1623403010265	Trịnh Thị	Thương	Nữ	24/03/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16KT04	
711	1623403010253	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	02/03/1997	Quảng Bình	7.8	Khá	D16KT04	
712	1623403010255	Trần Thị Kim	Thúy	Nữ	29/05/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16KT04	
713	1623403010249	Hạ Thị Thanh	Thủy	Nữ	28/04/1998	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16KT04	
714	1623403010252	Võ Thị Thanh	Thủy	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT04	
715	1623403010221	Huỳnh Tấn	Toàn	Nam	04/01/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KT04	
716	1623403010266	Nguyễn Thị Hương	Trà	Nữ	08/12/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
717	1623403010278	Đinh Thị Mai	Trâm	Nữ	10/04/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16KT04	
718	1623403010279	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	19/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT04	
719	1623403010281	Huỳnh Thị Phương	Trâm	Nữ	14/05/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KT04	
720	1623403010267	Cao Thị Thùy	Trang	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
721	1623403010269	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	06/02/1998	Gia Lai	7.9	Khá	D16KT04	
722	1623403010268	Dương Quỳnh	Trang	Nữ	05/09/1997	Hà Tĩnh	7.7	Khá	D16KT04	
723	1623403010270	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	03/02/1998	Thanh Hóa	7.5	Khá	D16KT04	
724	1623403010271	Lê Thiên	Trang	Nữ	02/07/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
725	1623403010273	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	30/05/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16KT04	
726	1623403010274	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	16/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
727	1623403010283	Nguyễn Bùi Diễm	Trinh	Nữ	11/04/1998	Quảng Nam	8.0	Giỏi	D16KT04	
728	1623403010284	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	02/02/1998	Hà Tĩnh	7.8	Khá	D16KT04	
729	1623403010285	Bùi Thị Thanh	Trúc	Nữ	07/01/1998	Quảng Trị	8.3	Giỏi	D16KT04	
730	1623403010287	Trần Thị Hương	Trúc	Nữ	22/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16KT04	
731	1623403010288	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	Nữ	24/04/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16KT04	
732	1623403010223	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	13/02/1998	Phú Yên	7.7	Khá	D16KT04	
733	1623403010224	Vũ Minh	Tú	Nam	13/10/1998	Phú Yên	7.9	Khá	D16KT04	
734	1623403010225	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	02/10/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16KT04	
735	1623403010226	Ngô Thị Thanh	Tuyền	Nữ	08/07/1998	An Giang	8.4	Giỏi	D16KT04	
736	1623403010227	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT04	
737	1623403010228	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	24/08/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16KT04	
738	1623403010290	Trần Thị	Uyên	Nữ	13/03/1997	Nghệ An	8.1	Giỏi	D16KT04	
739	1623403010291	Đặng Thị	Vân	Nữ	13/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KT04	
740	1623403010292	Huỳnh Thị Mỹ	Vân	Nữ	17/04/1998	Quảng Ngãi	7.9	Khá	D16KT04	
741	1623403010297	Nguyễn Phương	Vy	Nữ	09/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16KT04	
742	1623403010298	Phạm Hà	Vy	Nữ	18/08/1998	Thanh Hóa	7.2	Khá	D16KT04	
743	1623403010299	Thượng Thúy	Vy	Nữ	06/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KT04	
744	1625801020001	Hoàng Quế	Anh	Nữ	23/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KTr01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
745	1625801020003	Nguyễn Tấn Đạt	Anh	Nam	17/02/1997	Tây Ninh	7.5	Khá	D16KTr01	
746	1625801020004	Phạm Nguyễn Lan	Anh	Nữ	28/06/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16KTr01	
747	1625801020005	Nhữ Thị	Ánh	Nữ	21/01/1998	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16KTr01	
748	1625801020006	Nguyễn Hoàng Hoài	Bảo	Nam	11/02/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16KTr01	
749	1625801020008	Đỗ Thị	Cúc	Nữ	20/12/1997	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16KTr01	
750	1625801020010	Huỳnh	Cường	Nam	02/07/1998	Khánh Hòa	8.7	Giỏi	D16KTr01	
751	1625801020011	Lê Mạnh	Cường	Nam	23/11/1998	Tp. HCM	6.8	TB Khá	D16KTr01	
752	1625801020012	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	10/04/1997	Thái Bình	7.8	Khá	D16KTr01	
753	1625801020022	Nguyễn Hoàng Thành	Đạt	Nam	10/05/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16KTr01	
754	1625801020016	Hàn Chương	Diễn	Nam	24/12/1997	Khánh Hòa	6.5	TB Khá	D16KTr01	
755	1625801020019	Hồ Quốc	Dương	Nam	19/10/1998	Bình Phước	7.6	Khá	D16KTr01	
756	1625801020020	Lê Văn	Dương	Nam	07/07/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16KTr01	
757	1625801020021	Phạm Văn	Dy	Nam	29/04/1996	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16KTr01	
758	1625801020025	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	18/02/1998	Đồng Tháp	8.3	Giỏi	D16KTr01	
759	1625801020029	Lê Bá	Hoàn	Nam	26/01/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16KTr01	
760	1625801020033	Trần Nhật	Huy	Nam	01/09/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16KTr01	
761	1625801020034	Phạm Đức	Huỳnh	Nam	31/01/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16KTr01	
762	1625801020041	Lâm Nguyễn Phương	Nam	Nam	15/02/1998	Bình Thuận	7.0	Khá	D16KTr01	
763	1625801020042	Nguyễn Duy	Nam	Nam	26/06/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16KTr01	
764	1625801020043	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	20/05/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16KTr01	
765	1625801020044	Trần Văn	Nam	Nam	06/01/1998	Hà Nội	7.6	Khá	D16KTr01	
766	1625801020047	Trần Hoàng	Nghĩa	Nam	05/03/1997	TT. Huế	6.9	TB Khá	D16KTr01	
767	1625801050006	Phạm Biện Minh	Nguyệt	Nữ	28/04/1998	Tây Ninh	7.9	Khá	D16KTr01	
768	1625801020055	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	18/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16KTr01	
769	1625801020058	Lê Nguyễn Vĩ	Phong	Nam	04/08/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16KTr01	
770	1625801020060	Phạm Thanh	Phong	Nam	02/11/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16KTr01	
771	1425801020054	Bùi Trịnh	Tín	Nam	19/07/1995	Hòa Bình	8.0	Giỏi	D16KTr01	
772	1625801020099	Trịnh Quốc	Bảo	Nam	16/01/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16KTr02	
773	1625801020094	Lê Quốc	Chí	Nam	01/04/1996	Bình Dương	7.9	Khá	D16KTr02	
774	1625801020098	Võ Mỹ	Duyên	Nữ	31/08/1998	Tây Ninh	7.5	Khá	D16KTr02	
775	1625801020093	Cao	Hải	Nam	01/10/1998	TT. Huế	7.4	Khá	D16KTr02	
776	1625801020097	Phan Lâm	Hạnh	Nữ	20/12/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KTr02	
777	1625801020096	Nguyễn Thành	Hậu	Nam	09/03/1998	Ninh Thuận	7.1	Khá	D16KTr02	
778	1625801020062	Phan Võ Lâm	Phương	Nam	08/07/1998	Bình Dương	6.3	TB Khá	D16KTr02	
779	1625801020063	Nguyễn Bích	Phượng	Nữ	17/07/1998	Tây Ninh	6.8	TB Khá	D16KTr02	
780	1625801020065	Vũ Văn	Quý	Nam	22/02/1998	Thanh Hóa	7.5	Khá	D16KTr02	
781	1625801020067	Đoàn Anh	Tài	Nam	29/07/1998	Ninh Thuận	7.1	Khá	D16KTr02	
782	1625801020068	Lê Thị Ngọc	Tài	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16KTr02	
783	1625801020069	Phùng Minh	Tài	Nam	11/04/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16KTr02	
784	1625801020081	Ngô Thùy Phương	Thảo	Nữ	27/04/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16KTr02	
785	1625801020082	Trần Khả	Thị	Nam	20/12/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16KTr02	
786	1625801020095	Lê Đình	Thống	Nam	15/03/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16KTr02	
787	1625801020083	Tổng Thành	Thuận	Nam	13/09/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16KTr02	
788	1625801020071	Tổng Thị Thủy	Tiên	Nữ	15/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KTr02	
789	1625801020072	Lê Thị	Tiến	Nữ	06/06/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16KTr02	
790	1625801020073	Trần Văn	Tin	Nam	28/02/1998	Hà Nội	8.1	Giỏi	D16KTr02	
791	1625801020074	Nguyễn Bảo	Tổ	Nam	18/03/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16KTr02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
792	1625801020086	Trần Minh	Triết	Nam	25/05/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16KTr02	
793	1625801020087	Nguyễn Quốc	Triệu	Nam	25/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16KTr02	
794	1625801020088	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	22/03/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16KTr02	
795	1625801020075	Đinh Sỹ	Tuấn	Nam	10/11/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16KTr02	
796	1625801020077	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	24/02/1998	Bình Phước	7.1	Khá	D16KTr02	
797	1625801020079	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	02/11/1998	Gia Lai	8.2	Giỏi	D16KTr02	
798	1625801020091	Đào Long Thiên	Vũ	Nam	06/01/1998	Tp. HCM	7.4	Khá	D16KTr02	
799	1621402180002	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	29/04/1996	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LS01	
800	1621402180003	Trịnh Thị Hồng	Anh	Nữ	19/01/1998	Lâm Đồng	8.1	Giỏi	D16LS01	
801	1621402180073	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	06/10/1995	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
802	1621402180005	Vương Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LS01	
803	1621402180006	Lê Trần Gia	Băng	Nữ	13/05/1998	Ninh Thuận	8.0	Giỏi	D16LS01	
804	1621402180008	Dương Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/04/1997	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16LS01	
805	1621402180009	Mai Thị	Bình	Nữ	02/09/1998	Ninh Thuận	7.7	Khá	D16LS01	
806	1621402180010	Nguyễn Tấn	Cường	Nam	15/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
807	1621402180018	Nguyễn Huỳnh	Đức	Nam	09/11/1998	Lâm Đồng	8.0	Giỏi	D16LS01	
808	1621402180012	Đỗ Minh	Dũng	Nam	29/05/1995	Bình Dương	7.9	Khá	D16LS01	
809	1621402180016	Thành Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/09/1997	Ninh Thuận	8.0	Giỏi	D16LS01	
810	1621402180072	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	29/12/1996	Bình Dương	7.9	Khá	D16LS01	
811	1621402180019	Phan Thị Hồng	Hà	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
812	1621402180077	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	22/11/1996	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LS01	
813	1621402180022	Đỗ Anh	Hào	Nam	13/05/1997	Bình Dương	7.0	Khá	D16LS01	
814	1621402180078	Trần Ngọc Hồng	Hiền	Nữ	30/07/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16LS01	
815	1621402180024	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	02/07/1997	Quảng Bình	8.5	Giỏi	D16LS01	
816	1621402180026	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	21/01/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16LS01	
817	1621402180029	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	28/10/1995	Đà Nẵng	8.4	Giỏi	D16LS01	
818	1621402180034	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	29/06/1998	Tây Ninh	7.9	Khá	D16LS01	
819	1621402180035	Đặng Minh	Mẫn	Nam	12/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LS01	
820	1621402180038	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	06/08/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16LS01	
821	1621402180039	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	01/11/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LS01	
822	1621402180041	Chu Quỳnh	Như	Nữ	12/08/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16LS01	
823	1621402180042	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	Nữ	15/08/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16LS01	
824	1621402180075	Trần Hữu	Phát	Nam	23/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
825	1621402180043	Trịnh Thanh	Phong	Nam	13/07/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16LS01	
826	1621402180044	Trần Thanh	Phúc	Nam	10/05/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LS01	
827	1621402180048	Báo Thiên	Quang	Nam	27/11/1995	Ninh Thuận	7.9	Khá	D16LS01	
828	1621402180050	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	26/11/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16LS01	
829	1621402180051	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	09/04/1998	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16LS01	
830	1621402180052	Phạm Trung	Sơn	Nam	14/12/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16LS01	
831	1621402180053	Bùi Ba	Tàu	Nam	28/02/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
832	1621402180060	Đoàn Khánh	Thành	Nam	22/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LS01	
833	1621402180081	Lưu Thị Thiên	Thảo	Nữ	24/09/1998	Ninh Thuận	7.8	Khá	D16LS01	
834	1621402180062	Nguyễn Anh	Thơ	Nữ	12/07/1998	Bình Thuận	7.9	Khá	D16LS01	
835	1621402180065	Nguyễn Thị Diệp	Thương	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LS01	
836	1621402180066	Vạn Thị Hoài	Thương	Nữ	15/08/1997	Ninh Thuận	8.2	Giỏi	D16LS01	
837	1621402180063	Đỗ Thị Thu	Thủy	Nữ	17/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LS01	
838	1621402180064	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	23/04/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LS01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
839	1621402180054	Nguyễn Trọng	Tín	Nam	10/04/1998	Đồng Nai	7.7	Khá	D16LS01	
840	1621402180067	Tạ Thịnh Thảo	Trình	Nữ	12/06/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LS01	
841	1621402180070	Trương Trần Nhật	Trung	Nam	12/10/1997	Tây Ninh	7.8	Khá	D16LS01	
842	1621402180055	Phan Minh	Tú	Nam	26/04/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LS01	
843	1621402180057	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	28/11/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16LS01	
844	1621402180082	Bùi Hữu	Tùng	Nam	06/01/1998	Thanh Hóa	7.4	Khá	D16LS01	
845	1621402180071	Nguyễn Thị Thu	Yến	Nữ	03/02/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16LS01	
846	1623801010001	Đào Thị Thúy	An	Nữ	27/03/1997	Bình Dương	7.4	Khá	D16LU01	
847	1623801010002	Đoàn Văn	An	Nam	02/02/1998	Bình Dương	6.2	TB Khá	D16LU01	
848	1623801010004	Trần Bảo	An	Nam	25/12/1998	Đồng Tháp	7.9	Khá	D16LU01	
849	1623801010005	Vũ Thị	An	Nữ	03/07/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16LU01	
850	1623801010006	Bùi Thị Ngọc	Anh	Nữ	26/08/1998	Gia Lai	8.5	Giỏi	D16LU01	
851	1623801010008	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	29/01/1997	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16LU01	
852	1623801010010	Nguyễn Bình Phương	Anh	Nữ	13/01/1998	Long An	8.5	Giỏi	D16LU01	
853	1623801010011	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	12/04/1998	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16LU01	
854	1623801010012	Nguyễn Ngọc Quế	Anh	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16LU01	
855	1623801010014	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	22/02/1998	Phú Yên	7.9	Khá	D16LU01	
856	1623801010016	Trần Bảo	Anh	Nam	27/02/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16LU01	
857	1623801010020	Đàm Nhật	Ánh	Nam	21/10/1996	Đồng Nai	8.0	Giỏi	D16LU01	
858	1623801010021	Hồ Thị Minh	Ánh	Nữ	23/10/1997	Tây Ninh	7.9	Khá	D16LU01	
859	1623801010024	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/08/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16LU01	
860	1623801010019	Võ Ngọc	Ánh	Nữ	02/06/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LU01	
861	1623801010031	Nguyễn Hữu Công	Bằng	Nam	02/09/1998	Hà Nam	8.7	Giỏi	D16LU01	
862	1623801010026	Cổ Hoàng	Bảo	Nam	19/09/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16LU01	
863	1623801010027	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	31/12/1998	Bến Tre	8.3	Giỏi	D16LU01	
864	1623801010028	Nguyễn Thanh Thế	Bảo	Nam	25/04/1997	Ninh Thuận	7.0	Khá	D16LU01	
865	1623801010030	Trần Thái	Bảo	Nam	25/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU01	
866	1623801010033	Trương Đặng Châu	Cầm	Nữ	25/11/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16LU01	
867	1623801010043	Ngô Ngọc	Chuẩn	Nữ	12/03/1998	Sóc Trăng	8.4	Giỏi	D16LU01	
868	1623801010034	Nguyễn Kim Chí	Công	Nam	22/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16LU01	
869	1623801010035	Nguyễn Thành	Công	Nam	06/12/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU01	
870	1623801010037	Lê Văn	Cường	Nam	12/02/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16LU01	
871	1623801010039	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	28/06/1998	Quảng Trị	7.5	Khá	D16LU01	
872	1623801010040	Nguyễn Trọng	Cường	Nam	21/07/1998	Quảng Bình	8.7	Giỏi	D16LU01	
873	1623801010067	Đoàn Văn	Đăng	Nam	25/03/1998	Lạng Sơn	8.4	Giỏi	D16LU01	
874	1623801010061	Nguyễn Thị Kim	Đào	Nữ	25/02/1998	Tây Ninh	8.6	Giỏi	D16LU01	
875	1623801010062	Phạm Thị Anh	Đào	Nữ	05/10/1998	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16LU01	
876	1623801010064	Huỳnh Tuấn	Đạt	Nam	09/03/1993	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU01	
877	1623801010063	Cao Văn	Đạt	Nam	02/07/1994	Thanh Hóa	8.9	Giỏi	D16LU01	
878	1623801010065	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	19/03/1995	Nghệ An	8.4	Giỏi	D16LU01	
879	1623801010066	Võ Tấn	Đạt	Nam	14/06/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU01	
880	1623801010045	Nguyễn Tô Kiều	Diễm	Nữ	06/08/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU01	
881	1623801010046	Phạm Thị	Diễm	Nữ	14/06/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU01	
882	1623801010047	Đặng Thị Ngọc	Diệp	Nữ	31/08/1998	Tây Ninh	8.6	Giỏi	D16LU01	
883	1623801010049	Trần Thị	Diệu	Nữ	20/04/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16LU01	
884	1623801010070	Nguyễn Bùi Anh	Đông	Nam	09/01/1998	Bến Tre	8.6	Giỏi	D16LU01	
885	1623801010052	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	14/02/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16LU01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
886	1623801010060	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	Nữ	20/03/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16LU01	
887	1623801010053	Trần Đức	Duy	Nam	28/03/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16LU01	
888	1623801010054	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	06/01/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU01	
889	1623801010055	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	12/03/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU01	
890	1623801010056	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	24/02/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16LU01	
891	1623801010057	Nguyễn Trần Thụy	Duyên	Nữ	09/12/1998	Tp. HCM	8.9	Giỏi	D16LU01	
892	1623801010058	Phạm Thị	Duyên	Nữ	28/09/1998	Bình Thuận	8.7	Giỏi	D16LU01	
893	1623801010538	Bùi Thị	Hoài	Nữ	01/01/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU01	
894	1623801010456	Đoàn Thị Thanh	Huệ	Nữ	21/09/1998	Gia Lai	8.2	Giỏi	D16LU01	
895	1623801010520	Lăng Thạch	Lan	Nữ	15/01/1998	Lâm Đồng	8.1	Giỏi	D16LU01	
896	1623801010457	Nguyễn Thị Thanh	Linh	Nữ	13/10/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16LU01	
897	1623801010476	Y Khuyên	Miê	Nam	20/10/1996	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU01	
898	1623801010506	Phạm Thị Lệ	Út	Nữ	15/11/1997	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16LU01	
899	1623801010427	Ngô Hiệp	Ý	Nam	19/09/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU01	
900	1623801010428	Giang Hải	Yến	Nữ	24/10/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16LU01	
901	1623801010435	Nguyễn Bình	An	Nam	10/03/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LU02	
902	1623801010122	Y Hoach	Ayün	Nam	03/04/1997	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16LU02	
903	1623801010464	K'Sor	Đặng	Nam	05/10/1996	Gia Lai	8.4	Giỏi	D16LU02	
904	1623801010072	Nguyễn Hoài	Đức	Nam	04/08/1996	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU02	
905	1623801010074	Nguyễn Thiên	Đức	Nam	03/11/1998	Hà Nội	7.8	Khá	D16LU02	
906	1623801010075	Nguyễn Hoàng	Được	Nam	28/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU02	
907	1623801010077	Nguyễn Thị	Giang	Nữ	12/07/1996	Kon Tum	8.8	Giỏi	D16LU02	
908	1623801010459	Nguyễn Thị Thanh	Giàu	Nữ	09/05/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16LU02	
909	1623801010081	Hồ Thanh	Hà	Nữ	30/10/1997	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU02	
910	1623801010082	Lưu Thị Thu	Hà	Nữ	16/01/1998	Thái Bình	8.6	Giỏi	D16LU02	
911	1623801010083	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	15/09/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU02	
912	1623801010085	Trần Thị Thanh	Hà	Nữ	08/12/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16LU02	
913	1623801010086	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	30/04/1996	Gia Lai	8.1	Giỏi	D16LU02	
914	1623801010087	Ngô Thị	Hải	Nữ	25/10/1997	Nghệ An	8.3	Giỏi	D16LU02	
915	1623801010088	Trần Xuân	Hải	Nam	10/11/1998	Hà Tĩnh	8.8	Giỏi	D16LU02	
916	1623801010098	Lê Thị	Hằng	Nữ	03/08/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16LU02	
917	1623801010100	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	13/08/1998	Hải Dương	8.8	Giỏi	D16LU02	
918	1623801010102	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	15/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16LU02	
919	1623801010089	Lê Thị	Hạnh	Nữ	22/06/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16LU02	
920	1623801010090	Trần Thị	Hạnh	Nữ	25/10/1997	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU02	
921	1623801010093	Đỗ Thị Hoàn	Hào	Nữ	26/09/1997	Tp. HCM	7.7	Khá	D16LU02	
922	1623801010094	Lý Như	Hào	Nữ	13/03/1998	Kiên Giang	8.0	Giỏi	D16LU02	
923	1623801010095	Võ Thị Như	Hào	Nữ	08/04/1998	Phú Yên	8.0	Giỏi	D16LU02	
924	1623801010104	Ngô Công	Hậu	Nam	02/08/1995	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU02	
925	1623801010105	Nguyễn Phạm Trung	Hậu	Nam	30/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16LU02	
926	1623801010106	Đặng Mai	Hiên	Nữ	08/07/1998	Bình Thuận	8.1	Giỏi	D16LU02	
927	1623801010107	Nguyễn Thị Thu	Hiên	Nữ	20/09/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16LU02	
928	1623801010108	Nguyễn Thị Thu	Hiên	Nữ	10/03/1998	Quảng Bình	7.9	Khá	D16LU02	
929	1623801010109	Nguyễn Thúy	Hiên	Nữ	02/10/1998	Quảng Ngãi	8.4	Giỏi	D16LU02	
930	1623801010110	Phan Thị Thu	Hiên	Nữ	05/01/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16LU02	
931	1623801010112	Nguyễn Ngọc	Hiên	Nam	08/10/1998	Tp.Hcm	8.6	Giỏi	D16LU02	
932	1623801010113	Nguyễn Huy	Hiệp	Nam	03/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
933	1623801010114	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	08/03/1996	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU02	
934	1623801010115	Bùi Thị	Hoa	Nữ	22/03/1998	Kiên Giang	8.7	Giỏi	D16LU02	
935	1623801010116	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	05/05/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16LU02	
936	1623801010117	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	Nữ	11/06/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16LU02	
937	1623801010118	Vũ Thị	Hoa	Nữ	20/07/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16LU02	
938	1623801010120	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	16/12/1998	Quảng Bình	8.6	Giỏi	D16LU02	
939	1623801010121	Phùng Thanh	Hòa	Nam	10/11/1998	Ninh Thuận	8.1	Giỏi	D16LU02	
940	1623801010124	Trần Thị Thu	Hoài	Nữ	08/08/1998	Phú Yên	8.0	Giỏi	D16LU02	
941	1623801010125	Lê Nguyễn Khải	Hoàn	Nam	25/01/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16LU02	
942	1623801010127	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	08/01/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16LU02	
943	1623801010129	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	10/03/1997	Nghệ An	8.5	Giỏi	D16LU02	
944	1623801010133	Phan Thị Thu	Hồng	Nữ	09/04/1997	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16LU02	
945	1623801010136	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	Nữ	05/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16LU02	
946	1623801010137	Đinh Công	Hùng	Nam	19/04/1998	Hà Tĩnh	8.0	Giỏi	D16LU02	
947	1623801010433	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	19/07/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16LU02	
948	1623801010140	Đoàn Công	Huy	Nam	02/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LU02	
949	1623801010475	Mai Văn	Lực	Nam	24/03/1996	Bình Định	8.5	Giỏi	D16LU02	
950	1623801010434	Bùi Thị Trúc	Ly	Nữ	16/06/1998	Đắk Lắk	7.0	Khá	D16LU02	
951	1623801010460	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	20/05/1998	Đắk Nông	8.1	Giỏi	D16LU02	
952	1623801010507	Trịnh Trần Quốc	Thống	Nam	12/09/1994	Tây Ninh	8.9	Giỏi	D16LU02	
953	1623801010430	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	05/01/1997	Long An	8.5	Giỏi	D16LU02	
954	1623801010431	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	15/03/1998	Gia Lai	8.4	Giỏi	D16LU02	
955	1623801010446	Nguyễn Thị Xuân	Diễm	Nữ	28/08/1998	Quảng Nam	7.8	Khá	D16LU03	
956	1623801010484	Nguyễn Văn	Giang	Nam	18/09/1996	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16LU03	
957	1623801010469	Nay	H'Luốt	Nữ	19/02/1996	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16LU03	
958	1623801010438	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU03	
959	1623801010445	Đỗ Thị	Huệ	Nữ	25/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU03	
960	1623801010151	Hồ Thị Thanh	Hương	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LU03	
961	1623801010155	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	02/02/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU03	
962	1623801010156	Vương Thắm	Hương	Nữ	25/08/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16LU03	
963	1623801010157	Đỗ Thị	Hường	Nữ	05/05/1998	Quảng Ngãi	7.6	Khá	D16LU03	
964	1623801010141	Đỗ Dương Hoàng	Huy	Nam	07/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU03	
965	1623801010142	Hứa Nguyễn	Huy	Nam	22/09/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16LU03	
966	1623801010149	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	09/05/1998	Nam Định	8.1	Giỏi	D16LU03	
967	1623801010471	Y Thuận	Kdoh	Nam	28/11/1997	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16LU03	
968	1623801010165	Nguyễn Tấn	Khang	Nam	28/12/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16LU03	
969	1623801010166	Phan Hoàng	Khang	Nam	28/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU03	
970	1623801010170	Phạm Thị Như	Khánh	Nữ	19/09/1998	Quảng Trị	8.5	Giỏi	D16LU03	
971	1623801010174	Võ Hiếu	Khuong	Nam	26/01/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LU03	
972	1623801010160	Thái Trung	Kiên	Nam	14/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU03	
973	1623801010162	Ngô Anh	Kiệt	Nam	08/04/1998	Tiền Giang	8.6	Giỏi	D16LU03	
974	1623801010175	Phạm Thị	Lài	Nữ	22/04/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU03	
975	1623801010176	Tạ Hồng	Lam	Nam	27/07/1994	Long An	8.3	Giỏi	D16LU03	
976	1623801010179	Đặng Thị Cúc	Lâm	Nữ	18/07/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU03	
977	1623801010180	Nguyễn Bá	Lâm	Nam	28/02/1998	Cần Thơ	7.4	Khá	D16LU03	
978	1623801010185	Mai Thị	Liều	Nữ	10/11/1998	Bình Định	7.4	Khá	D16LU03	
979	1623801010187	Bồ Thị Thùy	Linh	Nữ	29/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
980	1623801010188	Mai Thị Thuý	Linh	Nữ	20/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LU03	
981	1623801010189	Ngô Thị	Linh	Nữ	10/04/1998	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16LU03	
982	1623801010191	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	21/02/1997	Long An	8.6	Giỏi	D16LU03	
983	1623801010192	Phạm Ngọc	Linh	Nam	08/02/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16LU03	
984	1623801010193	Trần Lê Chi	Linh	Nữ	19/05/1998	Tiền Giang	8.6	Giỏi	D16LU03	
985	1623801010194	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	24/10/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16LU03	
986	1623801010201	Trần Tấn	Lộc	Nam	26/03/1998	Bến Tre	8.9	Giỏi	D16LU03	
987	1623801010198	Đoàn Minh	Long	Nam	23/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU03	
988	1623801010203	Phạm Thị Công	Luận	Nữ	15/11/1998	Gia Lai	8.1	Giỏi	D16LU03	
989	1623801010204	Ngô Anh	Luật	Nam	21/05/1995	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LU03	
990	1623801010205	Võ Quốc	Lượng	Nam	00/00/1998	Long An	8.3	Giỏi	D16LU03	
991	1623801010206	Cao Thị Thu	Mai	Nữ	09/01/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU03	
992	1623801010209	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	07/09/1997	Phú Thọ	6.8	TB Khá	D16LU03	
993	1623801010208	Nông Văn	Mạnh	Nam	23/12/1997	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16LU03	
994	1623801010210	Lữ Thị Diễm	Mi	Nữ	24/01/1998	Bến Tre	8.4	Giỏi	D16LU03	
995	1623801010437	Dương Đại	Nghĩa	Nam	09/10/1998	Gia Lai	8.5	Giỏi	D16LU03	
996	1623801010444	Trịnh Quang	Nhật	Nam	29/09/1997	Quảng Bình	8.3	Giỏi	D16LU03	
997	1623801010449	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/11/1998	Đắk Lắk	9.0	Xuất sắc	D16LU03	
998	1623801010442	Đặng Hạnh	Tiên	Nữ	10/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU03	
999	1623801010462	Hà Thị Thùy	Trang	Nữ	09/12/1997	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16LU03	
1000	1623801010440	Hoàng	Trang	Nữ	14/08/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16LU03	
1001	1623801010452	Hồ Bá	Công	Nam	15/10/1996	Nghệ An	8.9	Giỏi	D16LU04	
1002	1623801010490	Tô Văn	Cường	Nam	09/11/1997	Cà Mau	8.8	Giỏi	D16LU04	
1003	1623801010539	Hồ Nguyễn Khương	Duy	Nam	13/01/1998	Ninh Thuận	7.6	Khá	D16LU04	
1004	1623801010498	Võ Ngọc Quang	Huy	Nam	15/08/1998	Phú Yên	8.7	Giỏi	D16LU04	
1005	1623801010450	H' Tanh	Kbuôr	Nữ	10/10/1995	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16LU04	
1006	1623801010473	Phạm Thị	Loan	Nữ	12/08/1996	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16LU04	
1007	1623801010211	Hồ Thị Ngọc	Minh	Nữ	25/12/1997	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16LU04	
1008	1623801010213	Cao Văn	My	Nam	04/10/1997	Tây Ninh	9.0	Xuất sắc	D16LU04	
1009	1623801010214	Nguyễn Trần Diễm	My	Nữ	19/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU04	
1010	1623801010215	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	10/11/1997	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16LU04	
1011	1623801010217	Trần Nhật	Nam	Nam	28/11/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16LU04	
1012	1623801010220	Nguyễn Thanh	Nga	Nữ	03/02/1998	Hưng Yên	8.3	Giỏi	D16LU04	
1013	1623801010222	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	13/06/1996	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16LU04	
1014	1623801010221	Nguyễn Thị Huỳnh	Nga	Nữ	21/10/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16LU04	
1015	1623801010224	Võ Thị Nguyệt	Nga	Nữ	11/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LU04	
1016	1623801010225	Dương Thị	Ngân	Nữ	06/03/1998	Cà Mau	8.0	Giỏi	D16LU04	
1017	1623801010226	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	30/05/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU04	
1018	1623801010228	Phạm Thị	Ngân	Nữ	20/02/1997	Nam Định	8.5	Giỏi	D16LU04	
1019	1623801010229	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	21/03/1998	Đắk Nông	8.0	Giỏi	D16LU04	
1020	1623801010230	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	04/10/1997	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16LU04	
1021	1623801010236	Trần Lê	Nguyễn	Nam	10/04/1998	Cà Mau	8.6	Giỏi	D16LU04	
1022	1623801010238	Lê Mỹ	Nhân	Nữ	25/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LU04	
1023	1623801010241	Nguyễn Hữu	Nhân	Nam	16/02/1998	Tp. HCM	9.0	Xuất sắc	D16LU04	
1024	1623801010243	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	17/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU04	
1025	1623801010245	Trần Đức	Nhật	Nam	31/10/1997	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16LU04	
1026	1623801010252	Ao Quỳnh	Như	Nữ	20/03/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16LU04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1027	1623801010253	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	08/04/1997	Phú Yên	8.4	Giỏi	D16LU04	
1028	1623801010218	Tổng Thị Thảo	Ninh	Nữ	04/05/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16LU04	
1029	1623801010255	Châu Ngọc Kiều	Oanh	Nữ	10/02/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16LU04	
1030	1623801010256	Trương Thị Lâm	Oanh	Nữ	20/09/1998	Quảng Bình	8.5	Giỏi	D16LU04	
1031	1623801010259	Phạm Thị Hồng	Phấn	Nữ	06/07/1997	Quảng Ngãi	8.8	Giỏi	D16LU04	
1032	1623801010258	Phạm Trường	Phát	Nam	06/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU04	
1033	1623801010260	Huỳnh Tấn	Phi	Nam	19/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU04	
1034	1623801010262	Đặng Thiên	Phúc	Nam	23/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU04	
1035	1623801010263	Đỗ Hồng	Phúc	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU04	
1036	1623801010266	Hà Thị Thanh	Phương	Nữ	25/04/1997	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16LU04	
1037	1623801010268	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	04/10/1998	Phú Yên	9.1	Xuất sắc	D16LU04	
1038	1623801010269	Ngô Thị Lan	Phương	Nữ	03/09/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU04	
1039	1623801010270	Nguyễn Thị Xuân	Phương	Nữ	30/08/1998	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16LU04	
1040	1623801010271	Phạm Thị Yên	Phương	Nữ	28/03/1998	Phú Yên	8.3	Giỏi	D16LU04	
1041	1623801010273	Nguyễn Ngọc	Phượng	Nữ	14/06/1997	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16LU04	
1042	1623801010277	Đào Minh	Quân	Nam	10/11/1998	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16LU04	
1043	1623801010274	Đặng Vũ Nhật	Quang	Nam	20/01/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU04	
1044	1623801010275	Đỗ Phú	Quang	Nam	25/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU04	
1045	1623801010276	Huỳnh Ngọc	Quang	Nam	06/03/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU04	
1046	1623801010279	Lưu Đình	Quốc	Nam	28/08/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16LU04	
1047	1623801010447	Võ Thị	Tâm	Nữ	19/06/1998	Quảng Trị	7.0	Khá	D16LU04	
1048	1623801010448	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	27/05/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU04	
1049	1623801010451	Lương Thị	Yến	Nữ	10/12/1998	Hà Tĩnh	8.7	Giỏi	D16LU04	
1050	1623801010512	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	14/12/1998	Quảng Ngãi	8.4	Giỏi	D16LU05	
1051	1623801010521	Trịnh Thị	Linh	Nữ	02/02/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16LU05	
1052	1623801010474	Mai Thành	Long	Nam	10/12/1997	Bình Định	7.9	Khá	D16LU05	
1053	1623801010281	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Nữ	13/01/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16LU05	
1054	1623801010283	Nguyễn Thị Kim	Quyên	Nữ	09/03/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LU05	
1055	1623801010284	Trần Thị Kim	Quyên	Nữ	28/04/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16LU05	
1056	1623801010285	Nguyễn Đăng	Quyên	Nam	24/07/1996	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU05	
1057	1623801010286	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	29/09/1997	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16LU05	
1058	1623801010287	Nguyễn Trọng	Quỳnh	Nam	17/09/1998	Lâm Đồng	8.2	Giỏi	D16LU05	
1059	1623801010290	Võ Nhân	Sâm	Nam	04/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU05	
1060	1623801010288	Nguyễn Cát Ngọc	Sang	Nam	25/08/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16LU05	
1061	1623801010289	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	05/08/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16LU05	
1062	1623801010292	Phạm Huỳnh Hải	Son	Nam	27/05/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16LU05	
1063	1623801010293	Vũ Đức	Son	Nam	22/12/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU05	
1064	1623801010295	Hồ Thị Huyền	Sương	Nữ	29/12/1997	An Giang	6.7	TB Khá	D16LU05	
1065	1623801010296	Nguyễn Thị Thanh	Sương	Nữ	10/11/1998	KonTum	8.0	Giỏi	D16LU05	
1066	1623801010297	Lâm Phước	Tài	Nam	08/11/1998	Cà Mau	8.1	Giỏi	D16LU05	
1067	1623801010298	Nguyễn Thanh	Tài	Nam	29/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16LU05	
1068	1623801010299	Nguyễn Thị Ngọc	Tài	Nữ	15/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU05	
1069	1623801010302	Nguyễn Duy	Tân	Nam	14/07/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16LU05	
1070	1623801010321	Nguyễn Anh	Thái	Nam	20/05/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU05	
1071	1623801010322	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	13/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16LU05	
1072	1623801010335	Đậu Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/02/1998	Hà Tĩnh	8.0	Giỏi	D16LU05	
1073	1623801010323	Đoàn Thị	Thanh	Nữ	19/07/1997	Lâm Đồng	8.1	Giỏi	D16LU05	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1074	1623801010324	Lê Thị	Thanh	Nữ	20/03/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16LU05	
1075	1623801010325	Nghiêm Thị Thiên	Thanh	Nữ	01/01/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16LU05	
1076	1623801010328	Nguyễn Thị	Thành	Nữ	16/12/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU05	
1077	1623801010329	Đỗ Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/05/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16LU05	
1078	1623801010331	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	15/01/1998	Kon Tum	8.4	Giỏi	D16LU05	
1079	1623801010338	Lê Thị	Thi	Nữ	28/02/1998	Quảng Ngãi	7.8	Khá	D16LU05	
1080	1623801010340	Đỗ Quốc	Thiện	Nam	16/04/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16LU05	
1081	1623801010343	Phạm Hoàng	Thiện	Nam	12/11/1997	Đắk Lắk	7.6	Khá	D16LU05	
1082	1623801010345	Trần Ngọc	Thịnh	Nam	20/11/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16LU05	
1083	1623801010347	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	01/12/1998	Nam Định	8.5	Giỏi	D16LU05	
1084	1623801010346	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	Nữ	10/02/1997	Bình Định	8.4	Giỏi	D16LU05	
1085	1623801010348	Thanh Thị Kim	Thoa	Nữ	10/05/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16LU05	
1086	1623801010303	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	17/04/1997	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16LU05	
1087	1623801010306	Nguyễn Xuân	Tiến	Nam	12/02/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU05	
1088	1623801010307	Đặng Trung	Tín	Nam	22/12/1997	Bình Dương	7.5	Khá	D16LU05	
1089	1623801010309	Phan Văn	Tới	Nam	18/10/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16LU05	
1090	1623801010308	Đào Võ	Tòng	Nam	27/06/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16LU05	
1091	1623801010310	Dương Quốc Tuấn	Tú	Nam	18/10/1997	Đắk Lắk	5.9	TB	D16LU05	
1092	1623801010311	Võ Hoàng Tú	Tú	Nữ	28/10/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16LU05	
1093	1623801010319	Nguyễn Đoàn Duy	Tường	Nam	04/02/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16LU05	
1094	1623801010316	Nguyễn Bích	Tuyền	Nữ	13/09/1998	Cà Mau	8.0	Giỏi	D16LU05	
1095	1623801010317	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	16/04/1998	Phú Yên	7.9	Khá	D16LU05	
1096	1623801010540	Nguyễn Quý	Sơn	Nam	27/7/1998	Bắc Giang	8.2	Giỏi	D16LU05	
1097	1623801010458	Đặng Phạm Hữu	Anh	Nam	02/06/1998	Phú Yên	8.8	Giỏi	D16LU06	
1098	1623801010483	Cao Văn	Hương	Nam	15/10/1997	Khánh Hòa	8.5	Giỏi	D16LU06	
1099	1623801010478	Hiền Minh	Thống	Nam	16/01/1997	Quảng Nam	8.5	Giỏi	D16LU06	
1100	1623801010361	Đào Vũ Anh	Thư	Nữ	14/04/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16LU06	
1101	1623801010362	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	30/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU06	
1102	1623801010364	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	10/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16LU06	
1103	1623801010536	Trần Văn	Thuận	Nam	13/05/1995	Bến Tre	8.6	Giỏi	D16LU06	
1104	1623801010352	Nguyễn Hoàng Hiếu	Thuận	Nam	26/03/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16LU06	
1105	1623801010365	Huỳnh Trọng	Thức	Nam	24/11/1998	Cà Mau	8.5	Giỏi	D16LU06	
1106	1623801010366	Phan Trí	Thức	Nam	16/01/1997	Tây Ninh	8.7	Giỏi	D16LU06	
1107	1623801010369	Nguyễn Nhữ Thương	Thương	Nữ	27/07/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16LU06	
1108	1623801010370	Thái Thị Thu	Thương	Nữ	17/03/1998	Kon Tum	8.6	Giỏi	D16LU06	
1109	1623801010358	Đàm Mộng	Thúy	Nữ	01/04/1998	Cần Thơ	8.3	Giỏi	D16LU06	
1110	1623801010359	Vũ Thị	Thúy	Nữ	04/05/1996	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16LU06	
1111	1623801010353	Lê Thị Như	Thùy	Nữ	13/10/1998	Bình Thuận	8.9	Giỏi	D16LU06	
1112	1623801010357	Trần Thị Như	Thùy	Nữ	06/01/1996	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16LU06	
1113	1623801010360	Nguyễn Thị Mỹ	Thuyền	Nữ	09/05/1998	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16LU06	
1114	1623801010371	Lê Thị Anh	Thy	Nữ	15/05/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16LU06	
1115	1623801010392	Lý Thị Băng	Trâm	Nữ	30/12/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16LU06	
1116	1623801010374	Đặng Thị	Trang	Nữ	20/01/1998	Gia Lai	8.1	Giỏi	D16LU06	
1117	1623801010373	Đặng Thị Thu	Trang	Nữ	10/08/1998	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16LU06	
1118	1623801010377	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	03/01/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16LU06	
1119	1623801010379	Lã Thị Huyền	Trang	Nữ	21/01/1998	Lâm Đồng	8.4	Giỏi	D16LU06	
1120	1623801010382	Lê Thị	Trang	Nữ	31/01/1998	Hà Tĩnh	8.6	Giỏi	D16LU06	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1121	1623801010380	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	09/01/1998	An Giang	8.2	Giỏi	D16LU06	
1122	1623801010386	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	06/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU06	
1123	1623801010384	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	10/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU06	
1124	1623801010385	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	27/06/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16LU06	
1125	1623801010389	Phan Thị Thuỳ	Trang	Nữ	16/08/1998	Đồng Tháp	7.4	Khá	D16LU06	
1126	1623801010390	Trịnh Thị Huyền	Trang	Nữ	13/03/1998	Nam Định	8.5	Giỏi	D16LU06	
1127	1623801010391	Võ Thị Mỹ	Trang	Nữ	16/03/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16LU06	
1128	1623801010397	Phạm Thị Mai	Trình	Nữ	06/10/1998	Gia Lai	8.6	Giỏi	D16LU06	
1129	1623801010398	Phan Thị Thu	Trình	Nữ	07/01/1998	Tây Ninh	7.6	Khá	D16LU06	
1130	1623801010399	Huỳnh Thị	Trúc	Nữ	07/12/1997	Phú Yên	8.6	Giỏi	D16LU06	
1131	1623801010400	Nguyễn Hoàng Nhã	Trúc	Nữ	14/11/1998	Tp.HCM	8.0	Giỏi	D16LU06	
1132	1623801010401	Phạm Ngô Thủy	Trúc	Nữ	01/10/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16LU06	
1133	1623801010403	Lê Quốc	Trung	Nam	29/01/1998	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16LU06	
1134	1623801010404	Nguyễn Công	Trung	Nam	12/03/1998	Bình Định	8.7	Giỏi	D16LU06	
1135	1623801010405	Nguyễn Thành	Trung	Nam	06/11/1998	An Giang	8.5	Giỏi	D16LU06	
1136	1623801010406	Nguyễn Xuân Thành	Trung	Nam	09/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU06	
1137	1623801010407	Lê Thị Huệ	Trung	Nữ	05/06/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU06	
1138	1623801010409	Bùi Thị Cẩm	Uyên	Nữ	04/04/1996	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16LU06	
1139	1623801010410	Dương Thị Thúy	Uyên	Nữ	15/04/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16LU06	
1140	1623801010411	Nguyễn Thị Tố	Uyên	Nữ	10/11/1997	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16LU06	
1141	1623801010413	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	04/04/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16LU06	
1142	1623801010414	Phan Thị	Vân	Nữ	20/12/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16LU06	
1143	1623801010416	Hoàng	Việt	Nam	03/09/1997	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16LU06	
1144	1623801010418	Trần Lê Minh	Việt	Nam	24/04/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16LU06	
1145	1623801010419	Nguyễn Hữu Tấn	Vũ	Nam	23/12/1994	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16LU06	
1146	1623801010422	Nguyễn Bùi Tường	Vy	Nữ	07/08/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16LU06	
1147	1623801010423	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	22/06/1998	Tây Ninh	8.0	Giỏi	D16LU06	
1148	1623801010424	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	16/11/1998	Bình Thuận	8.5	Giỏi	D16LU06	
1149	1623801010426	Trương Bảo	Xuyên	Nam	17/05/1997	Cà Mau	8.2	Giỏi	D16LU06	
1150	1623801010485	Lê Thị Hoàng	Yến	Nữ	17/01/1997	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16LU06	
1151	1621402010005	Lê Thị Tú	Anh	Nữ	29/08/1998	Nghê An	8.4	Giỏi	D16MN01	
1152	1621402010003	Lê Tường	Anh	Nữ	29/12/1998	Bình Thuận	8.8	Giỏi	D16MN01	
1153	1621402010006	Nguyễn Đoàn Xuân Tú	Anh	Nữ	06/06/1997	Gia Lai	5.8	TB	D16MN01	
1154	1621402010008	Trịnh Thị Hoài	Anh	Nữ	10/02/1997	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16MN01	
1155	1621402010009	Phan Thị Ngọc	Ánh	Nữ	03/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN01	
1156	1621402010012	Phan Thị Thúy	Chân	Nữ	19/06/1998	Gia Lai	7.9	Khá	D16MN01	
1157	1621402010013	Lương Hoàng Ngọc	Châu	Nữ	23/09/1996	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN01	
1158	1621402010014	Đỗ Thị Lan	Chi	Nữ	01/06/1998	Nam Định	8.4	Giỏi	D16MN01	
1159	1621402010015	Trần Thị Linh	Chi	Nữ	12/04/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16MN01	
1160	1621402010010	Đào Thị	Cúc	Nữ	31/08/1996	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN01	
1161	1621402010011	Lương Thị	Cúc	Nữ	02/02/1998	Thanh Hóa	7.0	Khá	D16MN01	
1162	1621402010016	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	Nữ	23/02/1998	Quảng Ngãi	7.7	Khá	D16MN01	
1163	1621402010017	Phạm Thị Tuyết	Diễm	Nữ	15/02/1997	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16MN01	
1164	1621402010018	Võ Thị Thúy	Diệu	Nữ	16/11/1998	Hà Tĩnh	7.7	Khá	D16MN01	
1165	1621402010019	Bùi Thị	Dung	Nữ	21/04/1998	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16MN01	
1166	1621402010021	Đỗ Thị Kim	Dung	Nữ	09/02/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN01	
1167	1621402010022	Lê Thị Kim	Dung	Nữ	13/12/1996	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1168	1621402010023	Nguyễn Thị Thuý Dung	Nữ	11/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN01	
1169	1621402010028	Nguyễn Thị Hải Dương	Nữ	15/11/1997	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16MN01	
1170	1621402010029	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	23/06/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN01	
1171	1621402010024	Mai Thị Duyên	Nữ	27/01/1998	Thái Bình	8.3	Giỏi	D16MN01	
1172	1621402010026	Nguyễn Thị Tú Duyên	Nữ	10/01/1998	Bình Thuận	7.7	Khá	D16MN01	
1173	1621402010027	Tôn Nữ Thị Duyên	Nữ	15/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN01	
1174	1621402010031	Cao Thị Thu Giang	Nữ	17/04/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16MN01	
1175	1621402010032	Cao Thị Xuân Giang	Nữ	17/04/1997	Bình Dương	7.8	Khá	D16MN01	
1176	1621402010033	Phạm Thị Giang	Nữ	15/06/1997	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16MN01	
1177	1621402010034	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Nữ	05/06/1998	Bến Tre	8.4	Giỏi	D16MN01	
1178	1621402010035	Dương Thị Ngọc Hà	Nữ	15/01/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16MN01	
1179	1621402010036	Nguyễn Thị Hà	Nữ	22/09/1997	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16MN01	
1180	1621402010037	Nguyễn Thị Kim Hà	Nữ	17/12/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16MN01	
1181	1621402010041	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	03/06/1997	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D16MN01	
1182	1621402010042	Vũ Thị Hằng	Nữ	24/10/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16MN01	
1183	1621402010038	Đặng Thị Song Hạnh	Nữ	20/02/1998	Hà Tĩnh	8.1	Giỏi	D16MN01	
1184	1621402010039	Võ Thị Thanh Hào	Nữ	02/02/1998	Quảng Ngãi	7.8	Khá	D16MN01	
1185	1621402010044	Lê Mỹ Hậu	Nữ	20/09/1998	Ninh Thuận	7.5	Khá	D16MN01	
1186	1621402010046	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	07/09/1998	Hà Tĩnh	8.4	Giỏi	D16MN01	
1187	1621402010048	Phan Thị Thục Hiền	Nữ	25/05/1998	BR. Vũng Tàu	8.7	Giỏi	D16MN01	
1188	1621402010050	Vũ Thị Hiền	Nữ	24/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16MN01	
1189	1621402010051	Dương Thị Bích Hiếu	Nữ	29/10/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16MN01	
1190	1621402010052	Đổng Tiểu Hoa	Nữ	11/12/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN01	
1191	1621402010053	Hồ Thị Hoa	Nữ	20/05/1998	Đắk Lắk	7.4	Khá	D16MN01	
1192	1621402010108	Phạm Thị Lý	Nữ	13/05/1998	Gia Lai	8.0	Giỏi	D16MN01	
1193	1621402010107	Nguyễn Thị Lý	Nữ	06/08/1997	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16MN02	
1194	1621402010110	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	09/05/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16MN02	
1195	1621402010111	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	13/07/1997	Hà Tĩnh	8.4	Giỏi	D16MN02	
1196	1621402010112	Phạm Thị Thúy Mai	Nữ	23/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN02	
1197	1621402010113	Trần Thị Mai	Nữ	19/12/1997	Nghệ An	8.8	Giỏi	D16MN02	
1198	1621402010114	Trương Thị Quỳnh Mai	Nữ	01/11/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN02	
1199	1621402010115	Đặng Thị Mộng	Nữ	24/08/1998	Hà Tĩnh	8.6	Giỏi	D16MN02	
1200	1621402010116	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	21/04/1998	Quảng Ngãi	8.6	Giỏi	D16MN02	
1201	1621402010117	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	09/09/1998	Bình Thuận	8.7	Giỏi	D16MN02	
1202	1621402010119	Ngô Thị Hạ Mỹ	Nữ	15/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN02	
1203	1621402010121	Huỳnh Thị Hồng Nga	Nữ	16/06/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16MN02	
1204	1621402010123	Nguyễn Thị Nga	Nữ	20/02/1996	Nghệ An	8.5	Giỏi	D16MN02	
1205	1621402010122	Nguyễn Thị Hằng Nga	Nữ	01/04/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16MN02	
1206	1621402010124	Văn Thị Thanh Ngân	Nữ	09/07/1998	Ninh Thuận	8.7	Giỏi	D16MN02	
1207	1621402010125	Lê Hồng Thanh Ngân	Nữ	28/09/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16MN02	
1208	1621402010126	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	12/12/1997	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16MN02	
1209	1621402010127	Bảo Ý Ngọc	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN02	
1210	1621402010129	Lương Thị Như Ngọc	Nữ	19/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN02	
1211	1621402010130	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	11/04/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16MN02	
1212	1621402010132	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nữ	06/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN02	
1213	1621402010133	Phan Lâm Ngọc	Nữ	01/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN02	
1214	1621402010134	Võ Phương Ngọc	Nữ	25/11/1996	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1215	1621402010135	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	01/06/1998	Nam Định	8.3	Giỏi	D16MN02	
1216	1621402010136	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	Nữ	22/07/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16MN02	
1217	1621402010139	Vũ Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	14/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN02	
1218	1621402010140	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	15/04/1996	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16MN02	
1219	1621402010141	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	21/11/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN02	
1220	1621402010142	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	30/07/1997	Long An	8.8	Giỏi	D16MN02	
1221	1621402010143	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	18/12/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN02	
1222	1621402010152	Đặng Quỳnh	Như	Nữ	27/07/1998	Bình Thuận	8.6	Giỏi	D16MN02	
1223	1621402010153	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	24/12/1998	An Giang	7.6	Khá	D16MN02	
1224	1621402010156	Võ Hà Tuyết	Như	Nữ	28/07/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN02	
1225	1621402010146	Hồ Thị Bích	Nhung	Nữ	01/09/1998	Đồng Nai	8.8	Giỏi	D16MN02	
1226	1621402010147	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	Nữ	16/07/1998	Tiền Giang	8.4	Giỏi	D16MN02	
1227	1621402010148	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/10/1997	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16MN02	
1228	1621402010149	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN02	
1229	1621402010151	Trương Thị Thanh	Nhung	Nữ	15/10/1997	Cần Thơ	8.1	Giỏi	D16MN02	
1230	1621402010157	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	07/11/1998	Gia Lai	8.5	Giỏi	D16MN02	
1231	1621402010158	Nguyễn Hồng	Phúc	Nữ	08/03/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN02	
1232	1621402010159	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	24/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN02	
1233	1621402010160	Nguyễn Hồng	Phương	Nữ	01/04/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN02	
1234	1621402010161	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	01/05/1998	Bến Tre	8.0	Giỏi	D16MN02	
1235	1621402010162	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	06/06/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16MN02	
1236	1621402010164	Đàm Thị Bích	Phượng	Nữ	12/05/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN02	
1237	1621402010045	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	23/10/1997	Bình Phước	6.7	TB Khá	D16MN03	
1238	1621402010054	Thân Thị	Hoa	Nữ	14/07/1998	Bắc Giang	8.2	Giỏi	D16MN03	
1239	1621402010056	Vương Thị Thu	Hoa	Nữ	08/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN03	
1240	1621402010058	Trương Thị Kim	Hòa	Nữ	30/07/1997	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16MN03	
1241	1621402010059	Bùi Thị	Hoài	Nữ	12/03/1998	Nghê An	8.2	Giỏi	D16MN03	
1242	1621402010060	Đặng Thị	Hoài	Nữ	07/04/1998	Nghê An	8.2	Giỏi	D16MN03	
1243	1621402010062	Phạm Thị Xuân	Hồng	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16MN03	
1244	1621402010063	Ngô Thị	Huế	Nữ	12/09/1998	Hà Tĩnh	7.7	Khá	D16MN03	
1245	1621402010069	Bùi Thị Thùy	Hương	Nữ	08/10/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN03	
1246	1621402010070	Hoàng Thị Mỹ	Hương	Nữ	05/02/1998	Quảng Nam	6.9	TB Khá	D16MN03	
1247	1621402010073	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	24/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN03	
1248	1621402010074	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	29/06/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN03	
1249	1621402010075	Võ Thị Mỹ	Hương	Nữ	26/12/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN03	
1250	1621402010077	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	30/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN03	
1251	1621402010078	Phạm Thị	Hương	Nữ	21/09/1998	Nam Định	8.2	Giỏi	D16MN03	
1252	1621402010064	Hồ Nguyễn Tường	Huy	Nữ	12/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN03	
1253	1621402010065	Lê Mỹ	Huyền	Nữ	11/06/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16MN03	
1254	1621402010067	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	18/07/1997	Hà Tĩnh	8.2	Giỏi	D16MN03	
1255	1621402010068	Phạm Thị Thanh	Huyền	Nữ	15/11/1998	Khánh Hòa	7.8	Khá	D16MN03	
1256	1621402010079	Nguyễn Thị Minh	Lài	Nữ	23/06/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16MN03	
1257	1621402010080	Đặng Thị Tuyết	Lan	Nữ	15/08/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN03	
1258	1621402010083	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	26/12/1998	Gia Lai	7.5	Khá	D16MN03	
1259	1621402010081	Nguyễn Thị Hoài	Lan	Nữ	14/02/1997	An Giang	7.8	Khá	D16MN03	
1260	1621402010082	Nguyễn Thị Kim	Lan	Nữ	04/11/1997	Bình Dương	7.9	Khá	D16MN03	
1261	1621402010086	Bùi Thị Mỹ	Lệ	Nữ	18/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16MN03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1262	1621402010087	Hoàng Thị	Liên	Nữ	20/12/1998	Gia Lai	8.4	Giỏi	D16MN03	
1263	1621402010091	Đỗ Thị Khánh	Linh	Nữ	19/03/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN03	
1264	1621402010092	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	27/05/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16MN03	
1265	1621402010093	Nguyễn Ánh	Linh	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN03	
1266	1621402010095	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	13/08/1998	Nam Định	7.7	Khá	D16MN03	
1267	1621402010096	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	11/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN03	
1268	1621402010097	Phạm Hoài	Linh	Nữ	16/07/1997	Hà Tây	8.1	Giỏi	D16MN03	
1269	1621402010098	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	14/09/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16MN03	
1270	1621402010099	Võ Thị Yến	Linh	Nữ	16/07/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16MN03	
1271	1621402010102	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	17/03/1998	TT. Huế	8.4	Giỏi	D16MN03	
1272	1621402010101	Nông Thị	Loan	Nữ	26/06/1998	Lâm Đồng	8.0	Giỏi	D16MN03	
1273	1621402010104	Hoàng Khánh	Ly	Nữ	18/08/1997	Bình Dương	6.0	TB Khá	D16MN03	
1274	1621402010105	Nguyễn Thị	Ly	Nữ	25/09/1998	Nghê An	8.1	Giỏi	D16MN03	
1275	1621402010106	Phạm Nguyễn Yến	Ly	Nữ	10/04/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16MN03	
1276	1621402010109	Trần Thị	Lý	Nữ	01/05/1998	Hà Tĩnh	7.6	Khá	D16MN03	
1277	1621402010144	Tăng Thị Trường	Nhi	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN03	
1278	1621402010165	Đào Minh	Phượng	Nữ	07/08/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16MN04	
1279	1621402010166	Lê Trần Như	Phượng	Nữ	28/07/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN04	
1280	1621402010167	Trần Thị Hồng	Phượng	Nữ	06/01/1997	Quảng Ngãi	7.3	Khá	D16MN04	
1281	1621402010168	Phú Thị Kim	Quy	Nữ	03/11/1998	Ninh Thuận	7.5	Khá	D16MN04	
1282	1621402010169	Trần Ngọc	Quý	Nữ	13/12/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN04	
1283	1621402010171	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	04/03/1997	Bình Phước	7.9	Khá	D16MN04	
1284	1621402010173	Đặng Thị Thanh	Tâm	Nữ	07/03/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16MN04	
1285	1621402010174	Lê Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	16/10/1997	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16MN04	
1286	1621402010175	Lê Thị	Tâm	Nữ	17/02/1998	Nghệ An	8.1	Giỏi	D16MN04	
1287	1621402010198	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	10/01/1997	Nghệ An	8.2	Giỏi	D16MN04	
1288	1621402010190	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nữ	11/09/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN04	
1289	1621402010191	Đinh Thị Phương	Thảo	Nữ	17/04/1998	Nghệ An	7.6	Khá	D16MN04	
1290	1621402010192	Huỳnh Thị Ngọc	Thảo	Nữ	04/12/1997	Đồng Nai	7.8	Khá	D16MN04	
1291	1621402010193	Lê Xuân	Thảo	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN04	
1292	1621402010194	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN04	
1293	1621402010201	Thượng Thành	Thơ	Nữ	20/09/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN04	
1294	1621402010199	Chu Phan Kim	Thoa	Nữ	02/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MN04	
1295	1621402010202	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	15/05/1998		8.3	Giỏi	D16MN04	
1296	1621402010204	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN04	
1297	1621402010206	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	Nữ	23/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MN04	
1298	1621402010207	Phạm Ngọc	Thùy	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16MN04	
1299	1621402010208	Đoàn Thị Xuân	Thùy	Nữ	30/10/1998	Quảng Ngãi	7.5	Khá	D16MN04	
1300	1621402010209	Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	27/02/1998		7.4	Khá	D16MN04	
1301	1621402010210	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	27/01/1997	Quảng Ngãi	7.9	Khá	D16MN04	
1302	1621402010212	Trần Thanh	Thùy	Nữ	23/09/1997	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN04	
1303	1621402010213	Trần Thị	Thùy	Nữ	10/05/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16MN04	
1304	1621402010176	Lê Thị Cẩm	Tiên	Nữ	28/11/1997	Bình Thuận	8.7	Giỏi	D16MN04	
1305	1621402010177	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	18/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN04	
1306	1621402010178	Vũ Thị Thủy	Tiên	Nữ	10/11/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16MN04	
1307	1621402010189	Nguyễn Thị Thắm	Tươi	Nữ	17/02/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16MN04	
1308	1621402010179	Lê Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16MN04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1309	1621402010180	Lê Thị Thanh	Tuyển	Nữ	26/08/1997	Bình Dương	7.2	Khá	D16MN04
1310	1621402010182	Nguyễn Thị Lam	Tuyển	Nữ	09/07/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16MN04
1311	1621402010183	Phạm Thị Thanh	Tuyển	Nữ	09/04/1998	Đắk Lắk	7.6	Khá	D16MN04
1312	1621402010184	Vũ Thị Thanh	Tuyển	Nữ	10/10/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16MN04
1313	1621402010185	Huỳnh Thị Ánh	Tuyệt	Nữ	14/07/1998	Lâm Đồng	7.2	Khá	D16MN04
1314	1621402010186	Lê Thị Ngọc	Tuyệt	Nữ	05/11/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16MN04
1315	1621402010188	Trần Thị	Tuyệt	Nữ	23/06/1998	Nghệ An	8.2	Giỏi	D16MN04
1316	1621402010187	Trần Thị Ánh	Tuyệt	Nữ	27/10/1997	Vĩnh Phúc	8.8	Giỏi	D16MN04
1317	1621402010267	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	Nữ	12/10/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16MN05
1318	1621402010268	Nguyễn Hồng	Liên	Nữ	24/01/1997	Lâm Đồng	7.8	Khá	D16MN05
1319	1621402010215	Thái Thùy Thanh	Thư	Nữ	08/07/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16MN05
1320	1621402010216	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	28/04/1998	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16MN05
1321	1621402010218	Lê Thị Mai	Thy	Nữ	02/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN05
1322	1621402010233	Trịnh Thị Minh	Trâm	Nữ	16/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN05
1323	1621402010234	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	Nữ	30/03/1998	Đồng Nai	7.8	Khá	D16MN05
1324	1621402010237	Nguyễn Thị Bảo	Trần	Nữ	09/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN05
1325	1621402010220	Đậu Thị	Trang	Nữ	01/06/1998	Nghệ An	7.3	Khá	D16MN05
1326	1621402010221	Đoàn Thị Thùy	Trang	Nữ	10/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN05
1327	1621402010222	Lê Hoàng Linh	Trang	Nữ	20/05/1998	Vĩnh Long	8.2	Giỏi	D16MN05
1328	1621402010228	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	10/08/1998	Lâm Đồng	8.0	Giỏi	D16MN05
1329	1621402010224	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	05/04/1998	Đồng Nai	8.0	Giỏi	D16MN05
1330	1621402010225	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06/10/1998	Bến Tre	8.0	Giỏi	D16MN05
1331	1621402010226	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MN05
1332	1621402010227	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	21/12/1998	Gia Lai	8.0	Giỏi	D16MN05
1333	1621402010230	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	28/09/1996	Bình Dương	7.4	Khá	D16MN05
1334	1621402010241	Lê Thị	Trinh	Nữ	10/11/1998	Quang Nam	8.1	Giỏi	D16MN05
1335	1621402010239	Lê Thị Huyền	Trinh	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16MN05
1336	1621402010240	Lê Thị Tú	Trinh	Nữ	02/02/1998	Tây Ninh	8.9	Giỏi	D16MN05
1337	1621402010242	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	04/04/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16MN05
1338	1621402010244	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/1997	Tây Ninh	8.0	Giỏi	D16MN05
1339	1621402010246	Nguyễn Thị Kim	Uyên	Nữ	28/10/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16MN05
1340	1621402010247	Đàm Thị	Vân	Nữ	02/10/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16MN05
1341	1621402010248	Đặng Thị Thu	Vân	Nữ	20/09/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16MN05
1342	1621402010249	Ngô Thị Thùy	Vân	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16MN05
1343	1621402010250	Nguyễn Lâm Vy	Vân	Nữ	21/01/1998	Tp. HCM	6.7	TB Khá	D16MN05
1344	1621402010251	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16MN05
1345	1621402010252	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	26/04/1996	Gia Lai	8.0	Giỏi	D16MN05
1346	1621402010253	Nguyễn Thị Kiều	Vân	Nữ	01/10/1998	Thái Bình	7.1	Khá	D16MN05
1347	1621402010254	Hoàng Nữ Quỳnh	Vi	Nữ	16/02/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16MN05
1348	1621402010255	Lâm Thị Hồng	Vi	Nữ	14/04/1998	Lâm Đồng	7.0	Khá	D16MN05
1349	1621402010256	Nguyễn Phương Thảo	Vi	Nữ	01/04/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MN05
1350	1621402010257	Nguyễn Thị Ái	Vi	Nữ	29/03/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16MN05
1351	1621402010258	Nguyễn Thị	Việt	Nữ	06/02/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16MN05
1352	1621402010260	Lê Thị	Xuyến	Nữ	08/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16MN05
1353	1621402010261	Võ Thị Như	Ý	Nữ	19/04/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16MN05
1354	1621402010266	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	17/12/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16MN05
1355	1621402010264	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	21/04/1997	Bình Dương	7.9	Khá	D16MN05

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1356	1621402010265	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	02/09/1998	Quảng Ngãi	8.4	Giỏi	D16MN05	
1357	1624403010005	Huỳnh Ngọc	Án	Nam	21/06/1998	Bình Thuận	8.6	Giỏi	D16MT01	
1358	1624403010002	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16MT01	
1359	1624403010006	Nguyễn Thị Kim	Châu	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MT01	
1360	1624403010011	Trần Thành	Đạt	Nam	26/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16MT01	
1361	1624403010012	Trần Phước	Đông	Nam	01/02/1997	Cần Thơ	8.4	Giỏi	D16MT01	
1362	1624403010008	Nguyễn Quốc Anh	Duy	Nam	23/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16MT01	
1363	1624403010070	Vũ Ngọc Trà	Giang	Nữ	09/09/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16MT01	
1364	1624403010019	Lê Văn	Hùng	Nam	02/07/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16MT01	
1365	1624403010024	Hoàng Thu	Hường	Nữ	29/10/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16MT01	
1366	1624403010029	Huỳnh Văn	Minh	Nam	14/03/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16MT01	
1367	1624403010031	Nguyễn Kim	Nga	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16MT01	
1368	1624403010032	Trần Thảo	Nga	Nữ	24/04/1998	Quảng Trị	8.7	Giỏi	D16MT01	
1369	1624403010034	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16MT01	
1370	1624403010071	Phan Thị Thu	Ngân	Nữ	15/03/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MT01	
1371	1624403010036	Lương Hữu	Nghĩa	Nam	03/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16MT01	
1372	1624403010037	Lê Huỳnh Thảo	Nguyên	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MT01	
1373	1624403010040	Phạm Hoàng	Phú	Nam	10/10/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16MT01	
1374	1624403010042	Hồ Quốc	Quân	Nam	15/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16MT01	
1375	1624403010045	Lê Thái Như	Quỳnh	Nữ	27/01/1997	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16MT01	
1376	1624403010047	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	11/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16MT01	
1377	1624403010049	Đỗ Thị Minh	Tâm	Nữ	06/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16MT01	
1378	1624403010050	Phạm Văn	Tân	Nam	29/07/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16MT01	
1379	1624403010054	Bùi Hoàng	Thành	Nam	14/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16MT01	
1380	1624403010058	Vũ Đức	Thiện	Nam	18/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16MT01	
1381	1624403010059	Đặng Thị Hoài	Thu	Nữ	01/09/1998	Bến Tre	8.9	Giỏi	D16MT01	
1382	1624403010061	Nguyễn Ngọc	Thúy	Nữ	18/05/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16MT01	
1383	1624403010072	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	22/03/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16MT01	
1384	1624403010073	Trần Thị Bích	Trâm	Nữ	20/03/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16MT01	
1385	1624403010063	Trần Minh	Trí	Nam	21/05/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16MT01	
1386	1624403010064	Trần Bình	Trọng	Nam	16/02/1998	Tp. HCM	8.9	Giỏi	D16MT01	
1387	1624403010066	Phạm Đức	Trung	Nam	08/10/1998	Hà Nam	8.7	Giỏi	D16MT01	
1388	1624403010081	Dương Văn	Tùng	Nam	21/10/1998	Bắc Ninh	8.4	Giỏi	D16MT01	
1389	1624403010067	Trần Thúy	Vi	Nữ	22/07/1998	Quảng Ngãi	8.8	Giỏi	D16MT01	
1390	1624403010068	Phan Thị Kim	Vượng	Nữ	15/08/1998	Đắk Lắk	8.7	Giỏi	D16MT01	
1391	1624403010069	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	27/10/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16MT01	
1392	1621402170002	Nguyễn Văn	Án	Nam	01/06/1996	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16NV01	
1393	1621402170001	Trịnh Thị Hải	Anh	Nữ	19/05/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16NV01	
1394	1621402170003	Trần Chí	Bảo	Nam	05/09/1998	Cà Mau	7.3	Khá	D16NV01	
1395	1621402170004	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	04/04/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16NV01	
1396	1621402170013	Phú Thành	Đạt	Nam	09/07/1997	Ninh Thuận	8.0	Giỏi	D16NV01	
1397	1621402170005	Ka	Diam	Nữ	19/10/1998	Lâm Đồng	7.5	Khá	D16NV01	
1398	1621402170009	Trần Thị Hoàng	Dung	Nữ	03/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16NV01	
1399	1621402170012	Đỗ Thùy	Dương	Nữ	20/04/1998	Lâm Đồng	8.1	Giỏi	D16NV01	
1400	1621402170010	Hoàng Thị Thùy	Duyên	Nữ	20/06/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16NV01	
1401	1621402170015	Nguyễn Đặng Hương	Giang	Nữ	05/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16NV01	
1402	1621402170016	Nguyễn Thị Kiều	Giang	Nữ	27/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16NV01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1403	1621402170018	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	Nữ	20/08/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16NV01	
1404	1621402170019	Nông Thị	Hạnh	Nữ	10/08/1998	Lâm Đồng	8.2	Giỏi	D16NV01	
1405	1621402170022	Phan Thị Ngọc	Hân	Nữ	04/11/1998	Bến Tre	7.6	Khá	D16NV01	
1406	1621402170023	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	07/05/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16NV01	
1407	1621402170024	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	22/11/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16NV01	
1408	1621402170025	Nguyễn Thị Mai	Hiếu	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16NV01	
1409	1621402170027	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16NV01	
1410	1621402170028	Nguyễn Châu	Hoài	Nữ	24/04/1997	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16NV01	
1411	1621402170029	Trần Thị Kim	Hoàng	Nữ	15/01/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16NV01	
1412	1621402170030	Đỗ Thị Kim	Huệ	Nữ	27/07/1996	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16NV01	
1413	1621402170031	Trần Thị Ngọc	Huệ	Nữ	12/12/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16NV01	
1414	1621402170032	Trương Thị	Huệ	Nữ	15/02/1998	Thanh Hóa	8.8	Giỏi	D16NV01	
1415	1621402170036	Đinh Thị Xuân	Hương	Nữ	11/10/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16NV01	
1416	1621402170033	Bùi Thị	Huyền	Nữ	17/08/1998	Nghệ An	7.7	Khá	D16NV01	
1417	1621402170034	Ngô Thị	Huyền	Nữ	17/01/1998	Quảng Bình	8.4	Giỏi	D16NV01	
1418	1621402170037	Ngô Anh	Kiệt	Nam	10/12/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16NV01	
1419	1621402170039	Lưu Thị Ly	Lan	Nữ	12/12/1996	Ninh Thuận	8.5	Giỏi	D16NV01	
1420	1621402170041	Nguyễn Hữu	Liêm	Nam	04/07/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16NV01	
1421	1621402170042	Nguyễn Thị	Liểu	Nữ	10/05/1997	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16NV01	
1422	1621402170043	Lâm Thị Thùy	Linh	Nữ	18/02/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16NV01	
1423	1621402170045	Trần Thái Phương	Linh	Nữ	20/12/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16NV01	
1424	1621402170046	Võ Ngọc Lam	Linh	Nữ	20/03/1998	Ninh Thuận	8.5	Giỏi	D16NV01	
1425	1621402170051	Lê Hoàng	Mãi	Nam	03/09/1998	Cà Mau	8.1	Giỏi	D16NV01	
1426	1621402170053	Phạm Thị	Mỹ	Nữ	20/05/1997	Bình Định	8.7	Giỏi	D16NV01	
1427	1621402170054	Trần Thị Kiều	Mỹ	Nữ	01/06/1998	Ninh Thuận	8.1	Giỏi	D16NV01	
1428	1621402170115	Nguyễn Thị Diễm	Quyên	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16NV01	
1429	1621402170056	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	06/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16NV02	
1430	1621402170057	Trần Kim	Nguyên	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16NV02	
1431	1621402170058	Vũ Thị	Nhân	Nữ	15/09/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16NV02	
1432	1621402170060	Huỳnh Hoàng Mai	Nhi	Nữ	12/09/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16NV02	
1433	1621402170061	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	25/01/1998	Bình Phước	7.5	Khá	D16NV02	
1434	1621402170065	Lê Thị Ngọc	Như	Nữ	17/12/1997	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16NV02	
1435	1621402170066	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	15/11/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16NV02	
1436	1621402170063	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	11/09/1998	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16NV02	
1437	1621402170067	Lê Kim	Phước	Nữ	01/10/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16NV02	
1438	1621402170069	Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	27/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16NV02	
1439	1621402170071	Lâm Trần Thúy	Quỳnh	Nữ	26/04/1998	Sóc Trăng	7.5	Khá	D16NV02	
1440	1621402170075	Nguyễn Thị	Sim	Nữ	09/01/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16NV02	
1441	1621402170076	Lê Thị Tuyết	Sương	Nữ	21/12/1997	Kiên Giang	8.2	Giỏi	D16NV02	
1442	1621402170077	Nguyễn Văn	Tài	Nam	24/05/1997	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16NV02	
1443	1621402170090	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	25/11/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16NV02	
1444	1621402170089	Nông Thị	Thảo	Nữ	03/02/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16NV02	
1445	1621402170091	Phạm Thị	Thảo	Nữ	10/04/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16NV02	
1446	1621402170092	Vì Thị	Thảo	Nữ	21/06/1997	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16NV02	
1447	1621402170094	Ngô Thị Kim	Thoa	Nữ	11/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16NV02	
1448	1621402170095	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	08/08/1997	Quảng Nam	8.2	Giỏi	D16NV02	
1449	1621402170099	Đào Thị Anh	Thư	Nữ	20/10/1998	Long An	8.0	Giỏi	D16NV02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1450	1621402170100	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	Nữ	01/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16NV02	
1451	1621402170098	Lê Thị	Thủy	Nữ	05/09/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16NV02	
1452	1621402170080	Trần Thị Ả	Tiên	Nữ	05/10/1998	Đồng Tháp	9.0	Xuất sắc	D16NV02	
1453	1621402170081	Trương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23/03/1997	Trà Vinh	8.4	Giỏi	D16NV02	
1454	1621402170082	Dương Thị Út	Tiểu	Nữ	09/09/1997	Hải Dương	8.1	Giỏi	D16NV02	
1455	1621402170105	Lê Thị Hồng	Trâm	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16NV02	
1456	1621402170106	Phạm Thị Huyền	Trần	Nữ	13/03/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16NV02	
1457	1621402170107	Lê Ngọc Phương	Trình	Nữ	20/03/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16NV02	
1458	1621402170108	Nguyễn Thuỵ Mộng	Trình	Nữ	29/12/1998	Tp. HCM	8.7	Giỏi	D16NV02	
1459	1621402170084	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	23/09/1998	Tây Ninh	8.7	Giỏi	D16NV02	
1460	1621402170110	Tô Thị Hồng	Vân	Nữ	05/01/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16NV02	
1461	1621402170111	Trần Thị	Vinh	Nữ	16/07/1998	Nghệ An	8.3	Giỏi	D16NV02	
1462	1621402170112	Trần Văn	Vinh	Nam	10/06/1998	Quảng Bình	7.0	Khá	D16NV02	
1463	1625202010074	Phạm Minh	Hào	Nam	30/01/1998	Sóc Trăng	6.1	TB Khá	D16PM01	
1464	1624801030004	Nguyễn Hoài	Ân	Nam	17/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16PM01	
1465	1624801030005	Nguyễn Hoàng	Ân	Nam	15/05/1997	Tây Ninh	6.1	TB Khá	D16PM01	
1466	1624801030006	Hà Gia	Bảo	Nam	26/09/1998	Kiên Giang	7.0	Khá	D16PM01	
1467	1624801030009	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	14/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16PM01	
1468	1624801030013	Lương Quang	Cương	Nam	10/02/1996	Nam Định	8.5	Giỏi	D16PM01	
1469	1624801030010	Nguyễn Chí	Cường	Nam	23/03/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16PM01	
1470	1624801030012	Trần Tiến	Cường	Nam	20/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16PM01	
1471	1624801030022	Ngô Xuân	Đăng	Nam	20/11/1998	Bình Phước	7.1	Khá	D16PM01	
1472	1624801030023	Nguyễn Khắc	Đăng	Nam	07/09/1996	Bắc Ninh	7.5	Khá	D16PM01	
1473	1624801030021	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	29/09/1996	Nghệ An	7.7	Khá	D16PM01	
1474	1624801030019	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	08/08/1998	Bình Dương	6.6	TB Khá	D16PM01	
1475	1624801030014	Đoàn Thanh	Duy	Nam	22/07/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16PM01	
1476	1624801030027	Trần Minh	Hải	Nam	22/01/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16PM01	
1477	1624801030029	Lê Trọng	Hậu	Nam	23/12/1998	Thanh Hóa	7.5	Khá	D16PM01	
1478	1624801030031	Võ Văn	Hiệp	Nam	28/08/1997	Quảng Bình	7.4	Khá	D16PM01	
1479	1624801030032	Lê Trung	Hiếu	Nam	19/10/1997	Phú Yên	7.9	Khá	D16PM01	
1480	1624801030033	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	06/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16PM01	
1481	1624801030035	Trần Trung	Hiếu	Nam	18/01/1998	Bạc Liêu	8.2	Giỏi	D16PM01	
1482	1624801030036	Võ Hoàng	Hiếu	Nam	05/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16PM01	
1483	1624801030040	Lê Đông	Hồ	Nam	19/05/1998	An Giang	8.3	Giỏi	D16PM01	
1484	1624801030038	Lương Minh	Hòa	Nam	23/12/1998	Đồng Nai	8.7	Giỏi	D16PM01	
1485	1624801030144	Mai Huy	Hoàng	Nam	18/06/1998	Bình Phước	7.2	Khá	D16PM01	
1486	1624801030050	Đỗ Thị	Hương	Nữ	20/08/1998	Thái Bình	8.1	Giỏi	D16PM01	
1487	1624801030044	Nguyễn Lư Tường	Huy	Nam	20/06/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16PM01	
1488	1624801030045	Nguyễn Quang	Huy	Nam	08/08/1998	Lâm Đồng	7.1	Khá	D16PM01	
1489	1624801030046	Võ Gia	Huy	Nam	24/11/1997	Phú Yên	7.2	Khá	D16PM01	
1490	1624801030052	Nguyễn Vương Duy	Khang	Nam	17/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16PM01	
1491	1624801030055	Nguyễn Quang	Linh	Nam	25/12/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16PM01	
1492	1624801030059	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	05/07/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16PM01	
1493	1624801030061	Phạm Trí	Lực	Nam	06/08/1998	Bình Định	7.7	Khá	D16PM01	
1494	1624801030063	Từ Thiện Bảo	Minh	Nam	20/03/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16PM01	
1495	1624801030064	Hà Nhựt	Nam	Nam	06/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16PM01	
1496	1624801030066	Trần Đức	Nam	Nam	18/04/1998	Đắk Lắk	7.4	Khá	D16PM01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1497	1624801030069	Lý Quang Nghĩa	Nam	27/03/1998	Đắk Lắk	7.4	Khá	D16PM01	
1498	1624801030071	Lê Xuân Nhật	Nam	11/11/1998	Quảng Ngãi	7.5	Khá	D16PM01	
1499	1624801030072	Trần Thị Huỳnh Như	Nữ	05/11/1998	Bến Tre	8.9	Giỏi	D16PM01	
1500	1624801030146	Nguyễn Bá Tú	Nam	17/03/1997	Bình Phước	7.5	Khá	D16PM01	
1501	1624801030124	Trịnh Xuân Đức	Nam	17/08/1997	Bình Phước	7.2	Khá	D16PM02	
1502	1624801030126	Trần Hồng Khánh	Nam	11/02/1998	Thái Nguyên	7.7	Khá	D16PM02	
1503	1624801030129	Vũ Minh Lượng	Nam	23/02/1998	Hải Dương	7.9	Khá	D16PM02	
1504	1624801030120	Trần Phương Nam	Nam	23/08/1998	Kon Tum	7.9	Khá	D16PM02	
1505	1624801030077	Phạm Minh Phúc	Nam	29/05/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16PM02	
1506	1624801030121	Phạm Văn Phụng	Nam	16/01/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16PM02	
1507	1624801030079	Nguyễn Hà Phương	Nam	04/07/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16PM02	
1508	1624801030081	Lý Anh Quân	Nam	31/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16PM02	
1509	1624801030082	Vương Dĩ Quyền	Nam	11/05/1997	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16PM02	
1510	1624801030087	Trần Thị Sâm	Nữ	02/02/1998	Hà Tĩnh	6.4	TB Khá	D16PM02	
1511	1624801030085	Nguyễn Ngọc Minh Sang	Nam	16/07/1998	Tp. HCM	7.6	Khá	D16PM02	
1512	1624801030086	Nguyễn Trọng Sang	Nam	07/09/1997	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16PM02	
1513	1624801030088	Đinh Tấn Tài	Nam	18/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16PM02	
1514	1624801030089	Đoàn Tấn Tài	Nam	19/09/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16PM02	
1515	1624801030090	Nguyễn Đức Tài	Nam	10/11/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16PM02	
1516	1624801030103	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	29/06/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16PM02	
1517	1624801030099	Nguyễn Thu Thanh	Nữ	19/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16PM02	
1518	1624801030104	Nguyễn Trương Minh Thiện	Nam	23/03/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16PM02	
1519	1624801030105	Phạm Nguyễn Hữu Thiện	Nam	10/07/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16PM02	
1520	1624801030131	Phan Văn Thịnh	Nam	09/05/1998	Nghệ An	8.7	Giỏi	D16PM02	
1521	1624801030091	Hồ Thị Yến Tiên	Nữ	09/09/1998	Bình Phước	6.2	TB Khá	D16PM02	
1522	1624801030092	Nguyễn Thanh Tiền	Nam	10/07/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16PM02	
1523	1624801030094	Nguyễn Văn Toàn	Nam	27/09/1998	Thái Bình	7.5	Khá	D16PM02	
1524	1624801030125	Nguyễn Vĩnh Toàn	Nam	06/02/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16PM02	
1525	1624801030109	Nguyễn Thị Phương Trâm	Nữ	01/11/1998	Thái Bình	7.9	Khá	D16PM02	
1526	1624801030108	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	26/06/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16PM02	
1527	1624801030110	Võ Minh Trí	Nam	01/08/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16PM02	
1528	1624801030111	Nguyễn Hà Triều	Nam	17/06/1998	Tp. HCM	7.5	Khá	D16PM02	
1529	1624801030113	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	04/03/1998	Tp. HCM	8.9	Giỏi	D16PM02	
1530	1624801030114	Phạm Văn Trung	Nam	27/08/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16PM02	
1531	1624801030115	Trần Thành Trung	Nam	16/12/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16PM02	
1532	1624801030147	Nguyễn Tấn Trường	Nam	08/01/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16PM02	
1533	1624801030123	Châu Quốc Tuấn	Nam	05/04/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16PM02	
1534	1624801030097	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	29/03/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16PM02	
1535	1624801030098	Nguyễn Hữu Tường	Nam	16/09/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16PM02	
1536	1624801030118	Cao Khắc Việt	Nam	28/03/1998	Quảng Ngãi	7.1	Khá	D16PM02	
1537	1624801030119	Nguyễn Minh Vương	Nam	27/11/1998	Hà Tĩnh	7.9	Khá	D16PM02	
1538	1625106010001	Đinh Thị Phương An	Nữ	09/03/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QC01	
1539	1625106010002	Nguyễn Hoàng Thùy An	Nữ	29/12/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QC01	
1540	1625106010003	Hoàng Thị Kim Anh	Nữ	16/01/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QC01	
1541	1625106010005	Nguyễn Thế Anh	Nam	21/04/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QC01	
1542	1625106010006	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	Nữ	31/08/1998	Kiên Giang	8.2	Giỏi	D16QC01	
1543	1625106010008	Phạm Thị Văn Anh	Nữ	25/08/1997	Nam Định	8.2	Giỏi	D16QC01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1544	1625106010010	Trương Thị	Cánh	Nữ	28/04/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16QC01	
1545	1625106010012	Lê Hoàng	Cầu	Nam	03/04/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16QC01	
1546	1625106010013	Phạm Thị	Chanh	Nữ	19/08/1997	TT. Huế	8.4	Giỏi	D16QC01	
1547	1625106010015	Nguyễn Đức	Chí	Nam	20/05/1998	Bình Định	7.7	Khá	D16QC01	
1548	1625106010025	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	21/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QC01	
1549	1625106010016	Nguyễn Thị Tường	Di	Nữ	14/02/1998	Bến Tre	8.1	Giỏi	D16QC01	
1550	1625106010017	Đỗ Lê Ngọc Kiều	Diễm	Nữ	06/11/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16QC01	
1551	1625106010018	Thái Thị Mỹ	Dung	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QC01	
1552	1625106010019	Lưu Đại	Dũng	Nam	28/10/1998	Tiền Giang	7.5	Khá	D16QC01	
1553	1625106010020	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	07/11/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16QC01	
1554	1625106010021	Huỳnh Gia Thái	Duy	Nam	19/09/1998	Tây Ninh	7.9	Khá	D16QC01	
1555	1625106010022	Nguyễn Minh	Duy	Nam	08/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QC01	
1556	1625106010024	Nguyễn Thị Yến	Duyên	Nữ	27/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QC01	
1557	1625106010029	Phạm Thị Thúy	Em	Nữ	29/08/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16QC01	
1558	1625106010033	Ngô Thị Thu	Hà	Nữ	22/08/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16QC01	
1559	1625106010034	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	30/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16QC01	
1560	1625106010036	Nguyễn Ngọc	Hạnh	Nữ	28/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QC01	
1561	1625106010039	Nguyễn Mai Hoàng	Hảo	Nam	03/12/1998	Tây Ninh	8.0	Giỏi	D16QC01	
1562	1625106010041	Phạm Thị	Hiên	Nữ	12/05/1998	Phú Yên	8.8	Giỏi	D16QC01	
1563	1625106010044	Trương Ngọc Minh	Hiếu	Nữ	17/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QC01	
1564	1625106010048	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	10/05/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QC01	
1565	1625106010049	Nguyễn Thị Mộng	Hương	Nữ	15/05/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QC01	
1566	1625106010050	Phạm Thị Lan	Hương	Nữ	28/04/1997	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QC01	
1567	1625106010046	Trần Đức	Huy	Nam	05/06/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16QC01	
1568	1625106010054	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	28/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC01	
1569	1625106010055	Nguyễn Hoàng Kim	Khánh	Nữ	01/02/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QC01	
1570	1625106010056	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	20/06/1997	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QC01	
1571	1625106010057	Võ Hoàng Đăng	Khoa	Nam	22/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QC01	
1572	1625106010053	Trần Thị Thúy	Kiều	Nữ	20/06/1998	Bình Định	7.6	Khá	D16QC01	
1573	1625106010058	Đặng Thị Mỹ	Lan	Nữ	04/11/1998	Tây Ninh	8.5	Giỏi	D16QC01	
1574	1625106010060	Trần Thị Xuân	Lệ	Nữ	05/05/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16QC01	
1575	1625106010061	Bùi Thị	Linh	Nữ	28/08/1997	Nam Định	8.0	Giỏi	D16QC01	
1576	1625106010062	Đặng Thị Phương	Linh	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QC01	
1577	1625106010064	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/09/1998	Hải Dương	7.4	Khá	D16QC01	
1578	1625106010065	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	20/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QC01	
1579	1625106010066	Nguyễn Hồng	Loan	Nữ	05/08/1998	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16QC01	
1580	1625106010090	Bùi Thị Yến	Nhi	Nữ	03/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QC01	
1581	1625106010203	Trần Thị Bích	Trâm	Nữ	07/08/1998	Trà Vinh	8.4	Giỏi	D16QC01	
1582	1625106010204	Trần Thị Việt	Trinh	Nữ	28/11/1998	TT. Huế	8.6	Giỏi	D16QC01	
1583	1625106010206	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC01	
1584	1523801010214	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	21/05/1997	Nghệ An	7.4	Khá	D16QC01	D15LU04
1585	132480104006	Đỗ Văn	Dực	Nam	03/09/1994	Thái Bình	8.1	Giỏi	D16QC01	
1586	1625106010187	Nguyễn Lê Trung	Hậu	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16QC02	
1587	1625106010070	Huỳnh Thị Trúc	Mai	Nữ	06/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QC02	
1588	1625106010188	Tô Thị Huỳnh	Nga	Nữ	09/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QC02	
1589	1625106010073	Lê Thị Bích	Ngân	Nữ	20/01/1998	Hậu Giang	8.2	Giỏi	D16QC02	
1590	1625106010074	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	07/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1591	1625106010075	Quách Tô Ngân	Nữ	03/11/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16QC02	
1592	1625106010076	Võ Thị Thanh Ngân	Nữ	21/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC02	
1593	1625106010078	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	05/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QC02	
1594	1625106010079	Nguyễn Trúc Ngọc	Nữ	24/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QC02	
1595	1625106010080	Phạm Thị Hồng Ngọc	Nữ	17/03/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QC02	
1596	1625106010082	Đỗ Bích Nguyên	Nữ	15/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QC02	
1597	1625106010083	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	24/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QC02	
1598	1625106010085	Chu Quang Nhật	Nam	16/10/1997	An Giang	8.1	Giỏi	D16QC02	
1599	1625106010086	Huỳnh Khang Nhi	Nữ	29/05/1998	Bến Tre	8.2	Giỏi	D16QC02	
1600	1625106010087	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ	28/07/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QC02	
1601	1625106010088	Nguyễn Thị Yên Nhi	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC02	
1602	1625106010089	Văn Thảo Nhi	Nữ	26/03/1997	Vĩnh Long	7.4	Khá	D16QC02	
1603	1625106010095	Mã Thị Bích Như	Nữ	30/12/1997	Sóc Trăng	7.7	Khá	D16QC02	
1604	1625106010096	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	6.2	TB Khá	D16QC02	
1605	1625106010091	Đinh Thị Hồng Nhung	Nữ	10/12/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16QC02	
1606	1625106010092	Trịnh Thị Hồng Nhung	Nữ	05/06/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16QC02	
1607	1625106010098	Lữ Thái Nhựt	Nam	04/01/1998	Đồng Tháp	7.9	Khá	D16QC02	
1608	1625106010099	Đỗ Thành Phát	Nam	25/11/1996	Bình Dương	7.8	Khá	D16QC02	
1609	1625106010100	Đặng Văn Phúc	Nam	12/06/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QC02	
1610	1625106010102	Trần Đình Phúc	Nam	14/11/1998	Bình Định	8.0	Giỏi	D16QC02	
1611	1625106010103	Trần Văn Phúc	Nam	12/06/1997	Bình Dương	7.8	Khá	D16QC02	
1612	1625106010106	Nguyễn Văn Quân	Nam	16/04/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QC02	
1613	1625106010107	Nguyễn Từ Như Quỳnh	Nam	15/07/1998	Phú Yên	8.1	Giỏi	D16QC02	
1614	1625106010108	Trần Thanh Quỳnh	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QC02	
1615	1625106010109	Hồ Thị Sự	Nữ	13/10/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16QC02	
1616	1625106010111	Lê Gia Tài	Nam	09/04/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QC02	
1617	1625106010112	Đặng Hồ Minh Tâm	Nữ	15/01/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16QC02	
1618	1625106010113	Lê Đình Tâm	Nam	18/08/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QC02	
1619	1625106010114	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	30/05/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16QC02	
1620	1625106010115	Vũ Thị Tâm	Nữ	08/08/1998	Nam Định	7.8	Khá	D16QC02	
1621	1625106010116	Nguyễn Vũ Duy Tân	Nam	11/08/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16QC02	
1622	1625106010117	Đỗ Sanh Tân	Nam	11/03/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16QC02	
1623	1625106010118	Huỳnh Thủy Tiên	Nữ	22/09/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16QC02	
1624	1625106010119	Nguyễn Lê Minh Tiến	Nam	15/11/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC02	
1625	1625106010120	Trương Ngọc Minh Toàn	Nam	26/07/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16QC02	
1626	1625106010121	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	22/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QC02	
1627	1625106010184	Ngô Thị Cúc	Nữ	16/05/1998	Thanh Hóa	7.4	Khá	D16QC03	
1628	1625106010172	Phạm Thị Thùy Dương	Nữ	05/05/1997	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16QC03	
1629	1625106010163	Vũ Ngọc Hà	Nữ	13/02/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16QC03	
1630	1625106010167	Phạm Quốc Hào	Nam	10/04/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16QC03	
1631	1625106010186	Nguyễn Thị Hào	Nữ	26/03/1998	Bắc Ninh	7.3	Khá	D16QC03	
1632	1625106010166	Đàm Hồng Hiếu	Nam	17/10/1998	Hà Nội	6.9	TB Khá	D16QC03	
1633	1625106010168	Lê Hồng Hoàng Lan	Nữ	03/07/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16QC03	
1634	1625106010164	Đinh Thị Trà My	Nữ	10/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QC03	
1635	1625106010180	Trần Nguyễn Ái Nhi	Nữ	25/10/1998	Bình Định	7.1	Khá	D16QC03	
1636	1625106010173	Dương Thanh Phong	Nam	14/10/1991	Bình Dương	7.4	Khá	D16QC03	
1637	1625106010174	Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ	30/03/1998	Bình Thuận	7.3	Khá	D16QC03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1638	1625106010171	Nguyễn Thị Linh Tâm	Nữ	23/04/1997	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16QC03	
1639	1625106010170	Trần Ngọc Thắm	Nữ	31/01/1998	Bình Dương	6.4	TB Khá	D16QC03	
1640	1625106010126	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	26/12/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16QC03	
1641	1625106010127	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	30/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16QC03	
1642	1625106010129	Thái Ngọc Như Thảo	Nữ	05/04/1998	Tây Ninh	7.0	Khá	D16QC03	
1643	1625106010138	Nguyễn Thị Ánh Thư	Nữ	20/11/1998	Đồng Tháp	6.9	TB Khá	D16QC03	
1644	1625106010202	Nguyễn Thị Bích Thư	Nữ	11/06/1998	Phú Yên	7.6	Khá	D16QC03	
1645	1625106010137	Nguyễn Tuyền Vân Thư	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16QC03	
1646	1625106010131	Đỗ Thanh Thuận	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QC03	
1647	1625106010132	Nguyễn Mai Thuận	Nữ	02/09/1998	Bình Định	7.3	Khá	D16QC03	
1648	1625106010135	Lê Thị Thúy	Nữ	03/08/1998	Đắk Lắk	6.9	TB Khá	D16QC03	
1649	1625106010133	Dương Ngọc Thúy	Nữ	01/12/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QC03	
1650	1625106010176	Cao Trần Mỹ Tiên	Nữ	04/01/1998	Tp. HCM	7.5	Khá	D16QC03	
1651	1625106010205	Võ Thị Cẩm Tiên	Nữ	05/05/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16QC03	
1652	1625106010145	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	09/01/1998	Thanh Hóa	7.2	Khá	D16QC03	
1653	1625106010142	Huỳnh Hồng Trang	Nữ	15/02/1997	Tp. HCM	7.4	Khá	D16QC03	
1654	1625106010169	Lê Thị Thu Trang	Nữ	24/08/1998	Nghệ An	6.7	TB Khá	D16QC03	
1655	1625106010143	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	10/10/1998	Thanh Hóa	6.3	TB Khá	D16QC03	
1656	1625106010146	Lê Minh Trí	Nam	18/07/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16QC03	
1657	1625106010147	Trần Nguyễn Hoài Trinh	Nữ	14/01/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16QC03	
1658	1625106010165	Phạm Thị Thanh Trúc	Nữ	25/07/1998	Bình Dương	5.9	TB	D16QC03	
1659	1625106010151	Nguyễn Tấn Trung	Nam	07/11/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16QC03	
1660	1625106010152	Trần Tam Quốc Trung	Nam	13/11/1998	Bình Dương	6.2	TB Khá	D16QC03	
1661	1625106010179	Hoàng Anh Tuấn	Nam	10/02/1998	Thanh Hóa	7.1	Khá	D16QC03	
1662	1625106010125	Huỳnh Hoàng Tường	Nam	29/05/1998	Phú Yên	7.1	Khá	D16QC03	
1663	1625106010123	Lý Thanh Tuyền	Nữ	14/01/1998	Phú Yên	7.2	Khá	D16QC03	
1664	1625106010124	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	07/07/1998	Phú Yên	7.8	Khá	D16QC03	
1665	1625106010153	Nguyễn Thị Kim Uyên	Nữ	22/09/1998	Phú Yên	8.0	Giỏi	D16QC03	
1666	1625106010156	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	16/07/1998	Thanh Hóa	7.0	Khá	D16QC03	
1667	1625106010158	Huỳnh Cao Ý	Nam	21/08/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16QC03	
1668	1625106010159	Nguyễn Như Ý	Nữ	16/08/1998	Cà Mau	6.8	TB Khá	D16QC03	
1669	1625106010175	Trần Ngọc Bảo Yến	Nữ	11/05/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QC03	
1670	1628501010002	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	24/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM01	
1671	1628501010003	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	28/05/1998	Lâm Đồng	7.5	Khá	D16QM01	
1672	1628501010004	Phạm Thị Phương Anh	Nữ	09/06/1998	Bình Phước	6.2	TB Khá	D16QM01	
1673	1628501010005	Đỗ Ngọc Bình	Nam	27/08/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16QM01	
1674	1628501010006	Lê Thái Bình	Nam	26/12/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QM01	
1675	1628501010009	Nguyễn Chí Cường	Nam	12/11/1998	Bình Dương	6.7	TB Khá	D16QM01	
1676	1628501010010	Nguyễn Quốc Cường	Nam	11/07/1998	Bình Thuận	7.9	Khá	D16QM01	
1677	1628501010022	Lê Thanh Đa	Nam	27/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QM01	
1678	1628501010012	Nguyễn Phước Danh	Nam	18/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM01	
1679	1628501010023	Trần Phát Đạt	Nam	01/09/1998	Đồng Nai	6.9	TB Khá	D16QM01	
1680	1628501010014	Nguyễn Hồng Diệu	Nữ	13/08/1998	Bình Dương	6.0	TB	D16QM01	
1681	1628501010015	Nguyễn Thị Thùy Diệu	Nữ	19/09/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16QM01	
1682	1628501010025	Lê Huỳnh Đức	Nam	12/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM01	
1683	1628501010016	Huỳnh Thị Mỹ Dung	Nữ	26/11/1998	Bình Thuận	8.1	Giỏi	D16QM01	
1684	1628501010017	Lê Thị Hồng Dung	Nữ	30/04/1998	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16QM01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1685	1628501010018	Phạm Thị Phương	Dung	Nữ	22/09/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16QM01	
1686	1628501010021	Mai Thụy Thùy	Dương	Nữ	16/01/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16QM01	
1687	1628501010019	Đoàn Thị Kỳ	Duyên	Nữ	11/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QM01	
1688	1628501010020	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/08/1998	Đồng Tháp	7.7	Khá	D16QM01	
1689	1628501010027	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	28/02/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM01	
1690	1628501010028	Ngô Thị Hồng	Hà	Nữ	01/01/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16QM01	
1691	1628501010032	Ninh Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	16/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM01	
1692	1628501010030	Lê Anh	Hào	Nam	07/09/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QM01	
1693	1628501010033	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	03/01/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QM01	
1694	1628501010034	Trần Thị Kim	Hoa	Nữ	29/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QM01	
1695	1628501010035	Lê Duy	Hòa	Nam	23/03/1998	Tp. HCM	6.4	TB Khá	D16QM01	
1696	1628501010040	Nguyễn Hoàng	Hưng	Nam	16/01/1997	Bình Định	7.6	Khá	D16QM01	
1697	1628501010039	Võ Hoàng	Huỳnh	Nam	15/12/1997	Cà Mau	7.9	Khá	D16QM01	
1698	1628501010041	Bùi Thị Thu	Kiều	Nữ	22/07/1998	Quảng Ngãi	6.6	TB Khá	D16QM01	
1699	1628501010043	Võ Quí	Lê	Nam	06/10/1998	Bình Định	6.1	TB Khá	D16QM01	
1700	1628501010045	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	18/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QM01	
1701	1628501010047	Hà Tuyết	Linh	Nữ	21/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QM01	
1702	1628501010049	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	17/10/1996	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16QM01	
1703	1628501010052	Võ Hoàng	Linh	Nam	03/04/1997	Bình Dương	6.5	TB Khá	D16QM01	
1704	1628501010054	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	12/06/1998	Bắc Giang	8.5	Giỏi	D16QM01	
1705	1628501010133	Nguyễn	Lực	Nam	06/04/1998	Bình Định	7.4	Khá	D16QM01	
1706	1628501010060	Phạm Thị	Mừng	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QM01	
1707	1628501010063	Huỳnh Thị Như	Ngân	Nữ	16/05/1998	Quảng Nam	8.0	Giỏi	D16QM01	
1708	1628501010066	Bùi Thế	Nguyễn	Nam	02/11/1998	Bình Định	7.4	Khá	D16QM01	
1709	1628501010075	Ninh Huỳnh	Như	Nữ	26/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QM01	
1710	1628501010137	Trần Chí	Tâm	Nam	20/04/1998	Đồng Tháp	8.0	Giỏi	D16QM01	
1711	1625801050009	Bùi Thị Minh	Thảo	Nữ	03/12/1998	Quảng Ngãi	7.2	Khá	D16QM01	D16QHDT
1712	1625801050002	Nguyễn Thị Mai	Hoa	Nữ	06/05/1996	Sông Bé	7.3	Khá	D16QM01	D16QHDT
1713	1625801050001	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM01	D16QHDT
1714	1628501010127	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	06/02/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QM02	
1715	1628501010138	Đặng Văn Bá	Diệp	Nam	02/05/1998	Gia Lai	7.9	Khá	D16QM02	
1716	1628501010067	Lê Thanh	Nhân	Nữ	26/07/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16QM02	
1717	1628501010069	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	18/12/1998	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16QM02	
1718	1628501010071	Nguyễn Phạm Yến	Nhi	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM02	
1719	1628501010072	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	11/09/1998	Cà Mau	8.6	Giỏi	D16QM02	
1720	1628501010073	Võ Hiếu	Nhi	Nữ	17/10/1998	Vĩnh Long	8.5	Giỏi	D16QM02	
1721	1628501010074	Nguyễn Tuyết	Nhung	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1722	1628501010076	Đoàn Thị Phương	Oanh	Nữ	25/11/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16QM02	
1723	1628501010077	Lưu Hưng	Phát	Nam	13/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QM02	
1724	1628501010078	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	09/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QM02	
1725	1628501010079	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	08/03/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM02	
1726	1628501010080	Trần Thị	Phúc	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM02	
1727	1628501010081	Nguyễn Ngọc	Phước	Nam	23/08/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QM02	
1728	1628501010082	Đỗ Thị Thanh	Phương	Nữ	23/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QM02	
1729	1628501010083	Dương Quang	Quốc	Nam	18/11/1998	Long An	8.3	Giỏi	D16QM02	
1730	1628501010084	Nguyễn Văn	Quý	Nam	02/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QM02	
1731	1628501010085	Phan Thị Ánh	Quỳnh	Nữ	27/01/1998	TT. Huế	8.4	Giỏi	D16QM02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1732	1628501010086	Nguyễn Lộc	Tấn	Nam	12/04/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QM02	
1733	1628501010102	Hà Phúc Hoài	Thắm	Nữ	29/11/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16QM02	
1734	1628501010103	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	02/09/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16QM02	
1735	1628501010100	Trương Ngọc	Thanh	Nam	27/10/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16QM02	
1736	1628501010101	Huỳnh Thế	Thành	Nam	29/12/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16QM02	
1737	1628501010129	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01/02/1998	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16QM02	
1738	1628501010107	Nguyễn Thanh	Thương	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM02	
1739	1628501010108	Nguyễn Văn	Thường	Nam	01/03/1998	Kiên Giang	8.5	Giỏi	D16QM02	
1740	1628501010106	Hoàng Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	13/10/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16QM02	
1741	1628501010087	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	29/08/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16QM02	
1742	1628501010089	Trương Thị Cẩm	Tiên	Nữ	09/09/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1743	1628501010110	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1744	1628501010115	Thái Minh	Trí	Nam	19/05/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QM02	
1745	1628501010116	Hồ Quốc	Trị	Nam	02/05/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QM02	
1746	1628501010119	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	10/08/1997	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QM02	
1747	1628501010093	Phạm Trần Anh	Tú	Nam	11/09/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16QM02	
1748	1628501010094	Trương Trọng	Tú	Nam	11/12/1997	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1749	1628501010096	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	11/05/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QM02	
1750	1628501010098	Hoàng Thị Kim	Tuyết	Nữ	01/10/1998	Gia Lai	8.5	Giỏi	D16QM02	
1751	1628501010099	Đỗ Thị Kim	Ty	Nữ	01/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QM02	
1752	1628501010120	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	Nữ	20/08/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QM02	
1753	1628501010131	Nguyễn Thị Kiều	Uyên	Nữ	11/07/1997	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16QM02	
1754	1628501010122	Mai Thanh	Vinh	Nam	28/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1755	1628501010123	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	14/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QM02	
1756	1628501010125	Bùi Thị Ngọc	Xuân	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QM02	
1757	1628501010126	Lê Thị Phương	Yến	Nữ	02/10/1998	Bến Tre	8.7	Giỏi	D16QM02	
1758	1623102050001	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	08/08/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN01	
1759	1623102050005	Châu Nguyễn Hồng	Cẩm	Nữ	18/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QN01	
1760	1623102050004	Triệu Minh	Cánh	Nam	06/10/1995	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN01	
1761	1623102050007	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	28/10/1998	Đồng Nai	8.8	Giỏi	D16QN01	
1762	1623102050009	Lê Thị Bích	Chi	Nữ	27/07/1997	Bến Tre	8.3	Giỏi	D16QN01	
1763	1623102050010	Bùi Thị Ngọc	Diễm	Nữ	05/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN01	
1764	1623102050018	Phan Thanh	Đông	Nam	23/03/1997	Quảng Bình	8.6	Giỏi	D16QN01	
1765	1623102050019	Trần Hữu	Đức	Nam	25/11/1998	Hưng Yên	8.7	Giỏi	D16QN01	
1766	1623102050012	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	29/05/1996	Bình Dương	7.1	Khá	D16QN01	
1767	1623102050021	Nguyễn Phương Hoàng Nhật	Hạ	Nữ	13/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN01	
1768	1623102050022	Trần Thanh	Hải	Nam	01/06/1997	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QN01	
1769	1623102050023	Lương Đức	Hạnh	Nam	18/10/1998	Nam Định	8.5	Giỏi	D16QN01	
1770	1623102050024	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	Nữ	18/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QN01	
1771	1623102050026	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	30/03/1997	Bình Dương	7.9	Khá	D16QN01	
1772	1623102050028	Nguyễn Thị Kim	Hoa	Nữ	26/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN01	
1773	1623102050031	Nguyễn Mộng	Hồng	Nữ	11/08/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QN01	
1774	1623102050033	Lê Quang	Hưng	Nam	05/12/1998	TT. Huế	8.3	Giỏi	D16QN01	
1775	1623102050034	Phạm Khánh	Hưng	Nam	04/07/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QN01	
1776	1623102050035	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	08/04/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QN01	
1777	1623102050036	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	16/08/1998	Nam Định	8.3	Giỏi	D16QN01	
1778	1623102050039	Dương Minh	Khang	Nam	27/09/1998	Bạc Liêu	7.5	Khá	D16QN01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1779	1623102050037	Nguyễn Phạm Yến	Kiều	Nữ	29/06/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QN01	
1780	1623102050041	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN01	
1781	1623102050043	Hoàng Xuân	Lộc	Nam	05/11/1991	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16QN01	
1782	1623102050044	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN01	
1783	1623102050046	Võ Thị	My	Nữ	24/06/1993	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN01	
1784	1623102050048	Nguyễn Thị Dương	Nga	Nữ	26/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QN01	
1785	1623102050049	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	15/07/1997	Bình Dương	7.8	Khá	D16QN01	
1786	1623102050054	Nguyễn Như	Nguyễn	Nữ	19/09/1997	Bình Dương	7.9	Khá	D16QN01	
1787	1623102050056	Nguyễn Trần Hiền	Nhân	Nữ	17/01/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QN01	
1788	1623102050057	Đặng Thị Thúy	Nhi	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QN01	
1789	1623102050058	Lê Đức Hồng	Nhung	Nữ	01/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN01	
1790	1623102050112	Hoàng Thị	Bình	Nữ	14/12/1997	Hà Tĩnh	7.9	Khá	D16QN02	
1791	1623102050111	Bá Thị Thúy	Diễm	Nữ	05/06/1997	Bình Thuận	6.9	TB Khá	D16QN02	
1792	1623102050113	Phan Thị	Hằng	Nữ	16/10/1998	Đắk Lắk	7.3	Khá	D16QN02	
1793	1623102050117	Nguyễn Văn	Hải	Nam	02/02/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16QN02	
1794	1623102050109	Huỳnh Mai	Hương	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QN02	
1795	1623102050110	Đoàn Minh	Nhân	Nam	07/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN02	
1796	1623102050059	Đoàn Huỳnh	Như	Nữ	20/11/1996	Bình Dương	7.2	Khá	D16QN02	
1797	1623102050060	Trần Thị Hồng	Như	Nữ	29/07/1997	Bình Thuận	7.8	Khá	D16QN02	
1798	1623102050106	Vũ Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/12/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QN02	
1799	1623102050062	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	04/01/1997	Nghệ An	8.0	Giỏi	D16QN02	
1800	1623102050061	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	10/12/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QN02	
1801	1623102050066	Nguyễn Thế	Phú	Nam	08/05/1998	Phú Yên	8.5	Giỏi	D16QN02	
1802	1623102050067	Nguyễn Triệu	Phú	Nam	13/03/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16QN02	
1803	1623102050068	Bùi Thị Bích	Phương	Nữ	23/04/1998	Hòa Bình	7.7	Khá	D16QN02	
1804	1623102050071	Nguyễn Thanh	Quy	Nam	08/10/1998	Bến Tre	8.7	Giỏi	D16QN02	
1805	1623102050073	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	16/04/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QN02	
1806	1623102050074	Nguyễn Khắc	Tấn	Nam	12/05/1997	Đắk Lắk	6.9	TB Khá	D16QN02	
1807	1623102050081	Nguyễn Duy	Thanh	Nam	05/04/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QN02	
1808	1623102050082	Nguyễn Phương	Thành	Nam	01/11/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN02	
1809	1623102050086	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	Nữ	09/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN02	
1810	1623102050087	Ngô Anh	Thy	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QN02	
1811	1623102050076	Lê Nhật	Tiến	Nam	07/01/1996	Sông Bé	8.4	Giỏi	D16QN02	
1812	1623102050077	Nguyễn Thị Vui	Tính	Nữ	16/01/1998	Quảng Ngãi	7.5	Khá	D16QN02	
1813	1623102050090	Huỳnh Dương Ngọc	Trâm	Nữ	28/12/1996	Sông Bé	8.3	Giỏi	D16QN02	
1814	1623102050088	Võ Thúy	Trang	Nữ	31/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QN02	
1815	1623102050089	Vương Linh	Trang	Nữ	29/11/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QN02	
1816	1623102050091	Ngô Minh	Trí	Nam	04/01/1997	Tp. HCM	6.7	TB Khá	D16QN02	
1817	1623102050093	Nguyễn Bảo	Trọng	Nam	25/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN02	
1818	1623102050094	Huỳnh Tấn	Trung	Nam	04/07/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QN02	
1819	1623102050095	Nguyễn Minh	Trung	Nam	16/02/1997	Tp. HCM	7.5	Khá	D16QN02	
1820	1623102050078	Phùng Bội Nguyệt Tinh	Tú	Nữ	04/06/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16QN02	
1821	1623102050079	Phạm Văn	Tuấn	Nam	12/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QN02	
1822	1623102050080	Thái Quốc	Tuấn	Nam	19/09/1995	Sông Bé	8.1	Giỏi	D16QN02	
1823	1623102050097	Võ Thị Bích	Vân	Nữ	12/11/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16QN02	
1824	1623102050098	Nguyễn Thuý	Vi	Nữ	19/02/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16QN02	
1825	1623102050099	Phan Thị Tường	Vi	Nữ	06/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QN02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1826	1623102050100	Lê Thanh Thúy	Vy	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QN02	
1827	1623102050101	Trần Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	17/05/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16QN02	
1828	1623102050104	Thái Hoàng	Yến	Nữ	14/01/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QN02	
1829	1623401010003	Lâm Quang Hoàng	Anh	Nam	20/04/1998	Long An	8.4	Giỏi	D16QT01	
1830	1623401010005	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	12/05/1998	Lâm Đồng	8.5	Giỏi	D16QT01	
1831	1623401010006	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	01/08/1998	Long An	8.4	Giỏi	D16QT01	
1832	1623401010007	Nguyễn Thị Tâm	Anh	Nữ	20/11/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16QT01	
1833	1623401010008	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	30/06/1998	Nam Định	8.5	Giỏi	D16QT01	
1834	1623401010009	Trương Thị Ngọc	Ánh	Nữ	15/07/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT01	
1835	1623401010010	Phạm	Biên	Nam	02/08/1996	Bắc Giang	7.9	Khá	D16QT01	
1836	1623401010012	Nguyễn Thị Như	Bình	Nữ	30/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT01	
1837	1623401010013	Vũ Thanh	Bình	Nam	21/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT01	
1838	1623401010014	Đặng Hữu	Cánh	Nam	04/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT01	
1839	1623401010020	Phan Ngọc	Châu	Nữ	29/05/1998	Tp. HCM	8.7	Giỏi	D16QT01	
1840	1623401010021	Lê Thị Cẩm	Chi	Nữ	02/07/1998	Kiên Giang	8.6	Giỏi	D16QT01	
1841	1623401010022	Lê Minh	Chiến	Nam	05/10/1997	Quảng Bình	8.0	Giỏi	D16QT01	
1842	1623401010023	Đào Thị	Chinh	Nữ	14/02/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16QT01	
1843	1623401010017	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	Nữ	01/07/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QT01	
1844	1623401010024	Nguyễn Đức	Danh	Nam	24/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT01	
1845	1623401010025	Nguyễn Thành	Danh	Nam	21/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT01	
1846	1623401010048	Nguyễn Chí	Đạt	Nam	12/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT01	
1847	1623401010049	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	11/04/1998	Đắk Nông	8.5	Giỏi	D16QT01	
1848	1623401010027	Lê Thị Thu	Diễm	Nữ	29/09/1998	Tiền Giang	8.7	Giỏi	D16QT01	
1849	1623401010026	Lê Thị	Diễm	Nữ	19/10/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QT01	
1850	1623401010350	Nguyễn Thị Thu	Diệu	Nữ	05/10/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16QT01	
1851	1623401010030	Võ Thị	Diệu	Nữ	28/06/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT01	
1852	1623401010031	Lê Thị Hùng	Dinh	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT01	
1853	1623401010051	Nguyễn Trung	Đức	Nam	01/06/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16QT01	
1854	1623401010032	Đào Thị Kim	Dung	Nữ	01/02/1998	Tây Ninh	8.7	Giỏi	D16QT01	
1855	1623401010034	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	Nữ	16/11/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT01	
1856	1623401010035	Trần Thị	Dung	Nữ	14/01/1998	Hà Tĩnh	8.2	Giỏi	D16QT01	
1857	1623401010044	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	10/01/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16QT01	
1858	1623401010037	Trương Khánh	Duy	Nam	25/06/1997	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT01	
1859	1623401010040	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	05/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT01	
1860	1623401010041	Tạ Mỹ	Duyên	Nữ	26/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT01	
1861	1623401010053	Hồ Mộng Trúc	Giang	Nữ	11/08/1998	Tp. HCM	8.8	Giỏi	D16QT01	
1862	1623401010357	Nguyễn Thế	Hiệp	Nam	21/09/1998	Đồng Nai	7.8	Khá	D16QT01	
1863	1623401010352	Trịnh Song	Hiệp	Nam	02/05/1996	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16QT01	
1864	1623401010343	Hoàng Thị	Khuyên	Nữ	19/05/1998	Thanh Hóa	8.6	Giỏi	D16QT01	
1865	1623401010356	Trần Quang	Minh	Nam	19/8/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16QT01	
1866	1623401010351	Võ Kim	Nhụy	Nữ	19/02/1998	Kiên Giang	8.4	Giỏi	D16QT01	
1867	1623401010348	Đào Phương	Thảo	Nữ	17/10/1998	Hà Tây	8.5	Giỏi	D16QT01	
1868	1623401010278	Đỗ Thị Minh	Thư	Nữ	19/09/1998	Tiền Giang	8.3	Giỏi	D16QT01	
1869	1623401010279	Nguyễn Thị Ánh	Thư	Nữ	06/11/1998	Bến Tre	8.4	Giỏi	D16QT01	
1870	1623401010347	Phan Thị Mỹ	Thuận	Nữ	20/09/1998	Bình Định	8.4	Giỏi	D16QT01	
1871	1623401010276	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	04/10/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT01	
1872	1623401010277	Trần Thị Ngọc	Thuyền	Nữ	20/04/1998	Bình Định	8.7	Giỏi	D16QT01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1873	1623401010358	Trần Diệu Tiên	Nữ	07/04/1998	Đắk Lắk	8.7	Giỏi	D16QT01	
1874	1623401010346	Nguyễn Vũ Huyền Trân	Nữ	11/06/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QT01	
1875	1623401010349	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	30/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT01	
1876	1623401010366	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	01/06/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16QT02	
1877	1623401010056	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	12/04/1998	Gia Lai	7.7	Khá	D16QT02	
1878	1623401010057	Mai Thị Hạ	Nữ	14/11/1997	Thái Bình	8.1	Giỏi	D16QT02	
1879	1623401010059	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	15/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT02	
1880	1623401010060	Trần Văn Hải	Nam	09/05/1998	Hải Dương	7.7	Khá	D16QT02	
1881	1623401010063	Lê Thị Hằng	Nữ	10/10/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16QT02	
1882	1623401010065	Phan Mỹ Hằng	Nữ	29/09/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16QT02	
1883	1623401010395	Mai Trung Hậu	Nam	04/12/1997	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16QT02	
1884	1623401010066	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	Nữ	11/06/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16QT02	
1885	1623401010067	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	19/08/1998	Thái Bình	7.7	Khá	D16QT02	
1886	1623401010070	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	05/09/1998	Kiên Giang	7.4	Khá	D16QT02	
1887	1623401010071	Phan Thị Thu Hiền	Nữ	26/11/1998	Phú Yên	7.8	Khá	D16QT02	
1888	1623401010072	Trần Như Hiền	Nam	14/02/1998	Đà Lạt	8.8	Giỏi	D16QT02	
1889	1623401010073	Trần Thị Khánh Hiền	Nữ	02/02/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16QT02	
1890	1623401010074	Trần Thu Hiền	Nữ	13/10/1995	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16QT02	
1891	1623401010076	Trương Trọng Hiếu	Nam	10/05/1997	Tp. HCM	7.7	Khá	D16QT02	
1892	1623401010379	Hoàng Thị Hoa	Nữ	23/10/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16QT02	
1893	1623401010077	Lê Thị Hoa	Nữ	18/10/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16QT02	
1894	1623401010079	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nữ	25/08/1998	Hà Tĩnh	8.7	Giỏi	D16QT02	
1895	1623401010082	Lưu Thị Hồng	Nữ	29/04/1997	Ninh Bình	8.1	Giỏi	D16QT02	
1896	1623401010084	Vương Thanh Hồng	Nữ	13/02/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16QT02	
1897	1623401010359	Lê Ngọc Huân	Nam	28/09/1998	Phú Yên	8.7	Giỏi	D16QT02	
1898	1623401010095	Nguyễn Thị Hương	Nữ	06/07/1998	Bình Định	8.2	Giỏi	D16QT02	
1899	1623401010096	Võ Thị Thiên Hương	Nữ	15/06/1998	Tp. HCM	8.6	Giỏi	D16QT02	
1900	1623401010089	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	16/09/1998	Gia Lai	7.7	Khá	D16QT02	
1901	1623401010090	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	11/06/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16QT02	
1902	1623401010091	Võ Thị Thanh Huyền	Nữ	19/07/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT02	
1903	1623401010100	Lê Đình Khang	Nam	06/09/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT02	
1904	1623401010101	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	Nam	19/11/1997	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16QT02	
1905	1623401010103	Nguyễn Nhật Khoa	Nữ	27/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT02	
1906	1623401010104	Trần Đình Khôi	Nam	14/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT02	
1907	1623401010406	Dương Thị Kiều	Nữ	30/08/1998	Bến Tre	8.3	Giỏi	D16QT02	
1908	1623401010097	Tạ Thị Oanh Kiều	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT02	
1909	1623401010098	Trương Thị Diễm Kiều	Nữ	09/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT02	
1910	1623401010099	Võ Thị Diễm Kiều	Nữ	19/06/1998	Tây Ninh	7.8	Khá	D16QT02	
1911	1623401010109	Trần Ngọc Lân	Nam	07/04/1998	Kiên Giang	7.8	Khá	D16QT02	
1912	1623401010105	Huỳnh Thị Lành	Nữ	01/11/1997	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16QT02	
1913	1623401010110	Phạm Nhật Lệ	Nữ	26/04/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16QT02	
1914	1623401010362	Đinh Thị Huyền Linh	Nữ	20/08/1998	Hà Tĩnh	8.0	Giỏi	D16QT02	
1915	1623401010392	Tô Đình Luân	Nam	22/04/1998	Bình Định	7.7	Khá	D16QT02	
1916	1623401010361	Trần Thanh Nhân	Nam	11/11/1997	Bình Thuận	8.9	Giỏi	D16QT02	
1917	1623401010384	Hà Kiều Nhi	Nữ	05/03/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16QT02	
1918	1623401010280	Nguyễn Thị Huệ Thư	Nữ	04/12/1998	Đắk Lắk	8.3	Giỏi	D16QT02	
1919	1623401010281	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ	14/09/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16QT02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1920	1623401010275	Trương Thị	Thủy	Nữ	01/11/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16QT02	
1921	1623401010373	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	12/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1922	1623401010409	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	17/04/1998	Quảng Trị	8.3	Giỏi	D16QT03	
1923	1623401010405	Trương Thị Như	Huỳnh	Nữ	09/12/1998	An Giang	8.3	Giỏi	D16QT03	
1924	1623401010113	Lê Thị	Linh	Nữ	13/04/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16QT03	
1925	1623401010114	Mai Diệu	Linh	Nữ	23/07/1998	Ninh Bình	8.1	Giỏi	D16QT03	
1926	1623401010116	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	25/01/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1927	1623401010117	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	21/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT03	
1928	1623401010119	Phạm Thị Mỹ	Linh	Nữ	02/11/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16QT03	
1929	1623401010120	Phan Bảo	Linh	Nữ	21/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1930	1623401010124	Trần Gia	Lộc	Nam	02/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT03	
1931	1623401010126	Đặng Hồng	Lụa	Nữ	06/04/1998	Tây Ninh	8.6	Giỏi	D16QT03	
1932	1623401010127	Nguyễn Tăng	Lực	Nam	04/09/1997	Đắk Lắk	7.1	Khá	D16QT03	
1933	1623401010129	Trần Xuân	Lưu	Nam	28/04/1998	Hà Nam	8.4	Giỏi	D16QT03	
1934	1623401010131	Âu Thị Quỳnh	Mai	Nữ	13/02/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16QT03	
1935	1623401010132	Luyện Thị	Mai	Nữ	02/04/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16QT03	
1936	1623401010134	Trần Nhật	Mai	Nữ	10/05/1998	Quảng Bình	8.6	Giỏi	D16QT03	
1937	1623401010136	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	23/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT03	
1938	1623401010137	Nguyễn Thị	Mơ	Nữ	07/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT03	
1939	1623401010138	Dương Thị Kiều	My	Nữ	28/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT03	
1940	1623401010139	Lê Thị Kiều	My	Nữ	14/04/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT03	
1941	1623401010140	Nguyễn Ngọc My	My	Nữ	11/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT03	
1942	1623401010141	Nguyễn Quỳnh	My	Nữ	18/05/1998	Thanh Hóa	7.6	Khá	D16QT03	
1943	1623401010143	Nguyễn Thị Na	Na	Nữ	24/04/1998	Bình Định	7.3	Khá	D16QT03	
1944	1623401010144	Nguyễn Đình	Nam	Nam	20/05/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16QT03	
1945	1623401010145	Lê Văn	Năm	Nam	05/04/1998	Thái Nguyên	8.3	Giỏi	D16QT03	
1946	1623401010146	Nguyễn Thúy	Nga	Nữ	05/04/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16QT03	
1947	1623401010147	Phan Thị Thúy	Nga	Nữ	16/04/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QT03	
1948	1623401010148	Biện Thị Kim	Ngân	Nữ	19/05/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT03	
1949	1623401010149	Bùi Thị Thanh	Ngân	Nữ	30/08/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT03	
1950	1623401010150	Hồ Thị Thúy	Ngân	Nữ	28/08/1998	Bình Định	7.8	Khá	D16QT03	
1951	1623401010157	Lê Trọng	Nguyên	Nam	09/03/1997	Gia Lai	7.5	Khá	D16QT03	
1952	1623401010158	Mai Thảo	Nguyên	Nữ	24/12/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT03	
1953	1623401010159	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01/09/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1954	1623401010160	Trần Thị Kim	Nguyên	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT03	
1955	1623401010296	Trần Thị Mỹ	Trâm	Nữ	26/06/1997	TT. Huế	7.6	Khá	D16QT03	
1956	1623401010287	Huỳnh Minh	Trang	Nữ	16/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT03	
1957	1623401010289	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	01/10/1998	Đồng Nai	6.9	TB Khá	D16QT03	
1958	1623401010290	Lý Thị Thùy	Trang	Nữ	29/11/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16QT03	
1959	1623401010293	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	27/07/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16QT03	
1960	1623401010292	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	20/08/1998	Tây Ninh	8.3	Giỏi	D16QT03	
1961	1623401010295	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	04/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1962	1623401010297	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	Nam	20/04/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QT03	
1963	1623401010298	Lê Thiện Hồng	Trinh	Nữ	11/02/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QT03	
1964	1623401010299	Nguyễn Lê	Trinh	Nữ	20/07/1998	Phú Yên	8.7	Giỏi	D16QT03	
1965	1623401010300	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	27/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT03	
1966	1623401010301	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	24/03/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QT03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
1967	1623401010303	Phạm Chí	Trọng	Nam	01/11/1998	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16QT03	
1968	1623401010304	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT03	
1969	1623401010306	Lâm Thành	Trung	Nam	15/02/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT03	
1970	1623401010307	Nguyễn Thành	Trung	Nam	16/06/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16QT03	
1971	1623401010309	Trần Thị	Út	Nữ	12/08/1998	Bình Định	8.6	Giỏi	D16QT03	
1972	1623401010107	Trần Thanh	Lâm	Nam	18/06/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16QT04	
1973	1623401010167	Nguyễn Huỳnh Trúc	Nhi	Nữ	04/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT04	
1974	1623401010170	Trần Phương	Nhi	Nữ	22/02/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT04	
1975	1623401010171	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	26/06/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16QT04	
1976	1623401010173	Võ Thị Ý	Nhi	Nữ	25/03/1998	An Giang	8.6	Giỏi	D16QT04	
1977	1623401010178	Bùi Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/11/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16QT04	
1978	1623401010179	Hồ Trọng Quỳnh	Như	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT04	
1979	1623401010180	Nguyễn Lê Huỳnh	Như	Nữ	15/01/1998	Đồng Nai	8.8	Giỏi	D16QT04	
1980	1623401010182	Nguyễn Thị Yến	Như	Nữ	08/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT04	
1981	1623401010175	Phan Thị Hồng	Như	Nữ	16/09/1998	Phú Yên	8.3	Giỏi	D16QT04	
1982	1623401010175	Lê Hồng Tuyết	Nhung	Nữ	01/12/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16QT04	
1983	1623401010176	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	07/02/1998	Kiên Giang	8.4	Giỏi	D16QT04	
1984	1623401010177	Nguyễn Thị Kim	Nhung	Nữ	20/03/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT04	
1985	1623401010184	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	23/05/1998	Đồng Nai	6.9	TB Khá	D16QT04	
1986	1623401010186	Phạm Thị	Oanh	Nữ	16/02/1998	Đắk Lắk	8.1	Giỏi	D16QT04	
1987	1623401010188	Lê Thành	Phát	Nam	15/09/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16QT04	
1988	1623401010189	Thái Tiến	Phát	Nam	24/11/1997	Khánh Hòa	8.3	Giỏi	D16QT04	
1989	1623401010191	Lê Thanh	Phong	Nam	09/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT04	
1990	1623401010193	Phạm Thị Ngọc	Phụng	Nữ	16/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT04	
1991	1623401010194	Đinh Thị Hồng	Phương	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT04	
1992	1623401010197	Võ Thị Hoàng	Phương	Nữ	18/03/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT04	
1993	1623401010198	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	16/05/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16QT04	
1994	1623401010200	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	31/08/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16QT04	
1995	1623401010201	Vũ Thị Thúy	Phượng	Nữ	24/08/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16QT04	
1996	1623401010203	Giang Hón	Quyên	Nam	02/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT04	
1997	1623401010204	Phạm Thị Như	Quỳnh	Nữ	13/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16QT04	
1998	1623401010206	Nguyễn Sinh	Sang	Nam	25/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QT04	
1999	1623401010208	Nguyễn Dũng Đạt	Sinh	Nam	12/12/1998	Bình Định	7.4	Khá	D16QT04	
2000	1623401010209	Nguyễn Thái	Son	Nam	10/01/1998	Trà Vinh	8.7	Giỏi	D16QT04	
2001	1623401010210	Trần Thanh	Son	Nam	18/06/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16QT04	
2002	1623401010211	Vương Ngọc	Son	Nam	21/03/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QT04	
2003	1623401010212	Nguyễn Xuân	Sửu	Nam	22/06/1998	Nghệ An	7.9	Khá	D16QT04	
2004	1623401010213	Bùi Hữu	Tài	Nam	19/03/1998	Đồng Nai	7.6	Khá	D16QT04	
2005	1623401010214	Nguyễn Văn	Tài	Nam	03/02/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT04	
2006	1623401010215	Bồ Thanh	Tâm	Nam	03/05/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16QT04	
2007	1623401010216	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16QT04	
2008	1623401010344	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	19/08/1998	Nam Định	8.0	Giỏi	D16QT04	
2009	1623401010220	Trần Hà Yến	Tiên	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT04	
2010	1623401010310	Bùi Lê Trâm	Uyên	Nữ	28/05/1998	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16QT04	
2011	1623401010316	Trần Thị	Vân	Nữ	08/05/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16QT04	
2012	1623401010317	Tô Thị Phương	Vi	Nữ	23/06/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QT04	
2013	1623401010318	Kiều Xuân	Viễn	Nam	16/11/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16QT04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2014	1623401010319	Hồ Hoàng Việt	Nam	21/07/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16QT04	
2015	1623401010320	Trương Tuấn Vinh	Nam	08/01/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT04	
2016	1623401010321	Dư Anh Vũ	Nam	14/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT04	
2017	1623401010322	Lương Tuấn Vũ	Nam	08/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT04	
2018	1623401010326	Nguyễn Mai Xuân	Nữ	28/04/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16QT04	
2019	1623401010327	Đỗ Thị Như Ý	Nữ	13/06/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16QT04	
2020	1623401010329	Ngô Thị Hải Yến	Nam	23/11/1998	Phú Yên	7.7	Khá	D16QT04	
2021	1623401010332	Trương Thị Bảo Yến	Nữ	26/11/1997	Bình Phước	7.9	Khá	D16QT04	
2022	1623401010338	Đào Thị Châm	Nữ	08/03/1998	Hà Nam	8.9	Giỏi	D16QT05	
2023	1623401010389	Vũ Thị Trang Đài	Nữ	24/05/1998	Lâm Đồng	8.2	Giỏi	D16QT05	
2024	1623401010335	Dương Văn Diện	Nam	11/08/1998	Thái Nguyên	7.3	Khá	D16QT05	
2025	1623401010337	Vũ Ngọc Hải	Nam	09/12/1998	Ninh Bình	8.3	Giỏi	D16QT05	
2026	1623401010339	Bùi Công Huỳnh	Nam	24/08/1998	Thái Bình	7.8	Khá	D16QT05	
2027	1623401010340	Đỗ Trường Nam	Nam	18/02/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT05	
2028	1623401010333	Vũ Thị Hồng Ngọc	Nữ	28/07/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16QT05	
2029	1623401010334	Nguyễn Ngọc Nhung	Nữ	13/06/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16QT05	
2030	1623401010259	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QT05	
2031	1623401010240	Hoàng Thị Kim Thanh	Nữ	16/04/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16QT05	
2032	1623401010241	Nguyễn Lan Thanh	Nữ	13/03/1998	Quảng Ngãi	8.4	Giỏi	D16QT05	
2033	1623401010242	Nguyễn Nguyễn Băng Thanh	Nữ	23/08/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16QT05	
2034	1623401010243	Phạm Thị Kim Thanh	Nữ	13/11/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16QT05	
2035	1623401010245	Trần Thị Ngọc Thanh	Nữ	21/10/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT05	
2036	1623401010246	Vũ Thị Thanh	Nữ	10/02/1998	Phú Thọ	8.0	Giỏi	D16QT05	
2037	1623401010247	Huỳnh Hiệp Thành	Nam	13/02/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT05	
2038	1623401010249	Đoàn Thu Thảo	Nữ	31/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT05	
2039	1623401010250	Huỳnh Thị Thu Thảo	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QT05	
2040	1623401010253	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	11/11/1998	Quảng Ngãi	8.2	Giỏi	D16QT05	
2041	1623401010252	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22/03/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT05	
2042	1623401010254	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	20/10/1998	Ninh Thuận	8.5	Giỏi	D16QT05	
2043	1623401010255	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	22/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT05	
2044	1623401010257	Trịnh Ngọc Hồng Thảo	Nữ	16/10/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16QT05	
2045	1623401010258	Trương Thị Thu Thảo	Nữ	19/02/1998	Quảng Ngãi	8.3	Giỏi	D16QT05	
2046	1623401010261	Võ Minh Thiện	Nam	08/12/1998	Long An	7.0	Khá	D16QT05	
2047	1623401010262	Lê Thái Quốc Thịnh	Nam	16/07/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16QT05	
2048	1623401010266	Nguyễn Minh Anh Thơ	Nữ	08/04/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QT05	
2049	1623401010268	Vũ Thị Hòa Thuận	Nữ	30/06/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16QT05	
2050	1623401010270	Mai Thị Xuân Thùy	Nữ	14/08/1998	Quảng Ngãi	8.1	Giỏi	D16QT05	
2051	1623401010272	Phạm Thu Thủy	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16QT05	
2052	1623401010273	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	07/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16QT05	
2053	1623401010221	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16QT05	
2054	1623401010222	Hoàng Hữu Tiến	Nam	17/10/1998	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16QT05	
2055	1623401010223	Nguyễn Minh Tiến	Nam	01/11/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16QT05	
2056	1623401010226	Đỗ Thanh Tinh	Nam	17/10/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16QT05	
2057	1623401010225	Phạm Thị Tinh	Nữ	01/05/1998	Nghệ An	8.3	Giỏi	D16QT05	
2058	1623401010336	Phạm Hữu Toàn	Nam	24/07/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16QT05	
2059	1623401010342	Lê Thị Ngọc Trân	Nữ	19/02/1998	Long An	8.8	Giỏi	D16QT05	
2060	1623401010228	Lê Thiên Tú	Nam	23/09/1994	Vĩnh Long	8.2	Giỏi	D16QT05	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2061	1623401010230	Nguyễn Trương Minh	Tuấn	Nam	05/10/1998	Long An	7.8	Khá	D16QT05	
2062	1623401010237	Nguyễn Văn	Tường	Nam	10/12/1998	TT. Huế	7.2	Khá	D16QT05	
2063	1623401010232	Đinh Ngọc Bội	Tuyền	Nữ	11/12/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16QT05	
2064	1623401010238	Huỳnh Lanh	Ty	Nam	24/12/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16QT05	
2065	1623401010331	Phạm Thị Oanh	Yến	Nữ	20/09/1998	Bình Định	8.7	Giỏi	D16QT05	
2066	1624202030001	Vương Quốc Tiểu	An	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16SH01	
2067	1624202030002	Lý Hoàng	Giáp	Nam	15/11/1998	Bình Dửng	8.1	Giỏi	D16SH01	
2068	1624202030006	Nguyễn Trần Đại	Nam	Nam	14/03/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16SH01	
2069	1624202030008	Vũ Thị Thu	Thanh	Nữ	14/09/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16SH01	
2070	1624202030011	Trương Thị Thùy	Trang	Nữ	03/09/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16SH01	
2071	1623402010001	Nguyễn Thụy Thủy	Ái	Nữ	02/07/1998	Tiền Giang	6.8	TB Khá	D16TC01	
2072	1623402010002	Nguyễn Hoài	An	Nam	23/05/1998	Bình Phước	7.1	Khá	D16TC01	
2073	1623402010004	Chu Thụy Lan	Anh	Nữ	17/09/1998	Thái Bình	7.3	Khá	D16TC01	
2074	1623402010231	Trần Thị Như	Anh	Nữ	28/5/1998	Tây Ninh	7.6	Khá	D16TC01	
2075	1623402010007	La Thị Hồng	Ánh	Nữ	01/12/1998	Tp. HCM	7.1	Khá	D16TC01	
2076	1623402010008	Nguyễn Tuấn	Cánh	Nam	07/03/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16TC01	
2077	1623402010009	Lê Thị Thu	Chi	Nữ	24/12/1997	Đắk Lắk	7.8	Khá	D16TC01	
2078	1623402010010	Phạm Linh	Chi	Nữ	16/07/1998	Hà Nội	7.0	Khá	D16TC01	
2079	1623402010011	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	13/09/1998	Nam Định	6.2	TB Khá	D16TC01	
2080	1623402010012	Trần Thị Phương	Diệu	Nữ	02/02/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16TC01	
2081	1623402010016	Chu Thị Thùy	Dương	Nữ	31/10/1998	Hòa Bình	7.9	Khá	D16TC01	
2082	1623402010017	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	22/05/1998	Quảng Bình	7.4	Khá	D16TC01	
2083	1623402010019	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	09/02/1997	Vĩnh Phúc	7.2	Khá	D16TC01	
2084	1623402010021	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	24/09/1997	Bình Dương	7.5	Khá	D16TC01	
2085	1623402010022	Trịnh Thị Vân	Hà	Nữ	16/10/1998	Thanh Hóa	7.1	Khá	D16TC01	
2086	1623402010024	Phạm Thành	Hải	Nam	16/11/1997	Bình Dương	6.3	TB Khá	D16TC01	
2087	1623402010028	Cao Thị Thúy	Hằng	Nữ	13/03/1998	Tp. HCM	7.4	Khá	D16TC01	
2088	1623402010029	Huỳnh Thị	Hằng	Nữ	29/05/1998	Đồng Nai	7.1	Khá	D16TC01	
2089	1623402010030	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	25/11/1998	Bình Phước	6.7	TB Khá	D16TC01	
2090	1623402010031	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	13/05/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TC01	
2091	1623402010032	Trần Thu	Hằng	Nữ	17/07/1997	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16TC01	
2092	1623402010025	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	18/09/1998	Bắc Giang	7.0	Khá	D16TC01	
2093	1623402010026	Nguyễn Thị Hiếu	Hạnh	Nữ	21/07/1998	Đồng Nai	7.7	Khá	D16TC01	
2094	1623402010034	Hoàng Thị	Hiền	Nữ	25/12/1998	Gia Lai	7.3	Khá	D16TC01	
2095	1623402010035	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	16/12/1998	Bình Dương	5.2	TB	D16TC01	
2096	1623402010036	Trương Thị Diệu	Hiền	Nữ	27/12/1998	Long An	6.9	TB Khá	D16TC01	
2097	1623402010037	Phan Trung	Hiệu	Nam	04/07/1998	Tây Ninh	5.9	TB	D16TC01	
2098	1623402010039	Trần Thị	Hoa	Nữ	27/05/1997	Hà Tĩnh	7.3	Khá	D16TC01	
2099	1623402010040	Đỗ Minh	Hoàng	Nam	17/10/1998	Thanh Hóa	6.9	TB Khá	D16TC01	
2100	1623402010042	Nguyễn Trần	Hoàng	Nam	04/07/1998	Bình Dương	6.1	TB Khá	D16TC01	
2101	1623402010043	Lượng Đại	Hoành	Nam	12/08/1998	Ninh Thuận	6.7	TB Khá	D16TC01	
2102	1623402010045	Lê Thị	Huệ	Nữ	14/01/1998	Bình Phước	7.3	Khá	D16TC01	
2103	1623402010050	Phan Nhật	Hung	Nam	28/09/1998	Bến Tre	6.6	TB Khá	D16TC01	
2104	1623402010053	Ngô Thị Quỳnh	Hương	Nữ	09/10/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TC01	
2105	1623402010054	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16TC01	
2106	1623402010055	Vũ Thị Ngọc	Hương	Nữ	12/07/1998	Bình Phước	7.3	Khá	D16TC01	
2107	1623402010046	Hoàng Thị Thanh	Huyền	Nữ	27/06/1998	Thái Bình	6.5	TB Khá	D16TC01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2108	1623402010047	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	15/12/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16TC01	
2109	1623402010060	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	02/09/1998	Tây Ninh	7.7	Khá	D16TC01	
2110	1623402010056	Thái Anh	Kiệt	Nam	23/11/1997	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TC01	
2111	1623402010223	Hoàng Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	30/09/1998	Tp. HCM	7.7	Khá	D16TC01	
2112	1623402010229	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	Nữ	28/12/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TC01	
2113	1623402010181	Nguyễn Quang	Trúc	Nam	08/11/1998	Lâm Đồng	7.6	Khá	D16TC01	
2114	1623402010183	Nguyễn Phương	Trường	Nam	25/08/1998	Bình Dương	6.6	TB Khá	D16TC01	
2115	1623402010188	Lê Hoài Nhật	Vi	Nữ	16/08/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16TC01	
2116	1623402010189	Võ Thị Bích	Viện	Nữ	09/01/1998	Tiền Giang	7.5	Khá	D16TC01	
2117	1623402010226	Võ Thị	Hằng	Nữ	04/06/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16TC02	
2118	1623402010198	Nguyễn Hữu	Hiệp	Nam	18/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2119	1623402010061	Phạm Duy	Khánh	Nam	28/09/1998	Tp. TDM	7.3	Khá	D16TC02	
2120	1623402010063	Ngô Vũ Anh	Khoa	Nam	12/03/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16TC02	
2121	1623402010064	Phan Anh	Khoa	Nam	17/02/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2122	1623402010066	Bành Gia	Lạc	Nam	29/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TC02	
2123	1623402010068	Nguyễn Trúc	Lâm	Nam	03/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TC02	
2124	1623402010234	Lâm Hương	Lan	Nữ	20/09/1998	Kiên Giang	8.8	Giỏi	D16TC02	
2125	1623402010069	Trương Hoàng Mỹ	Liên	Nữ	03/01/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TC02	
2126	1623402010070	Nguyễn Thị Thúy	Liễu	Nữ	20/08/1998	Bình Phước	8.6	Giỏi	D16TC02	
2127	1623402010071	Cao Thị Thùy	Linh	Nữ	18/12/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TC02	
2128	1623402010213	Lê Thị	Linh	Nữ	20/08/1997	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16TC02	
2129	1623402010211	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	18/08/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16TC02	
2130	1623402010072	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	16/02/1998	Bình Định	8.7	Giỏi	D16TC02	
2131	1623402010073	Phan Thị Thùy	Linh	Nữ	29/11/1998	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16TC02	
2132	1623402010075	Trần Thị Ánh	Linh	Nữ	19/01/1997	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TC02	
2133	1623402010076	Đặng Phương	Loan	Nữ	04/06/1998	Thái Bình	8.4	Giỏi	D16TC02	
2134	1623402010077	Nguyễn Ngọc Phương	Loan	Nữ	29/08/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TC02	
2135	1623402010078	Nguyễn Trần Phương	Loan	Nữ	29/03/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16TC02	
2136	1623402010082	Nguyễn Thị Hồng	Lựu	Nữ	04/04/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2137	1623402010084	Hoàng Vũ Thảo	Ly	Nữ	17/06/1998	Kiên Giang	8.6	Giỏi	D16TC02	
2138	1623402010085	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	26/06/1998	Tây Ninh	8.3	Giỏi	D16TC02	
2139	1623402010087	Nguyễn Trà	Mi	Nữ	24/11/1998	Bình Định	8.5	Giỏi	D16TC02	
2140	1623402010088	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	Nữ	17/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TC02	
2141	1623402010089	Huỳnh Diễm	My	Nữ	02/12/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16TC02	
2142	1623402010204	Đặng Hoài	Nam	Nam	23/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC02	
2143	1623402010208	Nguyễn Thái	Ngân	Nữ	02/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2144	1623402010096	Trần Hoàng Kim	Ngân	Nữ	04/12/1998	Cần Thơ	8.3	Giỏi	D16TC02	
2145	1623402010097	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	24/11/1998	Tp. HCM	8.6	Giỏi	D16TC02	
2146	1623402010098	Nguyễn Thị Hải	Nghi	Nữ	01/01/1998	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16TC02	
2147	1623402010099	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	19/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TC02	
2148	1623402010100	Trần Huỳnh Nhân	Nghĩa	Nam	23/01/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16TC02	
2149	1623402010101	Đồng Như	Ngọc	Nữ	18/08/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TC02	
2150	1623402010102	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	30/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TC02	
2151	1623402010207	Hà Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	19/02/1997	BR.Vũng Tàu	8.4	Giỏi	D16TC02	
2152	1623402010106	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	Nữ	01/05/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16TC02	
2153	1623402010111	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	19/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TC02	
2154	1623402010109	Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	19/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2155	1623402010113	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	01/07/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2156	1623402010114	Võ Huỳnh Nhi	Nữ	03/06/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TC02	
2157	1623402010120	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC02	
2158	1623402010116	Hà Phi Nhung	Nữ	21/04/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC02	
2159	1623402010117	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	01/01/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TC02	
2160	1623402010206	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	26/08/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16TC02	
2161	1623402010209	Trần Ngọc Phước	Nam	07/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2162	1623402010199	Nguyễn Như Phương	Nữ	24/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC02	
2163	1623402010210	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	14/04/1998	Nam Định	8.3	Giỏi	D16TC02	
2164	1623402010201	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TC02	
2165	1623402010202	Đinh Quang Vũ	Nam	25/05/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TC02	
2166	1623402010194	Huỳnh Thanh Xuân	Nữ	22/12/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TC02	
2167	1623402010205	Ngô Thị Thanh Xuân	Nữ	04/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TC02	
2168	1423403010121	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	26/08/1996	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16TC02	
2169	1623402010249	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	29/09/1996	Sông Bé	7.7	Khá	D16TC03	
2170	1623402010224	Huỳnh Thùy Dương	Nữ	24/05/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16TC03	
2171	1623402010215	Trần Thị Nga	Nữ	12/09/1998	Hà Tĩnh	8.0	Giỏi	D16TC03	
2172	1623402010216	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	21/10/1998	Lâm Đồng	8.4	Giỏi	D16TC03	
2173	1623402010121	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	09/05/1998	Phú Yên	8.1	Giỏi	D16TC03	
2174	1623402010123	Hồ Hồng Ngọc Phi	Nam	03/02/1997	Nghệ An	6.8	TB Khá	D16TC03	
2175	1623402010214	Nguyễn Văn Phong	Nam	16/02/1998	Bình Định	8.2	Giỏi	D16TC03	
2176	1623402010124	Nguyễn Thanh Phú	Nam	22/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TC03	
2177	1623402010125	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	13/02/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16TC03	
2178	1623402010127	Võ Hoàng Phúc	Nam	05/01/1997	Long An	7.2	Khá	D16TC03	
2179	1623402010217	Hoàng Thị Thanh Phương	Nữ	15/02/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16TC03	
2180	1623402010128	Liêu Trúc Phương	Nữ	26/03/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TC03	
2181	1623402010129	Nguyễn Hồng Phương	Nữ	21/11/1996	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16TC03	
2182	1623402010130	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ	21/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TC03	
2183	1623402010131	Trịnh Thị Mai Phương	Nữ	06/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC03	
2184	1623402010132	Võ Thị Ngọc Phượng	Nữ	06/06/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TC03	
2185	1623402010133	Phạm Minh Quang	Nam	18/04/1998	Đồng Tháp	8.8	Giỏi	D16TC03	
2186	1623402010137	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	31/12/1998	Đồng Nai	8.8	Giỏi	D16TC03	
2187	1623402010139	Huỳnh Văn Sĩ	Nam	06/12/1998	Vĩnh Long	8.2	Giỏi	D16TC03	
2188	1623402010141	Lê Đình Duy Tân	Nam	20/05/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TC03	
2189	1623402010158	Đinh Thị Thắm	Nữ	01/09/1998	Nghệ An	8.7	Giỏi	D16TC03	
2190	1623402010152	Trần Thị Yến Thanh	Nữ	18/01/1998	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16TC03	
2191	1623402010153	Phạm Ngọc Công Thành	Nam	16/12/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16TC03	
2192	1623402010227	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	15/05/1997	Lâm Đồng	8.7	Giỏi	D16TC03	
2193	1623402010157	Trần Phương Thảo	Nữ	01/05/1998	Tp. HCM	8.6	Giỏi	D16TC03	
2194	1623402010160	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	04/03/1998	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16TC03	
2195	1623402010220	Lê Nhựt Anh Thư	Nữ	27/06/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16TC03	
2196	1623402010170	Trần Huỳnh Thanh Thư	Nữ	16/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC03	
2197	1623402010162	Nguyễn Minh Thuận	Nam	15/04/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TC03	
2198	1623402010171	Nguyễn Thị Mộng Thường	Nữ	06/03/1998	Tây Ninh	8.5	Giỏi	D16TC03	
2199	1623402010163	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	01/07/1998	Lâm Đồng	8.6	Giỏi	D16TC03	
2200	1623402010168	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	18/12/1998	Nam Định	7.7	Khá	D16TC03	
2201	1623402010167	Nguyễn Thị Thu Thúy	Nữ	02/02/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TC03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2202	1623402010166	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	12/03/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TC03	
2203	1623402010172	Nguyễn Hoàng Mai	Thy	Nữ	17/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TC03	
2204	1623402010142	Đỗ Huỳnh Cẩm	Tiên	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TC03	
2205	1623402010143	Phạm Công	Tiến	Nam	02/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TC03	
2206	1623402010144	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	16/10/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TC03	
2207	1623402010176	Nguyễn Thị	Trâm	Nữ	05/03/1998	Phú Yên	8.5	Giỏi	D16TC03	
2208	1623402010175	Trần Thị Thiên	Trang	Nữ	30/01/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16TC03	
2209	1623402010179	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	Nữ	26/07/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16TC03	
2210	1623402010146	Lê Sơn	Tuấn	Nam	07/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TC03	
2211	1623402010149	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/02/1998	Đồng Nai	8.7	Giỏi	D16TC03	
2212	1623402010150	Phạm Thanh	Tuyền	Nữ	13/10/1998	Sóc Trăng	8.6	Giỏi	D16TC03	
2213	1623402010193	Nguyễn Phương	Vy	Nữ	11/06/1998	Tp. HCM	7.4	Khá	D16TC03	
2214	1621402020001	Bùi Diệu	An	Nữ	28/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH01	
2215	1621402020003	Bùi Thị Ngọc	Anh	Nữ	09/03/1998	Nam Định	7.7	Khá	D16TH01	
2216	1621402020004	Đinh Trịnh Hoàng	Anh	Nữ	30/07/1998	Kiên Giang	7.6	Khá	D16TH01	
2217	1621402020006	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	17/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH01	
2218	1621402020007	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	29/04/1998	Đắk Lắk	9.0	Xuất sắc	D16TH01	
2219	1621402020010	Trần Thị Thúy	Anh	Nữ	01/08/1998	Bình Thuận	8.1	Giỏi	D16TH01	
2220	1621402020008	Trần Tú	Anh	Nữ	27/09/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TH01	
2221	1621402020011	Vũ Châu	Anh	Nữ	02/02/1998	Hòa Bình	8.2	Giỏi	D16TH01	
2222	1621402020012	Đào Thị Nhi	Ánh	Nữ	22/10/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16TH01	
2223	1621402020018	Phạm Minh	Cảnh	Nam	10/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH01	
2224	1621402020021	Phạm Thị Minh	Châu	Nữ	09/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH01	
2225	1621402020023	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	04/04/1998	Lâm Đồng	8.4	Giỏi	D16TH01	
2226	1621402020024	Tạ Kiều	Chinh	Nữ	17/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH01	
2227	1621402020025	Mai Thị	Chung	Nữ	30/07/1997	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16TH01	
2228	1621402020027	Nguyễn Thị Ngọc	Chung	Nữ	18/09/1997	Ninh Thuận	8.4	Giỏi	D16TH01	
2229	1621402020020	Vũ Thị	Cúc	Nữ	08/01/1996	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16TH01	
2230	1621402020029	Nguyễn Thị	Diệp	Nữ	14/09/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16TH01	
2231	1621402020049	Nguyễn Hồng	Diệp	Nữ	14/01/1997	Bình Phước	7.3	Khá	D16TH01	
2232	1621402020030	Trần Thị Thùy	Diệu	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH01	
2233	1621402020034	Nguyễn Thị Kim	Dung	Nữ	08/05/1998	Lâm Đồng	8.3	Giỏi	D16TH01	
2234	1621402020036	Phạm Trần Thu	Dung	Nữ	16/01/1997	Bình Thuận	8.2	Giỏi	D16TH01	
2235	1621402020037	Trần Thị	Dung	Nữ	06/08/1998	Hải Dương	7.9	Khá	D16TH01	
2236	1621402020046	Đỗ Thị Thuý	Dương	Nữ	22/05/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH01	
2237	1621402020047	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH01	
2238	1621402020041	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/03/1998	Bình Định	8.7	Giỏi	D16TH01	
2239	1621402020042	Nguyễn Kiều Hồng	Duyên	Nữ	30/09/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16TH01	
2240	1621402020043	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	01/02/1997	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16TH01	
2241	1621402020045	Nguyễn Thị Yến	Duyên	Nữ	27/06/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TH01	
2242	1621402020050	Trần Thị	Gái	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH01	
2243	1621402020053	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	05/10/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16TH01	
2244	1621402020055	Đông Thị	Hà	Nữ	07/02/1998	Hải Dương	8.4	Giỏi	D16TH01	
2245	1621402020057	Lý Vương Thu	Hà	Nữ	23/03/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH01	
2246	1621402020058	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	21/04/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH01	
2247	1621402020060	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	27/01/1998	Vĩnh Long	8.1	Giỏi	D16TH01	
2248	1621402020061	Lê Thị Hồng	Hải	Nữ	29/12/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TH01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2249	1621402020063	Trần Thị Hải	Nữ	10/02/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16TH01	
2250	1621402020071	Trần Ngọc Hân	Nữ	09/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH01	
2251	1621402020069	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	14/04/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16TH01	
2252	1621402020068	Nguyễn Thị Diễm	Nữ	12/03/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH01	
2253	1621402020070	Từ Thị Thu	Nữ	06/07/1998	Lâm Đồng	8.7	Giỏi	D16TH01	
2254	1621402020064	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	Nữ	11/01/1998	Lâm Đồng	8.8	Giỏi	D16TH01	
2255	1621402020065	Lê Thị Hạnh	Nữ	23/11/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16TH01	
2256	1621402020066	Lê Thị Hào	Nữ	03/03/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16TH01	
2257	1621402020067	Phạm Thị Nhật Hào	Nữ	01/01/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16TH01	
2258	1621402020072	Lê Thị Hiền	Nữ	10/08/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH01	
2259	1621402020073	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	19/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TH01	
2260	1621402020074	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	25/05/1998	Hà Tây	8.0	Giỏi	D16TH01	
2261	1621402020075	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	16/09/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH01	
2262	1621402020076	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	22/10/1997	Bình Phước	9.1	Xuất sắc	D16TH01	
2263	1621402020149	Đào Thị Trúc Mai	Nữ	13/02/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH02	
2264	1621402020150	Hồ Thị Thanh Mai	Nữ	04/10/1998	Nghệ An	7.8	Khá	D16TH02	
2265	1621402020151	Huỳnh Thị Thúy Mai	Nữ	18/02/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH02	
2266	1621402020152	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	22/11/1998	Hà Tây	8.7	Giỏi	D16TH02	
2267	1621402020154	Bùi Thị Diễm My	Nữ	29/10/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TH02	
2268	1621402020156	Lư Tú My	Nữ	16/10/1997	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16TH02	
2269	1621402020161	Nguyễn Thị Nga	Nữ	13/08/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH02	
2270	1621402020163	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	15/11/1998	Quảng Nam	8.5	Giỏi	D16TH02	
2271	1621402020165	Giang Bảo Ngân	Nữ	21/03/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH02	
2272	1621402020166	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	11/01/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16TH02	
2273	1621402020167	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	23/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH02	
2274	1621402020168	Nguyễn Phan Ngọc Ngân	Nữ	29/05/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH02	
2275	1621402020169	Nguyễn Thị Hồng Ngân	Nữ	19/03/1998	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16TH02	
2276	1621402020170	Võ Thị Kim Ngân	Nữ	19/09/1998	Đồng Nai	8.7	Giỏi	D16TH02	
2277	1621402020171	Phan Châu Mẫn Nghi	Nữ	07/10/1998	Lâm Đồng	8.0	Giỏi	D16TH02	
2278	1621402020172	Lê Thị Nghĩa	Nữ	07/12/1997	Thanh Hóa	8.6	Giỏi	D16TH02	
2279	1621402020174	Đinh Thị Ngọc	Nữ	20/06/1998	Thái Bình	8.1	Giỏi	D16TH02	
2280	1621402020176	Huỳnh Lê Hồng Ngọc	Nữ	19/10/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH02	
2281	1621402020177	Lê Như Ngọc	Nữ	10/04/1998	Lâm Đồng	8.4	Giỏi	D16TH02	
2282	1621402020178	Lê Thị Hồng Ngọc	Nữ	27/07/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH02	
2283	1621402020179	Nguyễn Thái Ngọc	Nữ	30/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH02	
2284	1621402020180	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	29/06/1996	Đắk Lắk	9.4	Xuất sắc	D16TH02	
2285	1621402020181	Trần Hà Bích Ngọc	Nữ	10/03/1998	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16TH02	
2286	1621402020183	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	Nữ	22/04/1998	Lâm Đồng	8.5	Giỏi	D16TH02	
2287	1621402020184	Phan Minh Nguyệt	Nữ	03/02/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH02	
2288	1621402020185	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	18/09/1998	Đắk Lắk	8.5	Giỏi	D16TH02	
2289	1621402020186	Lê Thanh Nhân	Nam	25/10/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TH02	
2290	1621402020187	Phan Thị Thanh Nhân	Nữ	14/06/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH02	
2291	1621402020190	Bạch Thị Yến Nhi	Nữ	20/10/1998	Lâm Đồng	8.3	Giỏi	D16TH02	
2292	1621402020191	Đặng Kim Nhi	Nữ	17/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH02	
2293	1621402020193	Lê Hoàng Tuyết Nhi	Nữ	11/01/1998	Đồng Nai	8.3	Giỏi	D16TH02	
2294	1621402020194	Nguyễn Thị Dung Nhi	Nữ	04/09/1997	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH02	
2295	1621402020196	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	07/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TH02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2296	1621402020200	Châu Thị Kim	Nho	Nữ	16/08/1998	Ninh Thuận	8.6	Giỏi	D16TH02	
2297	1621402020213	Hồ Thị Ngọc	Như	Nữ	17/10/1997	Ninh Thuận	8.6	Giỏi	D16TH02	
2298	1621402020214	Mai Thị Quỳnh	Như	Nữ	22/12/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TH02	
2299	1621402020205	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	17/05/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16TH02	
2300	1621402020203	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	11/08/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TH02	
2301	1621402020210	Thị	Nhung	Nữ	14/02/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16TH02	
2302	1621402020211	Trần Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/12/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TH02	
2303	1621402020209	Tường Thị Hồng	Nhung	Nữ	28/12/1998	Quảng Bình	7.8	Khá	D16TH02	
2304	1621402020212	Võ Hồng	Nhung	Nữ	16/07/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TH02	
2305	1621402020157	Lê Thị	Ni	Nữ	16/08/1996	Quảng Trị	8.7	Giỏi	D16TH02	
2306	1621402020158	Ấu Thị Tuyết	Ninh	Nữ	12/02/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16TH02	
2307	1621402020159	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	Nữ	27/07/1998	Bến Tre	9.2	Xuất sắc	D16TH02	
2308	1621402020217	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	02/01/1998	Thanh Hóa	8.6	Giỏi	D16TH02	
2309	1621402020218	Nguyễn Trần Phương	Oanh	Nữ	16/12/1997	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16TH02	
2310	1621402020221	Nguyễn Thị Hồng	Phước	Nữ	14/11/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH02	
2311	1621402020220	Trịnh Thị Hồng	Phượng	Nữ	10/12/1998	Bình Định	9.0	Xuất sắc	D16TH02	
2312	1621402020077	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	30/09/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH03	
2313	1621402020080	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	03/09/1998	Thái Bình	8.5	Giỏi	D16TH03	
2314	1621402020081	Trần Thị Mỹ	Hiền	Nữ	15/04/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH03	
2315	1621402020082	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	26/03/1997	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH03	
2316	1621402020085	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	10/08/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16TH03	
2317	1621402020086	Phan Thị Thanh	Hoa	Nữ	08/03/1998	Hà Tĩnh	8.8	Giỏi	D16TH03	
2318	1621402020088	Đỗ Thị	Hòa	Nữ	01/09/1998	Đắk Lắk	8.2	Giỏi	D16TH03	
2319	1621402020090	Dương Thị	Hoài	Nữ	13/01/1997	Quảng Trị	8.4	Giỏi	D16TH03	
2320	1621402020093	Trần Huệ	Huân	Nữ	06/10/1997	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16TH03	
2321	1621402020094	Nguyễn Thị Thanh Kim	Huệ	Nữ	11/04/1998	Bình Dương	9.3	Xuất sắc	D16TH03	
2322	1621402020105	Lê Thị Kim	Hương	Nữ	21/10/1998	Bình Phước	7.7	Khá	D16TH03	
2323	1621402020106	Ngô Thị Ngọc	Hương	Nữ	24/08/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH03	
2324	1621402020108	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	01/01/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH03	
2325	1621402020109	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	00/00/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16TH03	
2326	1621402020110	Phạm Lê Diệu	Hương	Nữ	04/04/1998	Bình Thuận	8.8	Giỏi	D16TH03	
2327	1621402020111	Vũ Thị	Hương	Nữ	04/09/1996	Sông Bé	8.6	Giỏi	D16TH03	
2328	1621402020096	Dương Nhật	Huy	Nam	29/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TH03	
2329	1621402020097	Lương Thị	Huyền	Nữ	18/12/1997	Bắc Giang	8.5	Giỏi	D16TH03	
2330	1621402020098	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	13/12/1998	Nghệ An	8.0	Giỏi	D16TH03	
2331	1621402020101	Phạm Thị	Huyền	Nữ	09/07/1998	Hải Dương	8.6	Giỏi	D16TH03	
2332	1621402020102	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	05/10/1998	Hà Tĩnh	8.8	Giỏi	D16TH03	
2333	1621402020103	Trương Thị Thanh	Huyền	Nữ	02/01/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH03	
2334	1621402020115	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	10/07/1998	Nghệ An	8.5	Giỏi	D16TH03	
2335	1621402020116	Dương Minh Nguyên	Khuê	Nữ	10/09/1998	Bình dương	8.4	Giỏi	D16TH03	
2336	1621402020117	Lê Lâm Bảo	Khương	Nam	06/04/1998	Tp. HCM	9.0	Xuất sắc	D16TH03	
2337	1621402020112	Hương Thị Diễm	Kiều	Nữ	25/05/1998	Tp. HCM	8.8	Giỏi	D16TH03	
2338	1621402020114	Tạ Tiểu	Kỳ	Nữ	24/04/1998	Đồng Nai	9.1	Xuất sắc	D16TH03	
2339	1621402020118	Lê Thị Hồng	Lam	Nữ	15/01/1998	Bình Dương	8.6	Giỏi	D16TH03	
2340	1621402020120	Nguyễn Thị Tuyết	Lãnh	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH03	
2341	1621402020121	Bùi Nhật	Lệ	Nữ	02/03/1997	Lâm Đồng	8.5	Giỏi	D16TH03	
2342	1621402020122	Lê Thị Mỹ	Lệ	Nữ	02/11/1998	Gia Lai	8.2	Giỏi	D16TH03	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2343	1621402020123	Nguyễn Thị Bảo	Lệ	Nữ	11/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TH03	
2344	1621402020124	Nguyễn Thị Thanh	Lịch	Nữ	24/06/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH03	
2345	1621402020126	Trần Ngọc	Liên	Nữ	16/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TH03	
2346	1621402020127	Bồ Thị Giao	Linh	Nữ	13/07/1998	Bình Dương	9.1	Xuất sắc	D16TH03	
2347	1621402020129	Hồ Thị	Linh	Nữ	22/06/1998	Nghệ An	8.5	Giỏi	D16TH03	
2348	1621402020130	Lê Hoài	Linh	Nữ	15/07/1997	Khánh Hòa	8.2	Giỏi	D16TH03	
2349	1621402020133	Phạm Thị	Linh	Nữ	12/12/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16TH03	
2350	1621402020135	Phan Thị Thùy	Linh	Nữ	05/02/1998	Lâm Đồng	8.0	Giỏi	D16TH03	
2351	1621402020136	Vương Hoài Khánh	Linh	Nữ	31/08/1998	Bình Dương	9.2	Xuất sắc	D16TH03	
2352	1621402020138	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	01/01/1997	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16TH03	
2353	1621402020139	Vũ Thị Bích	Loan	Nữ	14/07/1998	Lâm Đồng	8.8	Giỏi	D16TH03	
2354	1621402020141	Nguyễn Kim	Lộc	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16TH03	
2355	1621402020142	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	Nữ	22/09/1998	Bình Định	8.5	Giỏi	D16TH03	
2356	1621402020143	Võ Thị Mỹ	Lộc	Nữ	29/07/1998	Đồng Nai	8.9	Giỏi	D16TH03	
2357	1621402020144	Lê	Lợi	Nam	15/02/1998	Thanh Hóa	9.2	Xuất sắc	D16TH03	
2358	1621402020145	Trịnh Thị Mỹ	Lợi	Nữ	29/05/1998	Gia Lai	8.9	Giỏi	D16TH03	
2359	1621402020147	Phan Khánh	Ly	Nữ	11/10/1998	Thanh hóa	8.8	Giỏi	D16TH03	
2360	1621402020148	Trương Thị Trúc	Ly	Nữ	10/04/1998	Bình định	8.9	Giỏi	D16TH03	
2361	1621402020222	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	Nữ	24/09/1997	Tp. HCM	7.5	Khá	D16TH04	
2362	1621402020226	Mai Thị	Phượng	Nữ	04/07/1996	Thái Bình	7.3	Khá	D16TH04	
2363	1621402020227	Phạm Thị Hồng	Phượng	Nữ	26/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH04	
2364	1621402020228	Sầm Thị Minh	Phượng	Nữ	13/10/1998	Bình Phước	7.3	Khá	D16TH04	
2365	1621402020229	Lê Trung	Quân	Nam	27/03/1998	Thanh Hóa	6.7	TB Khá	D16TH04	
2366	1621402020230	Từ Thanh	Quế	Nữ	16/08/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16TH04	
2367	1621402020234	Nguyễn Bảo Ngọc Xuân	Quỳnh	Nữ	09/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TH04	
2368	1621402020235	Nguyễn Thị Vũ	Quỳnh	Nữ	20/11/1998	Ninh Thuận	8.3	Giỏi	D16TH04	
2369	1621402020236	Kỳ Thị Diễm	Sương	Nữ	02/10/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2370	1621402020254	Bùi Thị	Thanh	Nữ	20/06/1998	Nghệ An	7.3	Khá	D16TH04	
2371	1621402020255	Trần Nguyễn Minh	Thanh	Nữ	04/08/1997	Tp. HCM	7.3	Khá	D16TH04	
2372	1621402020256	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	06/06/1997	Bình Định	7.6	Khá	D16TH04	
2373	1621402020259	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	12/12/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16TH04	
2374	1621402020260	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	04/09/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TH04	
2375	1621402020262	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	05/06/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2376	1621402020263	Nguyễn Thị Mai	Thảo	Nữ	13/01/1998	Lâm Đồng	7.0	Khá	D16TH04	
2377	1621402020264	Nguyễn Thị Như	Thảo	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TH04	
2378	1621402020265	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	18/06/1998	Thanh Hóa	7.3	Khá	D16TH04	
2379	1621402020267	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/07/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16TH04	
2380	1621402020268	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	05/02/1997	Lâm Đồng	7.0	Khá	D16TH04	
2381	1621402020269	Trần Thu	Thảo	Nữ	14/04/1998	Bình Dương	6.7	TB Khá	D16TH04	
2382	1621402020270	Trương Thị Lệ	Thảo	Nữ	13/05/1997	Bình Phước	7.4	Khá	D16TH04	
2383	1621402020271	Võ Thị Minh	Thảo	Nữ	11/04/1998	Tp. HCM	7.4	Khá	D16TH04	
2384	1621402020273	Đỗ Thị Minh	Thị	Nữ	31/08/1997	Bình Thuận	7.6	Khá	D16TH04	
2385	1621402020274	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	05/03/1998	Đồng Nai	7.6	Khá	D16TH04	
2386	1621402020276	Lê Thị Hoài	Thu	Nữ	15/03/1998	Đắk Lắk	7.3	Khá	D16TH04	
2387	1621402020277	Lư Ngọc	Thu	Nữ	04/02/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2388	1621402020278	Phạm Thị Cẩm	Thu	Nữ	08/02/1998	Tiền Giang	7.5	Khá	D16TH04	
2389	1621402020293	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	25/03/1998	Đắk Lắk	7.6	Khá	D16TH04	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2390	1621402020294	Nguyễn Thị Phương Thư	Nữ	14/11/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16TH04	
2391	1621402020288	Lê Thị Thu Thúy	Nữ	07/01/1998	Quảng Ngãi	7.3	Khá	D16TH04	
2392	1621402020291	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	14/09/1998	Thái Bình	7.2	Khá	D16TH04	
2393	1621402020289	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nữ	17/02/1998	Đồng Nai	7.8	Khá	D16TH04	
2394	1621402020279	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	18/01/1998	Quảng Trị	7.4	Khá	D16TH04	
2395	1621402020280	Đinh Thị Thùy	Nữ	13/10/1998	Đắk Lắk	7.0	Khá	D16TH04	
2396	1621402020281	Lê Thị Thùy	Nữ	20/04/1998	Thanh Hóa	7.8	Khá	D16TH04	
2397	1621402020283	Ngô Thị Thanh Thùy	Nữ	11/06/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2398	1621402020284	Nguyễn Thị Lệ Thùy	Nữ	29/07/1998	Lâm Đồng	7.3	Khá	D16TH04	
2399	1621402020285	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Nữ	16/08/1996	Tp. HCM	7.5	Khá	D16TH04	
2400	1621402020237	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	29/07/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TH04	
2401	1621402020238	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	09/08/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16TH04	
2402	1621402020242	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	27/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2403	1621402020243	Trần Cẩm Tú	Nữ	12/10/1998	Phú Yên	7.4	Khá	D16TH04	
2404	1621402020244	Võ Ngọc Tú	Nữ	17/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2405	1621402020245	Lê Đức Anh Tuấn	Nam	10/02/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TH04	
2406	1621402020253	Quảng Nữ Hồng Tươi	Nữ	24/11/1997	Ninh Thuận	7.0	Khá	D16TH04	
2407	1621402020251	Bùi Hoàng Kim Tuyền	Nữ	27/06/1998	Tp. HCM	7.5	Khá	D16TH04	
2408	1621402020247	Nguyễn Ngọc Tuyền	Nữ	09/01/1998	Bình Định	7.1	Khá	D16TH04	
2409	1621402020248	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	12/03/1993	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16TH04	
2410	1621402020249	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	22/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH04	
2411	1621402020250	Trần Thị Xuân Tuyền	Nữ	26/03/1998	Ninh Thuận	7.5	Khá	D16TH04	
2412	1621402020361	Trần Thị Hương Giang	Nữ	03/05/1998	Đắk Lắk	7.0	Khá	D16TH05	
2413	1621402020295	Tô Vũ Anh Thư	Nữ	15/07/1998	Tp. HCM	6.8	TB Khá	D16TH05	
2414	1621402020296	Trần Thị Minh Thư	Nữ	14/08/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TH05	
2415	1621402020298	Ngô Thị Thương	Nữ	12/12/1998	Gia Lai	6.9	TB Khá	D16TH05	
2416	1621402020299	Nguyễn Đỗ Minh Thương	Nam	26/05/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TH05	
2417	1621402020301	Vũ Hoài Thương	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TH05	
2418	1621402020360	Nguyễn Thanh Thùy	Nữ	25/10/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TH05	
2419	1621402020315	Hoàng Ngọc Trâm	Nữ	14/07/1998	Thanh Hóa	7.3	Khá	D16TH05	
2420	1621402020316	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	Nữ	31/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH05	
2421	1621402020317	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	Nữ	07/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TH05	
2422	1621402020318	Nguyễn Thị Mai Trâm	Nữ	16/10/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16TH05	
2423	1621402020319	Phan Thị Bích Trâm	Nữ	20/07/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TH05	
2424	1621402020320	Vũ Thị Huyền Trâm	Nữ	16/09/1997	Thái Bình	7.3	Khá	D16TH05	
2425	1621402020302	Bùi Thị Thùy Trang	Nữ	04/09/1998	Đắk Lắk	7.5	Khá	D16TH05	
2426	1621402020304	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	14/02/1998	Thái Bình	7.1	Khá	D16TH05	
2427	1621402020305	Huỳnh Thị Lệ Trang	Nữ	24/08/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TH05	
2428	1621402020306	Lê Ngọc Thanh Trang	Nữ	26/10/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH05	
2429	1621402020307	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	17/09/1998	Tp. HCM	7.2	Khá	D16TH05	
2430	1621402020311	Nguyễn Thị Trang	Nữ	23/10/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16TH05	
2431	1621402020309	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Nữ	22/09/1998	Đồng Nai	7.8	Khá	D16TH05	
2432	1621402020313	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	21/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH05	
2433	1621402020314	Võ Thị Trang	Nữ	07/02/1998	Đắk Lắk	7.3	Khá	D16TH05	
2434	1621402020321	Đỗ Ngọc Trinh	Nữ	04/11/1998	Tp. HCM	6.8	TB Khá	D16TH05	
2435	1621402020322	Kpuih Lê Thị Trinh	Nữ	18/01/1998	Gia Lai	7.6	Khá	D16TH05	
2436	1621402020323	Lê Thị Út Trinh	Nữ	17/07/1997	Gia Lai	7.0	Khá	D16TH05	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2437	1621402020325	Nguyễn Thị Thu	Trình	Nữ	28/03/1998	Quảng Nam	7.3	Khá	D16TH05	
2438	1621402020327	Phan Phương	Trình	Nữ	14/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH05	
2439	1621402020328	Phan Thị Thùy	Trình	Nữ	07/01/1998	Lâm Đồng	7.3	Khá	D16TH05	
2440	1621402020329	Trần Thị Phương	Trình	Nữ	12/05/1998	Tây Ninh	7.8	Khá	D16TH05	
2441	1621402020334	Đinh Công	Trứ	Nam	02/02/1998	Tp. HCM	6.7	TB Khá	D16TH05	
2442	1621402020330	Huyền Thị Phương	Trúc	Nữ	27/04/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16TH05	
2443	1621402020332	Trần Thị Mỹ	Trúc	Nữ	08/09/1998	Kon Tum	7.2	Khá	D16TH05	
2444	1621402020333	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/04/1998	Bình Dương	6.9	TB Khá	D16TH05	
2445	1621402020335	Lê Thị	Út	Nữ	19/01/1998	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16TH05	
2446	1621402020337	Bùi Thị	Vân	Nữ	06/06/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16TH05	
2447	1621402020338	Hứa Thị	Vân	Nữ	20/05/1998	Bình Phước	7.0	Khá	D16TH05	
2448	1621402020340	Lê Thị	Vân	Nữ	06/09/1998	Thanh Hóa	6.9	TB Khá	D16TH05	
2449	1621402020339	Lê Thị Thanh	Vân	Nữ	10/07/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TH05	
2450	1621402020341	Nguyễn Thị Thảo	Vân	Nữ	23/03/1998	Tây Ninh	6.9	TB Khá	D16TH05	
2451	1621402020342	Nguyễn Yến Thanh	Vân	Nữ	10/04/1998	Bình Dương	6.7	TB Khá	D16TH05	
2452	1621402020343	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	Nữ	18/08/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TH05	
2453	1621402020344	Tạ Thị Thanh	Vi	Nữ	06/03/1998	Ninh Thuận	7.5	Khá	D16TH05	
2454	1621402020345	Trương Thị Tường	Vi	Nữ	02/07/1998	Ninh Bình	8.1	Giỏi	D16TH05	
2455	1621402020346	Hồ Thị	Vinh	Nữ	18/06/1998	Hà Tĩnh	7.3	Khá	D16TH05	
2456	1621402020348	Nguyễn Thị Thuý	Vy	Nữ	05/05/1998	Quảng Ngãi	7.3	Khá	D16TH05	
2457	1621402020349	Võ Huỳnh Yến	Vy	Nữ	07/01/1998	Tp. HCM	6.9	TB Khá	D16TH05	
2458	1621402020350	Võ Thuý	Vy	Nữ	20/01/1998	Bình Dương	7.0	Khá	D16TH05	
2459	1621402020351	Nguyễn Thị Hồng	Vỹ	Nữ	06/08/1994	Đắk Lắk	6.4	TB Khá	D16TH05	
2460	1621402020352	Trần Khoa	Vỹ	Nam	06/03/1997	Long An	7.1	Khá	D16TH05	
2461	1621402020356	Hoàng	Yến	Nữ	05/11/1997	Đắk Lắk	6.8	TB Khá	D16TH05	
2462	1621402020358	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	08/07/1998	Nghệ An	7.3	Khá	D16TH05	
2463	1624601010001	Vũ Thị Mai	Anh	Nữ	18/08/1998	Bắc Giang	8.4	Giỏi	D16TO01	
2464	1624601010002	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	Nam	05/12/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TO01	
2465	1624601010131	Đặng Đức	Chiến	Nam	01/09/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2466	1624601010139	Nguyễn Thị Tuyết	Đào	Nữ	12/08/1998	Tp. HCM	8.5	Giỏi	D16TO01	
2467	1624601010008	Nguyễn Tùng	Dương	Nữ	24/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TO01	
2468	1624601010007	Lê Hà Mỹ	Duyên	Nữ	21/06/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16TO01	
2469	1624601010022	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO01	
2470	1624601010018	Đào Thanh	Hằng	Nữ	27/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO01	
2471	1624601010019	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	21/11/1998	Bình Phước	8.4	Giỏi	D16TO01	
2472	1624601010020	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/11/1998	Ninh Bình	8.2	Giỏi	D16TO01	
2473	1624601010021	Phạm Ánh Nguyệt	Hằng	Nữ	25/08/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16TO01	
2474	1624601010016	Nguyễn Thị Như	Hào	Nữ	01/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2475	1624601010017	Trần Như	Hào	Nữ	30/06/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2476	1624601010024	Lê Thị	Hoà	Nữ	15/11/1998	Vĩnh Phúc	8.3	Giỏi	D16TO01	
2477	1624601010026	Nguyễn Thanh	Hùng	Nam	15/10/1998	Long An	8.0	Giỏi	D16TO01	
2478	1624601010029	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	22/12/1998	Bình Phước	7.4	Khá	D16TO01	
2479	1624601010032	Ngô Thế	Khánh	Nam	15/11/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TO01	
2480	1624601010034	Phạm Minh	Khiêm	Nam	07/08/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO01	
2481	1624601010035	Mai Duy	Khuong	Nam	23/09/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16TO01	
2482	1624601010031	Âu Dương	Kỳ	Nữ	22/12/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TO01	
2483	1624601010037	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	05/01/1998	Bình Dương	7.2	Khá	D16TO01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2484	1624601010038	Phạm Thị Lan	Nữ	03/08/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16TO01	
2485	1624601010040	Ninh Thị Diệu Linh	Nữ	26/06/1998	Thanh Hóa	8.4	Giỏi	D16TO01	
2486	1624601010042	Phạm Mỹ Linh	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2487	1624601010046	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	29/07/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO01	
2488	1624601010047	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	04/03/1996	Bình Dương	7.9	Khá	D16TO01	
2489	1624601010051	Võ Thị Lượng	Nữ	17/06/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2490	1624601010122	Chu Thị Mận	Nữ	01/09/1998	Nghệ An	8.1	Giỏi	D16TO01	
2491	1624601010053	Phạm Văn Minh	Nam	22/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TO01	
2492	1624601010056	Nguyễn Đình Ngân	Nam	04/01/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TO01	
2493	1624601010129	Nguyễn Văn Nghĩa	Nam	03/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TO01	
2494	1624601010134	Trần Ngọc Thanh Như	Nữ	21/12/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TO01	
2495	1624601010130	Nguyễn Thị Hạ Phương	Nữ	20/11/1998	Thanh Hóa	8.2	Giỏi	D16TO01	
2496	1624601010128	Lê Như Quỳnh	Nữ	14/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO01	
2497	1624601010132	Nguy Thị Thanh Trúc	Nữ	01/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TO01	
2498	1624601010123	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	16/12/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16TO02	
2499	1624601010142	Lê Thị Mỹ Hằng	Nữ	16/10/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16TO02	
2500	1624601010117	Dương Nguyễn Phúc Hiếu	Nữ	26/09/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO02	
2501	1624601010061	Kim Trần Thảo Nguyên	Nữ	15/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TO02	
2502	1624601010062	Hà Phong Nhã	Nam	23/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TO02	
2503	1624601010118	Đoàn Mai Tuyết Nhi	Nữ	07/11/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TO02	
2504	1624601010065	Thạch Thị Dương Nhi	Nữ	14/03/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TO02	
2505	1624601010070	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	31/07/1998	Cần Thơ	8.4	Giỏi	D16TO02	
2506	1624601010125	Phạm Hoàng Yến Như	Nữ	21/12/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO02	
2507	1624601010067	Nguyễn Kim Nhung	Nữ	12/12/1998	Tây Ninh	8.2	Giỏi	D16TO02	
2508	1624601010071	Phan Thị Kiều Oanh	Nữ	28/11/1997	Tây Ninh	8.4	Giỏi	D16TO02	
2509	1624601010073	Nguyễn Thị Yến Phi	Nữ	20/12/1998	Trà Vinh	7.6	Khá	D16TO02	
2510	1624601010074	Huỳnh Ngọc Phúc	Nữ	09/09/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TO02	
2511	1624601010119	Trần Thị Minh Phượng	Nữ	08/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TO02	
2512	1624601010076	Nguyễn Quốc Quân	Nam	02/06/1997	Bình Định	7.6	Khá	D16TO02	
2513	1624601010075	Nguyễn Đức Quang	Nam	15/10/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16TO02	
2514	1624601010077	Nguyễn Tiến Quốc	Nam	25/08/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO02	
2515	1624601010078	Bùi Thị Lệ Quyên	Nữ	21/11/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16TO02	
2516	1624601010126	Phạm Thị Như Quỳnh	Nữ	15/05/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO02	
2517	1624601010081	Tăng Thị Thu Sương	Nữ	09/08/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16TO02	
2518	1624601010082	Trương Tấn Tài	Nam	18/10/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TO02	
2519	1624601010083	Lâm Chi Tâm	Nam	23/03/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16TO02	
2520	1624601010088	Nguyễn Trung Thành	Nam	20/09/1998	Hà Tĩnh	7.4	Khá	D16TO02	
2521	1624601010089	Châu Thị Thanh Thảo	Nữ	28/02/1998	Bình Phước	8.2	Giỏi	D16TO02	
2522	1624601010090	Đinh Thị Phương Thảo	Nữ	09/10/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TO02	
2523	1624601010093	Phạm Thu Thảo	Nữ	04/03/1998	Thái Bình	8.2	Giỏi	D16TO02	
2524	1624601010094	Nguyễn Văn Thiện	Nam	28/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TO02	
2525	1624601010095	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	02/09/1997	Bình Dương	7.6	Khá	D16TO02	
2526	1624601010100	Lê Trần Hồng Trâm	Nữ	26/01/1998	Tp. HCM	7.8	Khá	D16TO02	
2527	1624601010101	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	06/09/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16TO02	
2528	1624601010102	Đào Thị Bảo Trân	Nữ	15/09/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TO02	
2529	1624601010103	Trần Thị Huyền Trân	Nữ	31/03/1998	Vĩnh Long	8.3	Giỏi	D16TO02	
2530	1624601010099	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	09/06/1997	Bắc Ninh	8.1	Giỏi	D16TO02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2531	1624601010106	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/04/1998	Tp. HCM	7.4	Khá	D16TO02	
2532	1624601010120	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	12/04/1997	Thanh hóa	8.2	Giỏi	D16TO02	
2533	1624601010086	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	Nữ	08/12/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TO02	
2534	1624601010085	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	02/11/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16TO02	
2535	1624601010108	Lê Thị Thu	Uyên	Nữ	24/08/1998	Lâm Đồng	8.1	Giỏi	D16TO02	
2536	1624601010109	Lê Hồ Thúy	Vi	Nữ	27/10/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16TO02	
2537	1624601010110	Nguyễn Thị	Viên	Nữ	26/08/1998	Quảng Ngãi	7.9	Khá	D16TO02	
2538	1624601010111	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	04/05/1998	Tp. HCM	8.4	Giỏi	D16TO02	
2539	1624601010114	Lê Thị Phụng	Vy	Nữ	06/03/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TO02	
2540	1624601010115	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	Nữ	08/01/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TO02	
2541	1624601010116	Lê Mỹ	Xuân	Nữ	28/10/1998	Tp. HCM	8.3	Giỏi	D16TO02	
2542	1622202040004	Nguyễn Thị	Chanh	Nữ	13/11/1998	Hưng Yên	6.6	TB Khá	D16TQ01	
2543	1622202040005	Nguyễn Thị Bảo	Châu	Nữ	09/10/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16TQ01	
2544	1622202040006	Phạm Thị	Chung	Nữ	30/11/1998	Nghệ An	8.3	Giỏi	D16TQ01	
2545	1622202040003	Nguyễn Ba	Cường	Nam	29/03/1997	Nghệ An	7.7	Khá	D16TQ01	
2546	1622202040007	Bùi Thị Thu	Diễm	Nữ	02/03/1997	Quảng Ngãi	7.8	Khá	D16TQ01	
2547	1622202040008	Nguyễn Ngọc	Diễm	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16TQ01	
2548	1622202040009	Bùi Thị Ngọc	Diệp	Nữ	25/07/1997	Ninh Bình	8.1	Giỏi	D16TQ01	
2549	1622202040104	Dương Thùy	Dung	Nữ	08/05/1998	Gia Lai	8.3	Giỏi	D16TQ01	
2550	1622202040012	Vi Thị	Duyên	Nữ	06/09/1998	Bắc Giang	7.9	Khá	D16TQ01	
2551	1622202040016	Đinh Thị Thu	Hà	Nữ	14/04/1998	Đồng Nai	8.0	Giỏi	D16TQ01	
2552	1622202040017	Tô Thị Thu	Hà	Nữ	22/11/1998	Tp. HCM	8.2	Giỏi	D16TQ01	
2553	1622202040096	Vũ Thị	Hà	Nữ	16/06/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16TQ01	
2554	1622202040019	Đỗ Thị	Hạnh	Nữ	15/04/1998	Bắc Giang	8.0	Giỏi	D16TQ01	
2555	1622202040020	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	14/04/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TQ01	
2556	1622202040023	Lê Thị Minh	Hiền	Nữ	21/09/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TQ01	
2557	1622202040025	Đặng Thị	Hoa	Nữ	09/09/1998	Hưng Yên	8.5	Giỏi	D16TQ01	
2558	1622202040026	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	28/08/1998	Ninh Bình	7.6	Khá	D16TQ01	
2559	1622202040027	Đoàn Thị Yến	Hoà	Nữ	10/08/1998	Phú Yên	7.8	Khá	D16TQ01	
2560	1622202040028	Lê Thị	Hoài	Nữ	19/06/1998	Thanh Hóa	8.3	Giỏi	D16TQ01	
2561	1622202040029	Trần Thị	Hồng	Nữ	17/01/1997	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TQ01	
2562	1622202040030	Phan Thị Cẩm	Huyền	Nữ	17/07/1997	Hà Tĩnh	7.8	Khá	D16TQ01	
2563	1622202040098	Thái Thị Ngọc	Huyền	Nữ	22/02/1998	Hà Tĩnh	8.0	Giỏi	D16TQ01	
2564	1622202040031	Giang Thuý	Linh	Nữ	07/10/1998	Thanh Hóa	8.5	Giỏi	D16TQ01	
2565	1622202040032	Huỳnh Thị Ngọc	Linh	Nữ	19/07/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TQ01	
2566	1622202040035	Trần Thị Thanh	Loan	Nữ	12/10/1998	Thái Bình	8.6	Giỏi	D16TQ01	
2567	1622202040037	Đào Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	04/07/1998	Hà Tĩnh	7.9	Khá	D16TQ01	
2568	1622202040039	Võ Thị Kiều	Nga	Nữ	26/06/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16TQ01	
2569	1622202040040	Đỗ Phạm Kim	Ngân	Nữ	06/12/1998	Tp. HCM	7.9	Khá	D16TQ01	
2570	1622202040041	Ký Kim	Ngân	Nữ	08/01/1998	Tp. HCM	7.6	Khá	D16TQ01	
2571	16222 02040077	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/11/1997	Quảng Trị	8.2	Giỏi	D16TQ01	
2572	1622202040095	Phạm Hữu	Tài	Nam	10/05/1997	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16TQ01	
2573	1622202040042	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	05/05/1998	Bình Dương	6.1	TB Khá	D16TQ02	
2574	1622202040044	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	29/03/1998	Ninh Bình	8.4	Giỏi	D16TQ02	
2575	1622202040045	Lê Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	13/09/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TQ02	
2576	1622202040092	Lương Thị Yến	Nhi	Nữ	28/03/1998	Đồng Nai	7.9	Khá	D16TQ02	
2577	1622202040048	Trương Thị Yến	Nhi	Nữ	22/05/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16TQ02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2578	1622202040046	Văn Nguyễn Tuyết	Nhi	Nữ	04/07/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16TQ02	
2579	1622202040050	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	13/06/1998	Bình Phước	8.3	Giỏi	D16TQ02	
2580	1622202040038	Lê Thị Hoàng	Ni	Nữ	15/08/1998	Quảng Nam	7.8	Khá	D16TQ02	
2581	1622202040054	Lê Như	Phương	Nữ	20/10/1998	Đắk Lắk	8.6	Giỏi	D16TQ02	
2582	1622202040089	Huỳnh Thị Ngọc	Thắm	Nữ	16/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TQ02	
2583	1622202040091	Hồ Thị Cẩm	Thanh	Nữ	14/09/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TQ02	
2584	1622202040072	Nguyễn Kiều Minh	Thư	Nữ	28/06/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16TQ02	
2585	1622202040073	Võ Hoàng Minh	Thư	Nữ	07/11/1998	Tp. HCM	8.0	Giỏi	D16TQ02	
2586	1622202040103	Ngô Thị	Thương	Nữ	18/06/1997	Đắk Lắk	8.0	Giỏi	D16TQ02	
2587	1622202040075	Phan Thị Hoài	Thương	Nữ	02/01/1998	Bình Phước	7.5	Khá	D16TQ02	
2588	1622202040094	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	Nữ	08/06/1996	An Giang	8.2	Giỏi	D16TQ02	
2589	1622202040070	Nguyễn Thị Bích	Thuyền	Nữ	14/06/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16TQ02	
2590	1622202040080	Lê Hoàng Bảo	Trân	Nữ	26/08/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16TQ02	
2591	1622202040081	Lê Thị Tú	Trinh	Nữ	23/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16TQ02	
2592	1622202040093	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/04/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16TQ02	
2593	1622202040060	Đồng Thanh	Tú	Nữ	26/09/1998	Bình Phước	8.1	Giỏi	D16TQ02	
2594	1622202040061	Võ Cẩm	Tú	Nữ	19/08/1998	Quảng Nam	8.1	Giỏi	D16TQ02	
2595	1622202040062	Vũ Thị Cẩm	Tú	Nữ	01/03/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16TQ02	
2596	1622202040064	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	29/06/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16TQ02	
2597	1622202040085	Hoàng Kha	Vũ	Nam	24/01/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16TQ02	
2598	1622202040086	Võ Thị Như	Ý	Nữ	26/06/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16TQ02	
2599	1624401020054	Lương Thị Mai	Anh	Nữ	15/03/1998	Hà Nội	8.4	Giỏi	D16VL01	
2600	1624401020002	Trịnh Thị Hoàng	Anh	Nữ	02/11/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16VL01	
2601	1624401020003	Trần Thanh	Bình	Nam	09/08/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16VL01	
2602	1624401020009	Phan Thị	Diệp	Nữ	28/04/1997	Nam Định	8.1	Giỏi	D16VL01	
2603	1624401020005	Nguyễn Đình Ngọc	Dung	Nữ	20/07/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16VL01	
2604	1624401020007	Huỳnh Thị Trùng	Dương	Nữ	23/03/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16VL01	
2605	1624401020011	Trần Thị Hồng	Hoa	Nữ	11/12/1997	Tiền Giang	8.4	Giỏi	D16VL01	
2606	1624401020012	Lê Vương Tú	Hồng	Nữ	18/01/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16VL01	
2607	1624401020013	Lê Thị Ngọc	Huệ	Nữ	15/01/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16VL01	
2608	1624401020014	Ngô Thị Hồng	Lam	Nữ	04/04/1998	Ninh Thuận	8.6	Giỏi	D16VL01	
2609	1624401020053	Trương Chí	Lâm	Nam	19/01/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16VL01	
2610	1624401020021	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	02/06/1998	Đắk Lắk	7.5	Khá	D16VL01	
2611	1624401020023	Nguyễn Ngọc	Nguyên	Nữ	08/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16VL01	
2612	1624401020025	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	Nữ	20/05/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16VL01	
2613	1624401020027	Nguyễn Thị	Như	Nữ	14/08/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16VL01	
2614	1624401020029	Nguyễn Ánh	Phương	Nữ	22/09/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16VL01	
2615	1624401020036	Trần Thị Kim	Thị	Nữ	23/03/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16VL01	
2616	1624401020037	Võ Ngọc Quỳnh	Thị	Nữ	10/05/1998	Đồng Nai	8.2	Giỏi	D16VL01	
2617	1624401020033	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	04/11/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16VL01	
2618	1624401020042	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	28/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16VL01	
2619	1624401020052	Nguyễn Tấn	Trường	Nam	05/08/1997	Quảng Ngãi	8.0	Giỏi	D16VL01	
2620	1624401020034	Nguyễn Ngọc Minh	Tuấn	Nam	04/09/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16VL01	
2621	1624401020049	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	06/02/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16VL01	
2622	1625802080002	Hồ Bá Quang	Anh	Nam	22/07/1998	Nghệ An	7.3	Khá	D16XD01	
2623	1625802080137	Phạm Đức	Anh	Nam	07/05/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XD01	
2624	1625802080003	Lê Quốc	Bảo	Nam	05/10/1998	Phú Yên	7.4	Khá	D16XD01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2625	1625802080005	Nguyễn Thái Bảo	Nam	12/11/1998	Đắk Lắk	7.6	Khá	D16XD01	
2626	1625802080006	Trần Quốc Bảo	Nam	02/08/1998	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16XD01	
2627	1625802080007	Nguyễn Văn Bi	Nam	11/02/1998	Nghệ An	7.8	Khá	D16XD01	
2628	1625802080009	Nguyễn Khắc Bình	Nam	09/10/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16XD01	
2629	1625802080012	Bùi Thanh Chiến	Nam	24/01/1998	Bình Định	7.1	Khá	D16XD01	
2630	1625802080013	Đỗ Hoàng Chiến	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XD01	
2631	1625802080014	Phan Ngọc Chính	Nam	22/02/1998	Bình Định	7.9	Khá	D16XD01	
2632	1625802080016	Nguyễn Nhân Chức	Nam	31/03/1998	Nam Định	8.2	Giỏi	D16XD01	
2633	1625802080015	Nguyễn Văn Chung	Nam	04/02/1998	Bình Phước	7.8	Khá	D16XD01	
2634	1625802080011	Lê Minh Cường	Nam	07/04/1997	Khánh Hòa	8.2	Giỏi	D16XD01	
2635	1625802080023	Đặng Xuân Đạt	Nam	13/05/1998	Bình Phước	8.0	Giỏi	D16XD01	
2636	1625802080024	Lê Ngọc Thành Đạt	Nam	20/03/1998	Bình Thuận	8.4	Giỏi	D16XD01	
2637	1625802080026	Ninh Tiến Đạt	Nam	20/02/1998	Cà Mau	8.2	Giỏi	D16XD01	
2638	1625802080018	Trần Văn Diễm	Nam	01/02/1998	Bình Định	8.1	Giỏi	D16XD01	
2639	1625802080028	Lê Hoàng Đức	Nam	07/04/1998	Bình Dương	7.4	Khá	D16XD01	
2640	1625802080022	Lê Minh Dương	Nam	08/07/1997	Thanh Hóa	7.4	Khá	D16XD01	
2641	1625802080020	Nguyễn Công Duy	Nam	07/06/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16XD01	
2642	1625802080021	Võ Phạm Thái Duy	Nam	09/02/1998	Bình Dương	7.5	Khá	D16XD01	
2643	1625802080029	Bùi Văn Giang	Nam	12/09/1998	Tiền Giang	8.0	Giỏi	D16XD01	
2644	1625802080030	Phạm Hà	Nam	21/04/1998	Bình Định	7.1	Khá	D16XD01	
2645	1625802080033	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	27/06/1998	Đồng Nai	8.1	Giỏi	D16XD01	
2646	1625802080034	Phạm Văn Hiếu	Nam	18/06/1997	Bình Phước	7.7	Khá	D16XD01	
2647	1625802080036	Phạm Chí Hiệu	Nam	03/04/1998	Bình Định	7.6	Khá	D16XD01	
2648	1625802080040	Dương Đức Hồ	Nam	29/03/1998	Bình Dương	7.6	Khá	D16XD01	
2649	1625802080041	Huỳnh Hồ	Nam	25/09/1998	Ninh Thuận	8.1	Giỏi	D16XD01	
2650	1625802080038	Nguyễn Minh Hóa	Nam	16/06/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XD01	
2651	1625802080042	Phạm Văn Hùng	Nam	02/09/1998	Bình Định	8.5	Giỏi	D16XD01	
2652	1625802080045	Lý Gia Huy	Nam	12/01/1997	Bình Dương	7.5	Khá	D16XD01	
2653	1625802080051	Lê Văn Kha	Nam	04/04/1998	Tây Ninh	6.9	TB Khá	D16XD01	
2654	1625802080052	Đặng Gia Khải	Nam	15/05/1998	Bình Dương	7.3	Khá	D16XD01	
2655	1625802080053	Trương Tấn Khải	Nam	10/06/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16XD01	
2656	1625802080055	Bùi Minh Khang	Nam	10/06/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16XD01	
2657	1625802080056	Trần Minh Khánh	Nam	30/10/1997	BR. Vũng Tàu	8.0	Giỏi	D16XD01	
2658	1625802080050	Lê Tuấn Kiệt	Nam	08/12/1998	Bình Dương	6.8	TB Khá	D16XD01	
2659	1625802080057	Nguyễn Quyền Linh	Nam	06/05/1997	Nam Định	7.4	Khá	D16XD01	
2660	1625802080059	Nguyễn Tấn Lực	Nam	13/11/1998	Bình Thuận	8.6	Giỏi	D16XD01	
2661	1625802080140	Phạm Tấn Phong	Nam	20/02/1998	Bình Thuận	7.5	Khá	D16XD01	
2662	1625802080121	Nguyễn Hồng Thứ	Nam	28/12/1997	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XD01	
2663	1625802080122	Phạm Minh Thương	Nam	07/11/1998	Bình Phước	8.5	Giỏi	D16XD01	
2664	1625802080123	Nguyễn Minh Trí	Nam	17/10/1998	Đồng Nai	7.5	Khá	D16XD01	
2665	1625802080126	Lê Đình Trung	Nam	24/11/1997	Bình Phước	7.8	Khá	D16XD01	
2666	1625802080130	Huỳnh Văn Vinh	Nam	26/04/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16XD01	
2667	1625802080131	Lương Viết Vịnh	Nam	08/02/1998	Thái Bình	7.8	Khá	D16XD01	
2668	1625802080135	Trương Thị Hoàng Yến	Nữ	28/12/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16XD01	
2669	1625802080142	Trần Minh An	Nam	04/10/1998	Thái Bình	7.6	Khá	D16XD02	
2670	1625802080139	Lê Thế Anh	Nam	08/08/1997	Thanh Hóa	7.9	Khá	D16XD02	
2671	1625802080138	Nguyễn Văn Danh	Nam	10/10/1998	Tp. HCM	7.3	Khá	D16XD02	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2672	1625802080156	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	19/07/1998	Tp. HCM	8.1	Giỏi	D16XD02	
2673	1625802080062	Phạm Đức	Mạnh	Nam	15/08/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16XD02	
2674	1625802080064	Trần Văn	Minh	Nam	29/10/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XD02	
2675	1625802080065	Lê Hoài	Nam	Nam	02/06/1998	Đắk Lắk	7.7	Khá	D16XD02	
2676	1625802080067	Lê Trung	Nghĩa	Nam	23/06/1998	Bình Phước	7.9	Khá	D16XD02	
2677	1625802080068	Nguyễn Lê Phú	Nghĩa	Nam	20/11/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XD02	
2678	1625802080069	Trần Trọng	Nghĩa	Nam	22/03/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16XD02	
2679	1625802080070	Đặng Việt	Ngọc	Nam	01/08/1998	Đắk Lắk	5.9	TB	D16XD02	
2680	1625802080072	Phạm Minh	Nhật	Nam	26/09/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16XD02	
2681	1625802080073	Thân Hữu	Nhật	Nam	21/05/1998	Bình Định	8.3	Giỏi	D16XD02	
2682	1625802080075	Phạm Mộng	Nhi	Nữ	17/11/1998	Tây Ninh	7.8	Khá	D16XD02	
2683	1625802080076	Phan Lâm Văn	Nhi	Nữ	25/01/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16XD02	
2684	1625802080078	Lê Văn	Pháp	Nam	11/02/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16XD02	
2685	1625802080079	Đinh Tiến	Phát	Nam	19/09/1998	Bình Phước	7.5	Khá	D16XD02	
2686	1625802080080	Lê Võ Thịnh	Phát	Nam	13/03/1998	Bình Dương	7.7	Khá	D16XD02	
2687	1625802080082	Lâm Gia	Phú	Nam	21/04/1996	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16XD02	
2688	1625802080084	Phùng Kim	Phước	Nam	02/03/1996	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XD02	
2689	1625802080085	Phan Đặng	Quang	Nam	14/04/1998	Bình Định	8.2	Giỏi	D16XD02	
2690	1625802080086	Nguyễn Thuý	Quỳnh	Nữ	19/04/1998	Đắk Lắk	7.9	Khá	D16XD02	
2691	1625802080087	Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nam	19/06/1998	Trà Vinh	8.2	Giỏi	D16XD02	
2692	1625802080089	Lê Hồng	Son	Nam	05/09/1998	Nam Định	7.9	Khá	D16XD02	
2693	1625802080090	Phan Lê	Son	Nam	17/03/1998	Đồng Nai	7.8	Khá	D16XD02	
2694	1625802080092	Đỗ Thành	Tân	Nam	18/08/1998	BR. Vũng Tàu	8.3	Giỏi	D16XD02	
2695	1625802080107	Huỳnh Minh	Thạch	Nam	14/02/1998	Bình Dương	8.2	Giỏi	D16XD02	
2696	1625802080108	Nguyễn Hữu	Thái	Nam	23/11/1998	Thanh Hóa	8.1	Giỏi	D16XD02	
2697	1625802080109	Phạm Việt	Thái	Nam	20/07/1998	Quảng Ngãi	7.7	Khá	D16XD02	
2698	1625802080110	Ngô Hoài	Thanh	Nam	16/12/1997	Bình Dương	8.1	Giỏi	D16XD02	
2699	1625802080111	Trần Thiện	Thanh	Nam	24/06/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16XD02	
2700	1625802080112	Âu Minh	Thành	Nam	20/05/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16XD02	
2701	1625802080113	Nguyễn Chí	Thành	Nam	24/04/1997	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XD02	
2702	1625802080114	Võ Văn	Thao	Nam	02/10/1998	Bình Định	7.7	Khá	D16XD02	
2703	1625802080116	Lê Quốc	Thịnh	Nam	27/06/1998	Tp. HCM	7.6	Khá	D16XD02	
2704	1625802080117	Nguyễn Hưng	Thịnh	Nam	16/09/1998	Khánh Hòa	8.2	Giỏi	D16XD02	
2705	1625802080118	Nguyễn Hoàng Minh	Thuận	Nam	08/02/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XD02	
2706	1625802080119	Lê Hùng	Thủy	Nam	04/01/1998	Đồng Nai	8.4	Giỏi	D16XD02	
2707	1625802080095	Nguyễn Việt	Tiến	Nam	20/01/1998	Ninh Bình	7.7	Khá	D16XD02	
2708	1625802080096	Phan Xuân	Tiến	Nam	02/08/1998	Tây Ninh	8.1	Giỏi	D16XD02	
2709	1625802080097	Trần Trọng	Tiến	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XD02	
2710	1625802080141	Phạm Ngọc	Trung	Nam	07/06/1998	Hà Nam	7.5	Khá	D16XD02	
2711	1625802080100	Phạm Bá	Tú	Nam	05/10/1998	Bình Dương	7.8	Khá	D16XD02	
2712	1625802080101	Nguyễn Hữu	Tuân	Nam	19/04/1998	Quảng Ngãi	7.7	Khá	D16XD02	
2713	1625802080102	Đỗ Minh	Tuấn	Nam	23/02/1998	Lâm Đồng	6.9	TB Khá	D16XD02	
2714	1625802080104	Trần Thanh	Tuấn	Nam	03/03/1997	Bình Dương	6.4	TB Khá	D16XD02	
2715	1625802080105	Huỳnh Thanh	Tuyền	Nữ	20/08/1998	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16XD02	
2716	1627601010001	Bùi Thanh	Ấn	Nam	03/09/1997	Tp. HCM	8.9	Giỏi	D16XH01	
2717	1627601010004	Phạm Thị Trân	Châu	Nữ	05/06/1998	BR. Vũng Tàu	7.9	Khá	D16XH01	
2718	1627601010010	Võ Thị Thuý	Dương	Nữ	16/12/1998	Quảng Ngãi	8.5	Giỏi	D16XH01	

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	TH	Xếp loại	Lớp/ Ngành	Ghi chú
2719	1627601010015	Hoàng Thị Hiền	Nữ	26/06/1997	Hà Tĩnh	8.3	Giỏi	D16XH01	
2720	1627601010072	Danh Mai Hoa	Nữ	07/05/1998	Đồng Nai	8.5	Giỏi	D16XH01	
2721	1627601010018	Nguyễn Văn Hùng	Nam	09/02/1998	Quảng Bình	7.8	Khá	D16XH01	
2722	1627601010019	Đinh Thị Thu Hương	Nữ	29/11/1998	Bình Phước	8.7	Giỏi	D16XH01	
2723	1627601010021	Nguyễn Thị Hương	Nữ	14/08/1998	Thanh Hóa	8.6	Giỏi	D16XH01	
2724	1627601010028	Lê Thị Tuyết Ngân	Nữ	01/06/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16XH01	
2725	1627601010030	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	19/01/1998	Cần Thơ	8.7	Giỏi	D16XH01	
2726	1627601010034	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	15/10/1998	Bình Dương	8.8	Giỏi	D16XH01	
2727	1627601010037	Lê Huỳnh Ngọc Phượng	Nữ	25/04/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XH01	
2728	1627601010042	Nguyễn Thị Xuân Quỳên	Nữ	30/09/1998	Bình Định	8.8	Giỏi	D16XH01	
2729	1627601010044	Mai Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	27/07/1998	Bình Dương	8.5	Giỏi	D16XH01	
2730	1627601010046	Huỳnh Châu Tâm	Nam	12/07/1998	Bình Dương	9.1	Xuất sắc	D16XH01	
2731	1627601010054	Mai Minh Thiện	Nam	26/08/1998	Bình Dương	7.1	Khá	D16XH01	
2732	1627601010070	Nguyễn Thị Thu	Nữ	10/01/1998	Bình Dương	8.9	Giỏi	D16XH01	
2733	1627601010060	Dương Văn Trọng	Nam	02/02/1998	Bình Dương	9.0	Xuất sắc	D16XH01	
2734	1627601010061	Nguyễn Thị Anh Trúc	Nữ	26/11/1997	Đồng Nai	8.7	Giỏi	D16XH01	
2735	1627601010049	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	13/07/1998	Bình Dương	8.7	Giỏi	D16XH01	
2736	1627601010063	Lê Thoại Uyên	Nữ	21/03/1997	Bình Dương	8.4	Giỏi	D16XH01	
2737	1627601010064	Lê Thị Tường Vy	Nữ	18/09/1998	Bình Dương	8.3	Giỏi	D16XH01	
2738	1627601010065	Phan Lê Thảo Vy	Nữ	22/02/1998	Bình Dương	7.9	Khá	D16XH01	
2739	1627601010066	Trịnh Trúc Vy	Nữ	21/02/1998	Bình Dương	8.0	Giỏi	D16XH01	
2740	1627601010068	Đỗ Thị Yến	Nữ	20/11/1996	Bắc Giang	8.5	Giỏi	D16XH01	
2741	1627601010069	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	15/03/1998	Đắk Lắk	8.4	Giỏi	D16XH01	
2742	1423801010284	Nguyễn Văn Lâm	Nam	07/04/1994	Thanh Hóa	8.0	Giỏi	D14LU05	
2743	1221210012	Nguyễn Trúc Lài	Nữ	16/11/1994	Quảng Ngãi	8.0	Giỏi	D12XH01	
2744	1411402310030	Phan Thị Quỳnh Như	Nữ	19/10/1996	Bình Dương	8.0	Giỏi	C14SA02	
2745	1411402310065	Bùi Thị Thảo Nguyên	Nữ	27/11/1996	Bình Dương	8.0	Giỏi	C14SA02	

Tổng danh sách gồm có 2745 sinh viên được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh, trong đó xếp loại:

Xuất sắc: 28

Giỏi: 1778

Khá: 827

TB Khá: 101

TB: 11

GIÁM ĐỐC

Th.S. Trương Văn Ân

Bình Dương, ngày 15 tháng 1 năm 2017
HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp